

BÔNG MẪU ĐƠN MÀU TRẮNG

Lời giới thiệu

(Tuyển truyện hay dành cho tuổi chớm yêu).

Giữa thị trường sách báo vô cùng phong phú, đa dạng hiện nay, sách tốt, sách hay có nhiều mà sách chưa tốt, chưa hay cũng không hiếm. Cái thật cái giả lẫn lộn, bạn đọc, nhất là bạn đọc ở tuổi dậy thì, khó mà phân biệt để chọn ra được một cuốn sách hay, hữu ích giữa cả một rừng sách bạt ngàn.

Để giúp cho các em ở tuổi dậy thì có được những tác phẩm hay, mang tính giáo dục cao, đồng thời có chất văn học đích thực, Nhà xuất bản Trẻ chủ trương cho ra bộ sách “Tuyển truyện hay dành cho tuổi chớm yêu” do một số nhà văn có uy tín chọn lựa.

Với tiêu chí đó, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc 2 tập đầu tiên do cố nhà văn Trần Hoài Dương tuyển chọn. Hy vọng 2 cuốn sách này sẽ đáp ứng được phần nào nhu cầu đọc ngày càng nhiều và đòi hỏi chất lượng văn học ngày càng cao của bạn đọc, đặc biệt là bạn đọc ở tuổi dậy thì.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Lời nhà xuất bản.

Kính thưa các nhà văn, các dịch giả có tác phẩm in trong bộ “Tuyển truyện hay dành cho tuổi chớm yêu” và “Truyện chọn lọc dành cho nhi đồng” của NXB Trẻ.

Năm 2007, nhà văn Trần Hoài Dương với tấm lòng yêu quý thiếu nhi - đã bàn bạc với NXB Trẻ về ý định tuyển chọn các tác phẩm văn học có giá trị đích thực để in trong hai bộ sách trên.

Bằng tài năng và tâm huyết, nhà văn Hoài Dương đã tập hợp các tác phẩm trong và ngoài nước mà theo ông sẽ trường tồn mãi với thời gian. Do việc tìm kiếm, sưu tầm rất mất thời gian và công sức, mãi tới năm 2009 hai bộ truyện đồ sộ mới làm xong. NXB Trẻ chưa kịp in thì năm 2011 nhà văn Trần Hoài Dương đột ngột qua đời. Nhà văn Trần Hoài Dương vốn là người quảng giao, biết rõ địa chỉ, số điện thoại của từng nhà văn, dịch giả nổi tiếng khắp cả nước, việc ông liên hệ và xin phép các nhà văn, các dịch giả cho phép sử dụng tác phẩm để in trong hai bộ sách này rất thuận lợi.

Sau hai năm phân vân về nghĩa vụ tác quyền của NXB Trẻ với các tác giả trong hai bộ văn tuyển này, vì chưa thể liên lạc được tất cả các tác giả. Nhưng hiện nay, các em thiếu nhi của chúng ta đang rất thiếu những tác phẩm hay dành cho lứa tuổi dậy thì và cho lứa tuổi nhi đồng. Mặt khác còn hai bộ sách đồ sộ mà cố nhà văn Trần Hoài Dương đã dày công tuyển chọn, Ban Giám đốc NXB Trẻ quyết định xuất bản hai bộ sách này với nguyên tắc: tôn trọng quyền tác giả của các nhà văn, các dịch giả. Chúng tôi xin phép các nhà văn (thân nhân các cố nhà văn) và các dịch giả (thân nhân các cố dịch giả) cho chúng tôi được sử dụng các tác phẩm được tuyển chọn và vui lòng báo cho chúng tôi biết địa chỉ để chúng tôi gửi sách biểu và nhuận bút cho quý vị.

Tất cả vì đàn em thân yêu, NXB Trẻ xin bày tỏ lòng tri ơn và chân thành cảm ơn các nhà văn, các dịch giả có tác phẩm in trong hai bộ sách “Tuyển truyện hay dành cho tuổi chớm yêu” và “Truyện chọn lọc dành cho nhi đồng” này. Trong quá trình xuất bản, chúng tôi có sơ sót gì, rất mong quý vị niệm tình tha thứ.

Trân trọng

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Tác giả PHAN THỊ VÀNG ANH

1

Giỗ cô tôi vào khoảng tháng sáu âm lịch. Tôi không nhớ rõ ngày, chỉ biết trong cái tháng âm ấy, vào gần những ngày tang tóc ấy, bà tôi như một người khác, lờ đờ, uất ức, lẫn lộn...

Cô tự tử bằng thuốc ngủ. Không ai cứu được vì cô là sinh viên y và lại hay đọc tiểu thuyết, nên cô dùng thuốc với liều chết thật chắc chắn, ở một nơi không ai có thể can thiệp được. Còn lại mình bà sống trong căn nhà rộng, hằng ngày đốt nhang cho hai bàn thờ của ông và của cô.

Ba tôi bảo với mẹ: “Để con Hoàn về với bà”. Mẹ tôi không vui nhưng biết sao! Công việc hằng ngày của tôi là đi học, đi chợ, làm vài việc vặt. Bà tôi nấu ăn, nuôi gà, tưới phong lan và gắng giữ sao cho cả một ngày dài lúc nào hương cũng lập loè trên hai bàn thờ.

2

Cô là một người đầy mâu thuẫn, nông nghênh mà lại sợ dư luận; ăn nói ác độc, kiêu căng mà lại rất tự ti, chơi rất nhiều mà học cũng rất nhiều. Cô nhiều bạn nhưng chỉ thích tiếp bạn ngoài quán cà phê; là một người không bao giờ làm được việc gì đến nơi đến chốn, trong ngăn kéo còn lại vô số những bản tự cam kết: Sẽ không... Nếu không... Trong tủ đầy những mảnh vải thêu cắt dở dang, những cuốn tiểu thuyết gập góc ở những trang gần cuối. Thích đấy rồi chán đấy, cô làm khối kẻ điên tiết...

3

Rồi cô cũng dừng chân lại. Người cô yêu (hơn là người yêu cô) cả tính tình lẫn dáng vẻ đều còn rất trẻ con. Tôi gọi Vỹ bằng thằng vì nó bằng tuổi tôi, nghĩa là thua cô hai tuổi. Sau lưng, cô cũng gọi nó là thằng - thằng Vỹ. Hẹn, nó không đến, cô chửi: “Đồ khốn nạn!”. Nó đến, cô lại ngỏn ngoèn đi chơi, không hề dám giận. Mười một giờ đêm cô về, có bữa vui vẻ kể đủ chuyện, có bữa lặng lẽ lên giường ngủ thẳng. Bố tôi bảo: “Coi chừng!”. Bà tôi chỉ cười: “Nói thì nó làm ngược lại. Thôi kệ!”.

4

Kệ! Cô tôi vẫn đi đi về về cùng Vỹ dù rằng anh “công tử Bạc Liêu” này đã có một kẻ già nhân ngãi, non vợ chồng dưới Long Xuyên. Hằng tháng, từ Sài Gòn, anh chàng phóng như bay trên cái xe đẹp nhất trường về tỉnh, mặc kệ điểm danh thực tập, mặc kệ những buổi học giảng đường, mặc kệ cô tôi ở lại trơ vợ tráo vào. Dăm bữa sau anh chàng lên lại với tiền đầy túi không rõ từ đâu, với những bộ quần áo thật model. Cô hỏi: “Về làm gì?” “Hết tiền!”. “Có gặp Ngân không? Vui không?”. “Không, chán rồi! Nó cà chớn lắm!”. Cô tôi tự lừa mình mà vui được ít ngày, để rồi sau đó tự an ủi: “Nó còn nói thật là còn yêu!”. Khi Vỹ nhịn không được, liền kể cho cô nghe về một căn nhà ở dưới đó, trong một đường hẻm có bán cơm tấm thật ngon, Ngân và Vỹ nằm dài tán dóc. “Mệt lắm, chẳng muốn tí nào!”. Cái câu than thở này thật chẳng thích hợp tí nào với khuôn mặt rạng rỡ của Vỹ.

Mẹ tôi hỏi: “Sao em có thể chịu đựng được cảnh một gà hai mề thế hả Xuyên?”. Cô ngồi bặm thịch như chém vào mặt thớt, cười nhạt: “Nó có phải chồng em đâu, chơi cho vui vậy thôi. Đi với ai cũng được, ngủ với ai cũng được, em không quan tâm!”. Mẹ tôi lí nhí: “Đừng có đùa, em! Rồi khó dứt ra lắm!”.

Khó dứt thật, cô tôi ngày ấy thật khó trở lại với những quán cà phê khiêm tốn, với những buổi đi chơi “chay” ít xu. Thế giới sách vở của cô thu lại bé tí, cô làm những bài thơ tình quanh quẩn chẳng ai thèm đăng, cô viết những trang nhật ký u uẩn chỉ ba nhân vật: cô, Vỹ, Ngân. Cô không dám đề nghị một sự chọn lựa thẳng thừng ở Vỹ, sợ rồi Vỹ sẽ thẳng thừng chọn Ngân khi bị dồn vào chân tường.

5

Hồi ấy, tôi hay sang chơi với bà, phụ bà hái xoài, vú sữa, thông ống máng hay xách nước khi cúp điện... là những công việc không bao giờ cô làm. Cô ngồi ở cái bàn gần cửa sổ có cây hồng xiêm thò cành lá vào, vui thì ra chơi với hai bà cháu, buồn thì mở nhạc, ngồi viết nhật ký, thư từ, ai đụng đến cũng quạu quọ. Bà bảo tính cô thất thường như ông. Có điều ông không mê chơi, phù phiếm như cô. Bà bảo cô dễ tủi thân, buồn bã nhưng uất quá đến nỗi không khóc được, mặt chỉ lì ra, u ám. Tôi đã từng chứng kiến và hoảng hồn trước bộ mặt này khi cô đợi Vỹ trở về. Nó dữ tợn và tang tóc. Tôi kể lại, mẹ tôi bảo: “Mày chỉ khéo tưởng tượng!”.

Bạn bè xa cô dần. Những anh học trò nghèo hiền lành. Những anh văn nghệ sĩ nửa mùa đang say sưa với cái nghề tài tử chợt giật mình khi thấy cô đánh đổi tất cả để đến với Vỹ. Họ phân tích bằng cách này hay cách khác, xa hay gần, cho cô thấy rằng Vỹ chỉ là “thằng Vỹ” mà thôi. Một thằng Vỹ ít nói vì không biết gì để nói, một thằng nhà giàu ích kỷ, chơi bời và tàn bạo. Mặc kệ, cô gọi những cái ấy là đàn ông, là amateur. Cứ như vậy, giảng đường trở nên xa lạ đối với cô và Vỹ. Cúp học liên miên. Thi lại cũng liên miên. Trong ngăn tủ lại thêm rất nhiều những mẫu giấy kẻ từ mai phải học, phải... nếu không...

... Rồi những tháng hè đến. Cậu Vỹ thì biến đâu mất. Cô tôi càng lảm lì, bỏ cà phê, ca nhạc... Hằng ngày cô vẫn ngồi bên cái bàn cạnh cây hồng xiêm, học bài và viết những trang giấy bé như bàn tay. Bà hỏi:

“Con chưa nghỉ hè à?”

“Thi lại!”.

Đây là chuyện cơm bữa, bà tôi cũng chẳng nói gì, lại nhờ tôi làm giúp các việc vặt để cho cô nấu sủi sôi kinh.

Sinh nhật cô, không mưa sụt sùi, không nắng chói chang nhưng cũng chẳng ma nào đến ngoài hai bạn gái cùng lớp khệ nệ mang đến một bó hoa với vài cục xà bông. Cô tôi cắm hoa vào cái ly cũ không cần sửa sang, rồi đặt vào một góc bàn. Ngày ấy, tôi mang quà của bố mẹ tôi sang và nấu cho cô nồi chè. Cô nằm trong màn không thức, không ngủ. Tôi hỏi: “Cô đi uống cà phê với cháu không?”.

Cô bật dậy ngay:

“Đi, ở nhà mệt quá!”.

Tôi dẫn cô ra quán cà phê Phi Vân là nơi tôi hay uống. Cô ngơ ngáo nhìn đường mới, nhìn xe qua lại, không nói năng gì. Rồi cô hỏi:

“Hoàn, cháu có bồ chưa?”

“Bạn thôi cô!”.

Tôi hạnh phúc và ngưỡng ngùng khi cô hỏi đến “người” của tôi. Cô hỏi:

“Làm gì? Có tốt không?”

“Học cùng với cháu. Hiền lắm, nông dân lắm, tốt lắm!”.

Cô cau mày:

“Nông dân lắm là sao?”

“Là thật lắm, cháu đùa sao cũng tin là thật!”.

Cô cười một cái cười xanh xao, đôi mắt u ám chợt trở nên buồn và trong veo kỳ lạ. Tôi “lịch sự” hỏi lại:

“Tối chú Vỹ mới đến hả cô?” Cô sa sầm:

“Không, chẳng ai đến cả. Cô bây giờ ít bạn lắm rồi!”.

Ít bạn lắm rồi, có thể, vào cái ngày này tôi mới được ngồi với cô ở đây chứ!

Bà tôi nhớ lại, trước khi chết vài ngày, cô vui vẻ lại, đi uống cà phê, mua quà bánh, chở bà đi chơi lung tung: “Con thi xong hết rồi!”. Rồi như các tiểu thuyết vẫn có mà chẳng ai ngờ, cô xin đi Long Hải hai ngày. Để ít ngày sau, bà tôi nhận xác cô từ một khách sạn ở Vũng Tàu. Không một cái thư tạ lỗi như người ta hay làm, không trách móc ai, bên cạnh cũng không có ảnh của ai, chữ của ai. Chỉ có cô và vỉ thuốc trống rỗng.

Bà tôi mặc cho cô cái áo màu rêu cô hay mặc, cái quần thùng thình cô hay diện đi chơi, chải cho cô cái đầu bụi đời. Cô út đã cho bà một đòn nặng. Cô đi không để lại lý do làm cho mọi người đâm áy náy, mọi người đều kiểm tra lại xem đã có chuyện gì để cô tôi - cái người hay hờn dỗi ấy - tử thân không?

Đám tang cô không có “chú Vỹ”. Nghe đâu “chú” đi Quy Nhơn chưa về. Ở ngoài ấy, tôi chỉ mong sao sóng cuốn phăng nó đi!

9

... Hai năm rồi, chẳng còn ai nhớ về cô rõ ràng nữa, ngoài bà. Nếu biết ra điều này hẳn cô đã chẳng tự tử làm gì cho mất công! Bố tôi kết luận: “Con điên! Điên như nó không chết trước cũng chết sau!”. Mẹ tôi bảo: “Chắc có gì với thằng Vỹ rồi!”. Có hay không, chẳng ai biết được. Nhật ký cô để lại không ghi cái gì cụ thể, chỉ thấy u ám. Mưa hay nắng cũng u ám, đi chơi cũng u ám, đi học cũng u ám. Cái gì cũng có vẻ như không lối thoát. Đến nỗi đọc xong, tôi có cảm giác: “Chết đi là vừa!”. Với cái đầu tò mò và ám ớ, tôi thử làm một bản tổng kết và qui ra rằng cô đã đối tất cả để rồi Vỹ ta cao chạy xa bay; rằng cô đã không chịu nổi cảm giác ở lại thêm một năm học để bị bạn cười thương hại. Mẹ tôi lại bảo: “Vớ vẩn, có đáng gì đâu”. Có đáng gì đâu?

Đáng lắm chứ. Tôi bám vào cánh cửa, ngoài vườn mưa như giông. Nếu mẹ tôi hiểu, ở cái tuổi này người ta điên đến mức nào, ngông cuồng đến mức nào và cần có bạn bè để an ủi biết bao nhiêu, người ta lại thích trả thù nữa chứ! Khi chết, hẳn cô đã tưởng tượng ra mọi người khóc lóc, Vỹ hoảng sợ, hối hận, ôm lấy quan tài như muốn xuống mồ theo... Than ôi, ngày đám tang cô, Vỹ ta tắm biển. Vui lắm và nắng lắm!

Lăng Quả Thông

Tác giả: K.PAUXTÔPXKI (NGA)

Mùa thu, nhà soạn nhạc Edua Grig thường về ở trong những khu rừng gần thành phố Berghen.

Mọi khu rừng đều đẹp với bầu không khí phảng phất mùi nấm, với tiếng lá rì rào. Nhưng những khu rừng trên núi và gần biển mới thực là đẹp. Ở đó ta nghe rõ cả tiếng sóng vỗ bờ. Sương mù từ biển cả thường xuyên tràn vào và vì khí ẩm quá nhiều nên rêu mọc rậm rịt. Rêu từ trên cành cây xõa dài xuống mặt đất như những mớ tóc xanh.

Ngoài những thứ đó ra, trong những khu rừng trên núi còn trú ngụ một tiếng vang vui tính. Giống như một con khướu, nó chỉ làm một việc là rình mò để chớp lấy bất kỳ tiếng động nào để rồi liệng lại qua những vách đá.

Một hôm Grig bắt gặp trong rừng một em bé có đôi bím tóc nhỏ xíu, con ông gác rừng. Em bé đang nhặt những quả thông bỏ vào lăng.

Trời đang thu. Nếu như ta có thể lấy hết đồng và vàng trên trái đất đánh thành muôn vàn lá cây rất mực tinh xảo thì những chiếc lá đó cũng chỉ có thể làm thành một phần rất nhỏ bộ quần áo mùa thu đang trải trên những ngọn núi kia mà thôi. Và lại, những chiếc lá nhân tạo sẽ rất thô kệch so với lá thật, nhất là những lá liễu hoàn diệp. Mọi người đều biết rằng chỉ cần một tiếng chim hót thôi cũng đã đủ làm chúng run rẩy.

- Cháu tên là gì nào? - Grig hỏi.

- Cháu là Dani Pederxen. - Em bé lí nhí trả lời.

Em bé trả lời lí nhí không phải vì sợ, mà vì bối rối. Nó sợ sao được khi cặp mắt của Grig đang cười.

- Rõ tiếc... - Grig nói - Bác chả có quà gì cho cháu cả. Trong túi bác chả có búp bê, chả có băng, đến cả những con thỏ nhung cũng không có nốt.

- Cháu có con búp bê cũ của mẹ cháu, - em bé trả lời, - trước kia nó cũng biết nhắm mắt cơ bác ạ. Như thế này này.

Em bé từ từ nhắm mắt lại. Khi nó mở mắt ra, Grig nhận thấy con ngươi của nó có màu xanh nhạt và vòm lá rừng lấp lánh trong mắt nó như những đốm lửa nhỏ.

- Nhưng bây giờ thì nó ngủ mở mắt, - em bé buồn rầu nói tiếp, - người già hay khó ngủ lắm. Ông cháu cũng vậy, cứ kêu rên cả đêm.

- Dani này, bác nghĩ ra rồi, - Grig nói, - bác sẽ tặng cháu một món quà thú vị. Nhưng không phải ngay bây giờ, mà độ mười năm nữa.

Dani đập hai tay vào nhau:

- Ôi, thế thì lâu quá!

- Cháu hiểu không, bác còn phải làm ra nó đã chứ.

- Nhưng nó là cái gì kia, bác?

- Sau này cháu sẽ biết.

- Chả lẽ suốt đời bác, bác chỉ làm được có dăm sáu thứ đồ chơi thôi hay sao? - Em bé nghiêm nghị hỏi.

Grig bối rối:

- Không, không phải thế đâu. - Ông bác lại vẻ không quả quyết - Có thể bác sẽ làm xong vật ấy trong vài ngày. Nhưng những thứ đó người ta không cho trẻ con. Bác thường chỉ làm ra những món quà cho người lớn.

- Cháu sẽ không đánh vỡ đâu mà. - Dani năn nỉ và nắm tay áo ông kéo lại -Mà cháu cũng chẳng làm hỏng đâu. Đấy, rồi bác xem! Ông cháu có một chiếc thuyền thủy tinh bé tí tẹo. Cháu vẫn lau bụi cho nó đấy nhưng cháu có bao giờ làm sút nó tí nào đâu.

“Con bé Dani này làm mình rối tinh lên rồi”. - Grig bực bội nghĩ thầm và rồi ông lặp lại những điều mà người lớn thường nói với trẻ con khi lâm vào thế bí.

- Cháu hãy còn bé và có nhiều điều cháu không hiểu. Hãy học tập tính kiên nhẫn. Còn bây giờ cháu đưa cái lăng đây cho bác. Cháu à ạch mãi mới mang nổi nó kia kia. Bác sẽ đưa cháu về nhà và chúng ta sẽ nói về một chuyện gì khác.

Dani thở dài và đưa cái lẵng cho Grig. Cái lẵng quả là khá nặng. Trong quả thông có nhiều nhựa, vì thế nó nặng hơn quả tùng bách.

Khi nhà người gác rừng hiện ra giữa đám cây, Grig bảo cô bé:

- Thôi, Dani này, bây giờ cháu chạy về một mình nhé. Ở Na Uy có rất nhiều em bé gái trùng tên trùng họ với cháu. Bố cháu tên là gì nhỉ?

- Hagrup ạ. Dani trả lời và hỏi tiếp, văng trán nhìn lại - Bác không vào chơi nhà cháu ư? Nhà cháu có chiếc khăn trải bàn thêu này, có con mèo hung này, lại có chiếc thuyền bằng thủy tinh nữa. Ông cháu sẽ cho phép bác cầm xem đấy.

- Cảm ơn cháu. Bây giờ bác vội. Chào cháu, Dani ạ.

Grig vuốt tóc em bé rồi đi về phía bờ biển. Dani chau mày trông theo. Em xách cái lẵng nghiêng về một bên và những quả thông rơi xuống đất.

"Ta sẽ làm một bản nhạc, - Grig quyết định, - và trên trang bìa ta sẽ cho in:

"Tặng Dani Pederxen, con gái người gác rừng Hagrup Pederxen, khi cô mười tám tuổi".

Ở Berghen không có gì thay đổi.

Tất cả những gì có thể làm cho âm thanh bị nuốt đi như thảm, rèm cửa bằng vải dày, giường, ghế, đệm, Grig đã loại ra khỏi nhà từ lâu. Chỉ còn lại chiếc đi văng cũ kỹ đủ chỗ cho một người khách ngồi là Grig vẫn chưa dám bỏ đi nốt.

Các bạn của nhà soạn nhạc nói rằng nhà của ông giống nơi ở của một tiểu phu. Chỉ có mỗi chiếc dương cầm là vật trang sức cho ngôi nhà. Người giàu tưởng tượng có thể nghe thấy giữa những bức tường trắng ở đây nhiều điều kỳ diệu, từ tiếng gầm thét của Bắc Băng Dương - cái đại dương đang dồn sóng ra từ cõi mịt mù sương gió, nơi gió rú rít kể câu chuyện cổ xưa rừng rợn - cho đến bài hát của bé gái ru con búp bê vải.

Chiếc dương cầm có thể ca về tất cả: về tâm hồn con người đang vươn tới cái cao cả, và về tình yêu. Những phím đàn đen trắng lướt nhanh dưới những ngón tay chắc nịch của Grig, lúc buồn bã, lúc vui cười, lúc lại réo lên giông tố và căm thù rồi bất thần lặng hẳn đi.

Trong phút lặng lẽ ấy chỉ còn một dây đàn nhỏ bé là còn rung mãi như thể nàng Lọ Lem bị các chị mắng mỏ đang khóc.

Grig ngả người ra, lắng nghe cho đến khi cái âm thanh cuối cùng ấy tắt hẳn ở trong bếp, nơi chú dế mèn đã đến trú ngụ từ lâu.

Đến lúc ấy mới nghe rõ tiếng vòi nước nhỏ giọt, đếm từng giây, hết như máy đo tiết điệu. Những giọt nước nhấn mạnh rằng thời gian không chờ đợi ai và cần phải hối hả làm cho xong những điều dự định.

Grig viết bản nhạc tặng Dani Pederxen trong hơn một tháng.

Mùa đông bắt đầu. Sương mù phủ kín thành phố. Những con tàu han rỉ từ nhiều nước kéo đến gò gât bên bến cảng lát gỗ, khe khẽ phì phò hơi nước.

Chẳng bao lâu tuyết bắt đầu rơi. Grig nhìn qua cửa sổ thấy những bông tuyết bay chệnh chéch, cố bám lấy ngọn cây. Tất nhiên, không thể truyền đạt âm nhạc bằng lời, dù cho ngôn ngữ của chúng ta có phong phú đến thế nào chẳng nữa.

Grig viết về cái đẹp vô cùng của thời con gái và của hạnh phúc.

Ông viết và thấy cô gái có đôi mắt xanh sáng ngời ghen ngào vì sung sướng, đang chạy đến với ông. Cô gái vòng tay ôm lấy cổ ông, áp bên má nóng bừng của cô vào cái má đầy râu bạc lâu ngày không cạo của ông. "Cảm ơn bác."
- Cô nói trong lúc chính cô cũng chưa biết cô cảm ơn ông vì lẽ gì.

"Cháu như mặt trời, - Grig nói với cô, - như làn gió êm dịu, như buổi sáng tươi mát. Một bông hoa trắng ngần đã bừng nở trong lòng cháu và làm tràn ngập tâm hồn cháu hương ngát mùa xuân. Ta rất hiểu cuộc đời. Cháu ạ, dù người ta có nói với cháu những gì đi nữa thì cháu hãy cứ tin rằng cuộc đời thật là kỳ diệu và tuyệt đẹp. Ta già rồi, nhưng ta đã hiến cả cuộc đời ta, sự nghiệp và tài năng của ta cho tuổi trẻ. Hiến tất cả mà không đòi hỏi trả lại. Vì thế có thể, ta còn hạnh phúc hơn cả cháu nữa kia, Dani ạ!

Cháu là đêm trắng với ánh sáng huyền ảo. Cháu là hạnh phúc, là ánh bình minh. Cháu cất tiếng là bao con tim rung động.

Cầu chúa ban phước lành cho mọi vật bao quanh cháu, cho tất cả những gì chạm tới người cháu và những gì cháu chạm tới, những gì làm cháu vui sướng và bắt cháu phải trầm ngâm suy nghĩ”.

Grig nghĩ vậy và gửi vào phím đàn những gì ông suy nghĩ. Ông ngờ rằng có ai đó nghe trộm ông. Ông còn đoán được ai đang nghe trộm nữa. Đó là đàn sơn tước trên cảnh, đám thủy thủ ngoài cảng quá chén đang lang thang, chị thợ giặt bên hàng xóm, chú đế mèn, những bông tuyết từ trên bầu trời trĩu nặng kia rơi xuống và nàng Lọ Lem trong bộ quần áo vá chằng vá đụp.

Mỗi người và vật nghe ông theo một cách.

Những con sơn tước xoắn xang. Nhưng dù chúng có loay hoay thế nào mặc lòng, sự huyền ảo của chúng cũng không thể át nổi tiếng đàn. Những tay thủy thủ quá chén ngồi xuống bậc thềm nhà ông, vừa nghe vừa nức nở. Chị thợ giặt đứng thẳng lên, lấy lòng bàn tay lau cặp mắt đỏ hoe và lắc đầu. Chú đế mèn chui ra khỏi kẽ nứt của chiếc lò sưởi lát gạch sứ và nhòm Grig qua một khe hở. Những bông tuyết rơi, ngập ngừng, lơ lửng giữa từng không, lắng nghe suốt đàn từ trong nhà vọng ra. Còn Lọ Lem thì mỉm cười nhìn xuống sàn. Một đôi giày xinh xắn bằng pha lê nằm bên chân cô. Đôi giày run rẩy, va vào nhau, hòa nhịp với tiếng đàn ngân vang trong phòng nhà soạn nhạc.

Grig quý những thính giả ấy hơn các vị sang trọng và lịch sự vẫn thường tới dự những buổi hòa nhạc của ông.

Năm mươi tám tuổi Dani học hết trung học.

Nhân dịp này cha nàng cho nàng về Crixtonia chơi ít lâu với bà Magda, em gái ông. “Cho con bé (cha nàng vẫn coi nàng là con bé, mặc dầu Dani đã là một cô gái có thân hình cân đối với đôi bím tóc vàng nặng trĩu) biết cái thế giới này nó ra sao, người ta sống thế nào, và cho nó giải trí một chút”.

Ai biết được rồi đây tương lai sẽ dành cho Dani những gì? Có thể, một người chồng chân thật và yêu nàng nhưng lại đáng giận và keo kiệt chẳng? Hay một việc làm ở quầy tạp hóa trong làng? Hoặc phục dịch tại một trong vô vàn hăng tàu biển ở Berghen?

Bà Magda làm thợ may trong một nhà hát. Chồng bà, ông Ninx cũng làm nghề tết râu tóc giả trong nhà hát ấy. Họ ở trong một phòng nhỏ ngay dưới mái nhà hát. Từ đây trông thấy biển sặc sỡ những lá cờ hiệu hàng hải và tượng đài Ipxen[2].

Những con tàu suốt ngày cứ chõ vào các cửa sổ bỏ ngõ mà la hét. Ông Ninx đã nghiên cứu những tiếng kêu la của chúng kỹ đến nỗi, theo ông nói, ông biết chắc chắn tàu nào đang kéo còi: “Nodernei” từ Copenhagen, “Người ca sĩ xứ Ecotx” từ Glazgo hay “Gianda” từ Bordeaux đến.

Trong phòng bà Magda có rất nhiều vật dụng của nhà hát: gấm, lụa, tuyn, băng, đồ ren, mũ dạ thời xưa gắn lông đà điểu đen, khăn san của người Zigan, tóc giả bạc trắng, ủng cổ loe gắn cựa bằng đồng, các loại gươm, quạt và những đôi giày dát bạc đã sờn ở những nếp gấp. Tất cả những thứ đó phải được vá víu sửa chữa, lau chùi và là phẳng.

Trên tường treo những tranh nhỏ cắt ra từ sách báo: kỵ sỹ thời vua Louis XIV, mỹ nhân vận váy bông, hiệp sĩ, phụ nữ Nga trong bộ xaraphan, những tay thủy thủ và bọn hải tặc Viking1 trên đầu mang những vòng lá sồi.

Muốn lên phòng phải leo một cái thang dựng đứng, ở đấy thường phảng phất mùi sơn và mùi vecni bốc lên từ lớp vàng mạ.

Dani hay đi xem kịch. Đó là một việc thú vị. Nhưng sau những buổi xem kịch ấy, Dani thường thao thức mãi không ngủ được và đôi khi lại cứ nằm trên giường mà khóc.

Bà Magda lấy thế làm lo lắng và thường an ủi Dani. Bà nói rằng không nên mù quáng tin những gì diễn ra trên sân khấu. Nhưng ông Ninx thì vì thế lại gọi bà là “mụ nái sề” và nói rằng, ngược lại, nên tin mọi điều ở nhà hát. Nếu không thì người ta chẳng cần đến nhà hát nào nữa. Thế là Dani tin.

Tuy vậy bà Magda vẫn cứ nhất định đòi đi nghe hòa nhạc để đổi món.

Ông Ninx không phản đối ý kiến ấy. “Âm nhạc, - ông nói, - đó là gương mặt của thiên tài”.

Ông Ninx thích dùng những danh từ cao siêu và mơ hồ. Ông bảo Dani giống như hợp âm đầu tiên của một tự khúc. Còn bà Magda thì, theo lời ông, lại có một quyền lực siêu phàm đối với mọi người. Quyền lực đó là ở chỗ bà may trang phục sân khấu. Mà ai chẳng biết rằng con người cứ mỗi lần mặc bộ đồ mới là biến đổi hẳn. Thành thử vẫn một anh diễn viên hôm qua là tên giết người bỉ ổi, hôm nay đã trở thành chàng nhân tình say đắm, ngày mai là anh hề của nhà vua, còn ngày kia lại thành vị anh hùng dân tộc.

Trong những trường hợp đó bà Magda thường kêu lên:

- Dani! Cháu hãy bịt tai lại, đừng nghe những lời ba hoa gớm ghiếc của chú ấy làm gì! Chú ấy chả biết chú ấy nói gì đâu, lão triết gia kiết xác ấy.

Khi ấy là tháng sáu, trời ấm. Đang hồi những đêm trắng. Những buổi hòa nhạc tổ chức ngoài trời, tại công viên thành phố.

Dani đi nghe hòa nhạc cùng cô Magda và chú Ninx. Nàng muốn mặc chiếc áo dài trắng độc nhất của mình, nhưng chú Ninx bảo rằng người con gái đẹp phải biết ăn mặc sao cho nổi bật lên giữa môi trường chung quanh. Nói chung, bài diễn văn dài dòng của ông về chuyện đó có thể tóm tắt lại là trong những đêm trắng nhất thiết phải mặc đồ đen và ngược lại, lúc tối trời nên diện bộ áo trắng.

Không thể nào cãi lại ông Ninx, nên Dani mặc chiếc áo dài nhung đen, tuyết rất mịn. Bà Magda đã mượn trong kho phục trang cho nàng chiếc áo đó.

Khi Dani đã mặc xong, bà Magda phải chịu là ông Ninx có lý: không gì có thể tôn nước da mai mái nghiêm nghị trên gương mặt và đôi bím tóc dài lấp lánh vàng mười của nàng bằng thứ nhung huyền bí ấy.

- Này Magda, mình trông mà xem, - chú Ninx nói khẽ, - con Dani đẹp như thể nó đi gặp người yêu trong buổi đầu tiên ấy.

- Đúng vậy. - Bà Magda trả lời - Thế mà lần hẹn đầu tiên ông đến gặp tôi, tiếc rằng tôi lại chả được thấy ông là một anh chàng điển trai si tình. Ông chỉ là một anh chàng ba hoa.

Và bà Magda đặt một cái hôn lên mái tóc của chồng.

Buổi hòa nhạc bắt đầu sau khi khẩu đại bác ở ngoài cảng nổ phát súng chiều thường lệ. Phát súng báo hiệu mặt trời lặn.

Mặc dầu là buổi tối, cả nhạc trưởng lẫn nhạc công đều không bật những ngọn đèn nhỏ trên giá nhạc. Tối hôm đó trời rất sáng nên những cây đèn lồng lấp lánh trong tán cây đoạo hản cũng chỉ để tạo cho buổi hòa nhạc một không khí hội hè mà thôi.

Lần đầu tiên Dani được nghe nhạc giao hưởng. Bản nhạc gây cho cô một ấn tượng lạ lùng. Những đoạn luyến láy và rền vang của dàn nhạc gợi lên trong trí cô muôn vàn cảnh lạ giống như giấc mơ.

Bỗng Dani giật mình, ngược mắt lên. Nàng có cảm giác như người đàn ông gầy gò mặc áo đuôi tôm đang giới thiệu chương trình biểu diễn vừa gợi đến tên nàng.

- Chú gọi cháu đấy ư, chú? - Dani nhìn ông Ninx hỏi rồi lập tức cau mặt lại.

Người chú nhìn nàng không ra là kinh hãi mà cũng không ra là thán phục. Và bà Magda áp chiếc khăn vào miệng cũng nhìn Dani hết như vậy.

- Có chuyện gì xảy ra vậy? - Dani hỏi.

Bà Magda nắm lấy tay nàng và nói khẽ:

- Nghe kia!

Và Dani nghe thấy người mặc áo đuôi tôm nói:

- Các vị thính giả mấy hàng ghế cuối cùng yêu cầu tôi nhắc lại. Vậy là dàn nhạc chúng tôi sẽ trình bày hiến quý vị một bản nhạc nổi tiếng của Eduar Grig để tặng Dani Pederxen, con gái ông gác rừng Hagrup Pederxen, nhân dịp cô tròn mười tám tuổi.

Dani hít một hơi dài đến nỗi nàng thấy tức ngực. Nàng muốn lấy hơi thở đó để giữ dòng nước mắt sắp trào ra, nhưng vô hiệu, Dani cúi xuống và giấu mặt trong đôi bàn tay.

Thoạt đầu nàng không nghe thấy gì hết. Một cơn giông đang cuồn cuộn trong lòng nàng. Cuối cùng nàng nghe thấy tiếng tù và mục đồng rúc lên trong buổi sớm tinh sương và dàn nhạc đàn dây khẽ giật mình, đập lại bằng hàng trăm tiếng hát.

Điệu nhạc tăng dần, cất bổng lên rồi gào thét lướt trên ngọn cây, như một luồng gió rút lá, thổi rạp cỏ xuống đất, quất vào mặt những tia nước mát rượi. Dani cảm thấy có một luồng không khí do âm nhạc đẩy lên phả đến và nàng gắng bình tĩnh lại.

Phải, đó đúng là cánh rừng của nàng, quê hương nàng! Núi đồi của nàng, tiếng tù và, tiếng sóng biển quê nàng.

Những con tàu bằng thủy tinh làm nước sỏi bọt. Gió reo cả trên những dây buồm. Từ lúc nào không biết, tiếng reo đó đã chuyển thành tiếng những quả chuông nhỏ trong rừng đổ hồi, tiếng đàn chim riu rít nhào lộn trên không, tiếng trẻ con hú nhau, tiếng hát về người con gái: lúc bình minh người yêu ném một vốc cát vào cửa sổ phòng nàng. Dani đã nghe bài hát đó trên đồi núi ở quê nhà.

Vậy ra đó chính là bác ấy. Ông già tóc bạc đã giúp cô mang lẵng quả thông về nhà. Đó là Eđua Grig, người có phép thần và là nhạc sĩ vĩ đại! Thế mà nàng đã trách bác ấy không biết cách làm mau chóng.

Thì ra đó chính là món quà mà ông đã hứa cho nàng mười năm sau.

Dani khóc, không giấu giếm những giọt lệ biết ơn. Đến lúc ấy âm nhạc đã tràn ngập khoảng không giữa mặt đất và mây trời giăng mắc trên thành phố. Sóng nhạc du dương làm cho mây gợn lên lăn tăn và những vì sao lung linh lấp lánh.

Bản nhạc không phải là hát nữa. Nó kêu gọi. Kêu gọi đi theo nó đến một xứ sở, nơi không đau khổ nào có thể làm nhạt tình yêu, nơi không có ai giành giật hạnh phúc kẻ khác, nơi mặt trời sáng chói như vòng triều thiên trên đầu nàng tiên trong cổ tích.

Trong dòng âm thanh cuộn cuộn ấy bỗng nổi lên giọng nói quen thuộc: “Cháu là hạnh phúc, cháu là ánh bình minh”.

Bản nhạc ngừng bật. Những tràng vỗ tay lúc đầu còn chầm chậm, sau mỗi lúc một mạnh thêm, vang lên như sấm dậy.

Dani đứng lên và đi nhanh về phía cổng công viên. Mọi người cùng quay đầu lại nhìn nàng. Có thể, có một số người trong đám thính giả đã thoáng nghĩ rằng nàng chính là Dani Pederxen mà Grig đã dành tặng tác phẩm bất tử của ông.

“Bác ấy mất rồi ư? - Dani nghĩ - Vì sao?”. Giá mà lại được gặp ông! Giá mà ông có mặt ở đây? Hẳn nàng sẽ chạy ào lại với ông, tim đập rộn ràng, nàng sẽ bá lấy cổ ông, áp bên má dầm nước mắt vào má ông và chỉ nói một câu: “Cảm ơn bác”. - “Vì lẽ gì cơ chứ?” Hẳn ông sẽ hỏi như thế. “Cháu cũng chẳng biết nữa... - Hẳn nàng sẽ trả lời - Vì bác đã không quên cháu. Vì lòng hào hiệp của bác. Vì bác đã cho cháu biết cái tuyệt mỹ mà con người phải sống bằng cái tuyệt mỹ ấy”.

Dani đi trên đường phố vắng tanh. Nàng không biết rằng bà Magda đã phái ông Ninx đi theo nàng mà không để nàng trông thấy. Ông đi lảo đảo như người say rượu, miệng lẩm bẩm gì đó về sự thần kỳ xảy ra trong cuộc sống của họ.

Bóng đêm vẫn còn trải trên thành phố. Nhưng trong cửa sổ đã thấy lấp lánh ánh vàng yếu ớt của bình minh phương Bắc.

Dani đi ra bờ biển. Biển vẫn còn ngủ say, không một tiếng sóng vỗ.

Dani nắm chặt hai tay lại và rên lên vì một cảm giác tuy còn mơ hồ đối với nàng, nhưng đã chiếm lĩnh toàn cơ thể nàng - cảm giác về cái đẹp của cuộc đời.

- Cuộc đời ơi, hãy nghe đây! - Dani nói khẽ - Ta yêu Người!

Và nàng cười, mở to mắt nhìn những ngọn đèn trên tàu biển đang chậm rãi lắc lư nơi nước xám trong vắt.

Ông Ninx đứng ở đằng xa nghe thấy tiếng cười đó và quay về nhà. Giờ ông đã yên tâm về Dani. Giờ đây ông hiểu rằng cuộc đời cháu gái ông sẽ không qua đi vô ích.

1953

KIM AN dịch

Chú thích :

1. Nhà văn, nhà viết kịch người Na Uy (1818 - 1906).
2. Chỉ cướp biển, một bộ tộc người Xcandinav, hoành hành ở châu Âu thế kỷ XI-XII.

Tôi thương mà em đâu có hay

Tác giả: ĐOÀN THẠCH BIÊN

Bữa ăn được chúng tôi dùng vội vã để còn về nhà trọ nghỉ trưa một giấc ngắn, trước khi đến trường vào lúc một giờ. Tôi sợ nhất những buổi trưa mất ngủ, rồi phải đến trường dạy liên tiếp bốn giờ. Nắng ở đây rất gắt, thêm những ngọn gió thổi hơi nóng từ những bãi cát quanh trường vào lớp học, khiến không khí ngột ngạt đến điên đầu. Những buổi dạy ấy tôi đã phải châm thuốc liên tiếp và nhờ khói thuốc cay xè tôi mới chống được cơn ngủ gục. Nhìn những chiếc miệng xinh xắn của nữ sinh cùng ngáp không che giấu trong khi tôi ê a bình giảng thơ khẩu khí của Lê Thánh Tôn, thú thật đã có lúc tôi muốn nộp đơn xin nghỉ dạy. Cũng may trời không nóng bức suốt niên học còn có những ngày mưa, những buổi sáng lạnh giá. Cũng may những chiếc miệng xinh xắn kia không phải chỉ biết ngáp, mà còn biết nở những nụ cười tuyệt đẹp và cũng may, trong chương trình, ngoài những bài thơ Vịnh Con Cóc, Cái Chổi còn có những bài ca dao, Chinh phụ ngâm...

- Thôi về chứ, ngồi “thiền” à.

Tôi uống vội ngụm trà, lấy theo một cây tăm, rồi nhảy lên xe Vélo để người bạn chở về nhà trọ.

- Chiều nay đi coi thi không?

- Có, cho quá giang với.

- Được rồi.

Khi xe đến gần con ngõ vào nhà trọ, tôi nói cho xuống, vì vào trong đó quay xe ra rất khó. Con ngõ dài hơn trăm thước này đầy cát. Tôi rảo bước cho nhanh để kiếm một giấc ngủ. Vừa đẩy cổng vào, tôi thấy một em nữ sinh đã đứng đợi tôi dưới hiên nhà. Tôi ghét nhất phải tiếp khách vào buổi trưa, nên khi em gật đầu chào thưa thầy, tôi giả lơ hỏi chuyện gì vậy?

- Thưa thầy, cho em nộp bài thi sáng nay.

- Trời đất, bài thi mà giờ này cô mới nộp, vậy còn thi cử làm gì.

- Thưa thầy, buổi sáng em làm bài đến phần kết luận thì hết mực, em phải đợi bãi trường về nhà chép tiếp.

- Sao cô không mượn bút của các bạn?

- Dạ trong lớp chỉ có mình em viết mực tím, viết hai màu mực em sợ thầy không chấm bài.

- Ai bảo cô viết mực tím làm gì cho rắc rối, mà thiếu phần kết luận có chết chóc gì đâu, sao không nộp bài ngay trong lớp.

- Em sợ thầy cho ít điểm.

- Cái gì cô cũng sợ, còn nộp bài trễ cô không sợ tôi không nhận sao?

- Dạ...

Em cúi mặt xuống, tay cuộn tròn tờ giấy thi, rồi bật khóc... Tôi hốt hoảng nói:

- Thôi chớ, nộp bài trễ rồi còn khóc nữa sao.

- Tại thầy không nhận bài của em.

- Đâu dễ dàng như cô nghĩ, xấp bài nộp cho tôi, giám thị đã ghi thiếu bài làm của cô rồi, tôi đâu nhận được nữa. Buổi sáng ai coi thi phòng cô?

- Dạ cô Trâm.

- Bây giờ cô đem bài thi đến xin cô Trâm ký nhận vào phần giám thị, rồi tôi nhận.

- Em nói, chắc cô Trâm không chịu ký, đàn bà con gái với nhau khó thông cảm lắm, em nhờ thầy nói giúp em.

- Trời đất, bây giờ cô bắt tôi đi năn nỉ người ta!

- Nếu bài này không được chấm, em bỏ luôn kỳ thi, vì có thi tiếp, cuối năm em cũng bị thi lên lớp.

Cô bé vẫn khóc dai dẳng. Tôi chẳng biết em khóc thật hay giỡn nữa? Thật khó mà biết khi nào con gái khóc thật! Dù sao những giọt lệ của em cũng làm tôi xiêu lòng. Tôi rất dễ xiêu lòng vì những thứ vớ vẩn ấy, có lẽ trái tim tôi làm

bằng bột mì. Tôi nói: “Thôi được.”. Cô bé đưa tờ giấy thi, nói cám ơn, rồi chào về. Tôi nói: “Cô về nhanh lên, không tôi bực mình phát khóc bây giờ”. Em bật cười thành tiếng, quay người bước vội ra cổng. Tôi gọi:

- Này cô.

- Dạ?

- Cô lau nước mắt đi, kéo ra đường người ta lại tưởng tôi vừa đánh cô.

Em lắc đầu đáp:

- Mặc kệ, ai bảo thầy làm em khóc chi.

Thật chỉ có trời mới biết tại sao con gái cứ thích khoe với người khác rằng mình đã khóc.

Buổi chiều Trâm không coi thi, nên tan trường, tôi phải đem bài của cô bé đến nhà nàng xin chữ ký. Ngôi nhà nằm dưới tàn một cây keo lớn rợp bóng mát. Trâm mời tôi vào phòng khách, hỏi: “Anh đến có chuyện gì vậy?”. Sau khi nghe tôi trình bày câu chuyện, nàng nói:

- Đối với nữ sinh anh dễ dãi như vậy tụi nó dám qua mặt lắm.

- Tôi dễ dãi với mọi người, dù có bị thiệt thòi.

- Trừ Trâm phải không? Trâm không ký vào bài thi đó.

- Ồ, đừng bắt tôi năn nỉ chớ.

- Không phải vậy, Trâm chỉ ghét con nhỏ đó, vì tại sao nó không đến nói với Trâm.

- Cô bé nói đàn bà con gái khó thông cảm với nhau.

- Con nhỏ thật khôn, nó đã biết có chuyện gì giữa chúng ta và nó muốn lợi dụng anh.

- Trâm đừng nghĩ vậy, đấy chỉ là một cô bé.

- Trâm không hiểu anh tin vào sự ngây thơ của nó hay chính anh ngây thơ. Không có nó chắc anh đâu thèm đến đây?

- Đến chứ, nếu được Trâm mời ăn uống.

- Anh vẫn xem mọi việc là chuyện đùa?

- Còn Trâm vẫn xem mọi việc đều quan trọng?

- Đấy có phải là điều anh ghét Trâm?

Tôi chẳng biết trả lời sao những câu hỏi của nàng. Ngày tôi mới đến trường trình diện, được ông hiệu trưởng dẫn vào giới thiệu với các bạn đồng nghiệp ở phòng giáo vụ, tôi đã gặp nàng ngồi một mình ở góc phòng với đôi mắt đen tròn và đầy những dấu hỏi. Nàng không nói một lời khi ông hiệu trưởng giới thiệu nàng với tôi, nhưng tôi đã nghĩ ngay nàng sẽ là một người bạn của mình ở chốn này, vì thường tôi chỉ cảm thấy mình bình an trước những dấu hỏi. Sau đó, dù thường xuyên chúng tôi gặp nhau nhưng vẫn ít trò chuyện, chỉ nhìn nhau cười chào, chúng tôi tin cũng đã hiểu nhau. Nàng có vẻ muốn sống cách biệt với mọi người ở ngay quê hương nàng, ở ngay ngôi trường nhỏ bé này và chính vẻ xa lạ đó trông nàng quyến rũ như một tảng băng ở giữa vùng nắng lửa.

Xứ này tuy nhỏ bé nhưng dư luận lại rộng lớn và ồn ào như sóng biển. Người ta đã đồn tôi và nàng là một đôi tình nhân. Một vài người bạn nói chúng tôi sắp “cộng chỉ số” với nhau và một vài học sinh đã viết tên chúng tôi lên bảng. Thật buồn cười. Lúc đầu tôi cũng sung sướng chút chút với mối tình bỗng dưng có được đó (giống như trúng số đề). Nhưng niềm vui chút chút đó đã qua mau. Tôi như thân cây khô héo, những cơn mưa tình ái cũng chẳng đem lại những cành lá xanh tươi.

Cơn bão tuổi trẻ trong tôi đã tắt, nhìn lại những nơi đã ở, đã đi qua, tôi chỉ thấy những dấu tích đổ vỡ, hư hỏng. Hãy bắt đầu lại đi, cố gắng bắt đầu lại đi. Một điệp khúc nhàm chán luôn luôn quay trong đầu như đĩa nhạc rè. Bắt đầu, bắt đầu nhưng bắt đầu như thế nào khi những ngọn gió còn sót lại trong tôi không đủ làm rung động chính mình. Miền đất này quá hiền hòa, người ở đây quá chân tình, đấy không phải là môi trường để tôi bắt đầu lại những cuộc tình với lừa đảo, gian dối. Đã có biển cả, đã có những cơn gió nồm hung dữ thay tôi khuấy động chốn này.

Những câu hỏi của Trâm, tôi chỉ biết đáp lại bằng sự im lặng, tan loãng vào bóng tối đang òa vỡ dưới chân mỗi người. “Sự im lặng của anh thật tàn nhẫn”. Trâm nói. Nhưng nàng không biết rằng lời nói của tôi - vào lúc này còn

hung bạo và thô lỗ hơn nhiều. Hãy chịu đựng một chút đi người bạn gái. Rồi em sẽ quên, rồi em sẽ quên. Bóng tối vẫn hiền hòa hơn ánh sáng vì nó giúp chúng ta không nhìn rõ mặt nhau.

Trâm đã hiểu, nàng nói thế, rồi cầm bút ký vào bài thi. Tôi cũng hiểu nàng đã chẳng hiểu gì, nên chỉ biết nói cảm ơn và chúng tôi cùng đứng dậy đi ra khoảng vườn nhỏ trước nhà. Đi ngang cây chùm ruột, tôi không ngần ngại đưa tay hái những trái chín vàng mọng. Nàng nói tôi hái cho cô bé à. Tôi cười bỏ một trái vào miệng nhai, chất chua làm tôi nhăn mặt. Tôi nói: “Tôi rất giống trái chùm ruột vì chỉ làm người khác nhăn mặt”. Nàng nói: “Nhưng trái chua rất quyến rũ đàn bà”. Tôi nói: “Như thế thật phiền”, rồi quăng những trái chùm ruột còn lại vào một con rãnh nhỏ bên đường.

Kỳ thi đệ nhất lục cá nguyệt đã qua, tôi phải thức khuya cố chấm bài cho xong, còn lo đi in giai phẩm mùa xuân cho trường. Đây là hoạt động làm tôi thích thú nhất, vì nhờ đó tôi được sống lại chút đam mê tuổi trẻ của mình. Những ngày cùng các bạn hữu ở miền Trung quay quần bên chiếc máy đánh chữ gõ lóc cóc những bài thơ, những bản văn, những dòng chữ mang dự tính mãnh liệt sẽ thay đổi xã hội, thay đổi cá nhân và thay đổi cả những sinh hoạt văn nghệ lúc bấy giờ.

Mang bóng dáng của một nhóm Dada chết yếu, chúng tôi đã làm việc ngày đêm như đã tràn xe cát muốn lấp đầy biển sâu. Những câu thơ kia, bản văn kia, dự tính kia đã tan biến và những người bạn cũng đã mất hút. Trong tôi chỉ còn lại đốm lửa đam mê bập bùng soi sáng khuôn mặt tuổi trẻ của mình. Thật buồn thảm nếu ngọn lửa kia rụi tắt, thật hân hoan nếu ngọn lửa lại được dịp bùng lên.

Tuổi trẻ, tuổi trẻ. Tiếng kêu thảng thốt mất hút trong dòng thời gian nín lặng, nhưng âm ba của tiếng kêu cũng khiến người ta không ngớt rạo rọi. Để được gì? Phải chăng chỉ để được biết tuổi trẻ đã qua và người ta không thể cứ tiếp tục sống như thời tuổi trẻ?

Đọc những bản văn của các em học sinh gửi đến, gạt bỏ những ý tưởng sao chép, trên những dòng chữ thành thật, tôi đã hiểu các em muốn gì và dễ gần gũi với các em hơn. Chính nhờ một bản văn mà tôi biết Tạo, cậu học sinh vẫn lìm lìm ít nói trong lớp, nhưng tình yêu của em thật nồng nàn mãnh liệt. Tình yêu đó sẽ cuốn trôi cô bé viết mực tím trong lớp nếu không có sự ngăn cản của học đường, xã hội. Tôi đã gọi Tạo đến giúp tôi trong việc sắp xếp bài vở cho tờ báo và trong hoạt động này em mất hẳn dáng vẻ lừ đừ. Em thức suốt đêm đánh máy những bản thảo để kịp đi kiểm duyệt, em đánh máy liên tiếp đến nỗi tôi không còn sức đọc bài cho em đánh và bên ngọn nến lập lòe, em phải vừa đọc vừa đánh máy một mình. Đã đến hai giờ sáng. Tôi nói: “Thôi nghỉ đi ngày mai tôi còn phải đi dạy, tiếng máy lọc cọc làm tôi không ngủ được”. Em cười nói: “Thầy khó ngủ vậy hèn chi thầy ốm như con dông”.

Nhà chỉ có một chiếc phản nhỏ, Tạo phải trải chiếu ngủ dưới nền xi măng. Ngọn nến đã được thổi tắt, em vẫn chưa chịu vào phòng còn ngồi nấn ná châm thuốc hút. Trong đêm tối, đốm lửa ở môi em rực lên soi rõ một khoảng mặt đang suy nghĩ mông lung: “Thầy ngủ chưa, em muốn tâm sự với thầy một chút. Thầy đừng nói em vô lễ khi em nghĩ thầy không nên dạy học. Không phải em chê thầy bất tài, nhưng thầy nói thật và sống thật nhiều quá. Thầy thiếu khả năng lôi cuốn học sinh tin theo những giáo điều, thầy thật quyến rũ học sinh không tin theo những gì mà mọi người buộc học sinh phải tin. Tại sao thầy cố ý đảo lộn mọi giá trị? Thầy đã nói về tình yêu bất diệt, về hạnh phúc ngọt ngào, nhưng sao thầy còn giúp người nghe hiểu tình yêu chỉ là bọt nước và hạnh phúc kia cũng ẩn mang nhiều nỗi đắng cay. Thầy phá vỡ nhiều ảo tưởng của tuổi trẻ, thầy tin rằng tuổi trẻ không cần bánh vẽ hay sao? Thầy giúp em nâng niu đóa hoa tình ái với cô bé đó, nhưng đồng thời với sự giúp đỡ của thầy em đã tìm ra con sâu nằm giữa đóa hoa. Như vậy, làm sao em có thể sống được, khi hiểu biết quá nhiều sự thật và một đầu óc sáng suốt đã làm em hoảng sợ”.

Giọng em trầm ấm nghe thật êm tai, tuy thèm thuốc hút tôi phải ráng đợi em nói xong mới nhờ lấy giúp một điếu thuốc ở trên bàn. Tôi im lặng hút đến nửa điếu. Tiếng em thúc giục: “Thầy không nói gì sao, thầy phải nói cho em biết rõ đường đi chứ, thầy đã dẫn em đến một ngã ba đường”.

Nào ông thầy giáo, hãy đem giọng đạo đức mà người ta đã huấn luyện cho ông để khuyên nhủ cậu bé đôi lời. Ông đã thấy sự sai lầm của ông chưa? Ông chỉ nên tiếp xúc, giảng dạy học sinh trên cương vị giáo chức, ai bảo ông đem con người thật của ông ra. Ai bảo ông quăng đi những mặt nạ, ông định lên sân khấu với bộ mặt thật trơ trẽn của ông sao. Nào, hãy nói vài lời đi ông giáo. Nói xin lỗi cậu bé, cậu nói đúng và tôi hứa sẽ bỏ nghề dạy học khi có dịp; trong lúc chờ đợi, tôi sẽ cố gắng giảng dạy như mọi ông giáo khác. Những gì tôi đã nói với cậu chỉ là trò đùa. Xiếc chỉ hay khi tạo cho khán giả cảm giác hoảng sợ, cậu đã hoảng sợ, vậy trò đùa của tôi đã thành công. Hãy cho tôi một tràng pháo tay rồi quên đi, cậu bé. Đúng rồi, phải nói hay như vậy đó ông giáo. Đừng nghĩ ngợi nữa, chờ đợi lâu, cậu bé nổi khùng lên bây giờ, nào hãy lên tiếng.

Tôi nói: “Điếu thuốc ngon quá, em đưa giùm tôi một điếu nữa”.

Buổi sáng đến trường, tôi nhận được điện tín từ Sài Gòn đánh ra: “Cần bổ túc hồ sơ lên ngạch gấp”. Tôi vào văn phòng xin phép ông Hiệu trưởng, rồi vội về nhà trọ thu xếp hành lý để còn kịp bắt chuyến xe Nha Trang - Sài Gòn chạy ngang đây vào lúc 9 giờ. Không có thì giờ tìm gặp Tạo, tôi viết vài dòng để trên bàn. Buổi tối khi em đến, em sẽ biết tôi đi đâu và tiếp tục công việc làm báo dưới sự hướng dẫn của thầy Khôi. Tôi cũng viết cho em biết, ánh sáng có làm em chói mắt, nhưng rồi sẽ quen đi. Hãy can đảm bước ra khỏi bóng tối. Tôi chỉ có quyền hướng dẫn em đến ngã ba đường và nhiệm vụ của tôi đến đó là chấm dứt. Hãy thể hiện tuổi trẻ của em bằng sự lựa chọn một hướng đi. Tự Do và Định Mệnh chờ đợi em ở hướng đi đó. Hãy tiếp tục yêu cô bé viết mực tím. Đừng sợ con sâu ở giữa đóa hoa. Dám hay không dám bắt sâu quăng đi, đấy là lúc trái tim đắc thắng hay thất bại.

Phải mất gần một tuần tôi mới làm xong những giấy tờ hành chánh rắc rối. Còn nhiều công việc phải làm ở trường, nên tôi không thể nán lại Sài Gòn thêm vài ngày, dự buổi khai mạc phòng triển lãm tranh của một người bạn và nhất là cùng người em đi xem một phim có Terence Stamp đóng, sắp được chiếu.

Mưa đã rơi trên quận lỵ bé nhỏ. Người tôi lạnh run vì dầm mưa trên quãng đường dài từ bến xe về nhà trọ. Những cơn mưa cuối năm ở đây rất nặng hạt và cùng lúc giá rét đã đến ẩn mình ở những bờ tường ẩm ướt. Có lẽ trời đã mưa liên tiếp hai ba ngày, nên nước ở lòng đường đã dâng ngập vỉa hè và suốt dãy phố các hàng quán đều đóng cửa.

Căn phòng tôi ở đầy mùi ẩm mốc, chắc Tạo không đến đây làm việc từ ngày tôi đi. Người ta nói khu vực này có ma, chắc em sợ phải thức khuya làm việc một mình. Tắm xong, tôi ủ mình trong chiếc chăn dạ còn giữ được từ ngày đi lính. Tôi cho băng vào chiếc cassette chạy pin. Phải có chút âm nhạc để chống lại giá rét, nếu không, tôi sẽ bị cảm mất. Đã đến giờ ăn tối, bụng đói, tôi đi tìm xem còn gói mì Hai Con Tôm nào không. Thật xui, thùng mì trống rỗng; sẵn có gói bánh ngọt mới đem về để cùng Tạo ăn khi làm việc khuya, tôi mở ra ăn một mình. Nhà cũng chẳng còn trà, tôi pha lại bã trà khô uống từ lần trước vì lười biếng chưa đổ đi, mùi trà mốc hơi khó chịu, dù sao cũng còn hơn uống nước không.

“Imagine there’s no heaven, it’s easy if you try. No hell below us. Above us only sky...”

Âm nhạc thật tuyệt vời. Bánh ngọt thật tuyệt vời. Trà mốc thật tuyệt vời và tôi cũng tuyệt vời luôn trong buổi tối tuyệt vời này.

Có tiếng gõ cửa cộc cộc. Khách khứa đến lúc này làm tôi nổi điên. Chẳng thèm ngồi dậy, tôi nằm lì trên phản kéo chăn đắp đến mắt. Nếu bạn bè đến, tôi sẽ nói đang đau, để họ về. Mặc cho tôi chưa trả lời, cánh cửa cũng hé mở và tôi thấy thấp thoáng một mái tóc xõa. Ma chẳng? Tôi sắp bật tiếng kêu thì đã nghe tiếng la “Á”. Tôi vội nhồm dậy hỏi: “Chuyện gì vậy?”. Cánh cửa mở ra, cô bé rắc rối đi vào: “Thầy làm em hết hồn, thầy nằm đắp chăn như xác chết”. Cô nhỏ thật láu, đã làm tôi đứng tim rồi còn bắt bẻ này nọ.

- Sao thầy không lên tiếng, thầy đau hả?

- Ừ, ừ, mà cô bé đến đây có chuyện gì vậy?

- Thầy không mời em ăn bánh?

- Đó, cô lấy hết gói bánh rồi về đi. Đêm tối, em ở đây, người ta sẽ nói lời thôi.

Em mở gói lấy một chiếc bánh ngọt ngồi ăn tỉnh bơ, rồi hỏi:

- Thầy sợ dư luận?

- Không, tôi lo cho cô.

- Cám ơn lòng tốt của thầy, nhưng ngày mai em không còn ở đây nữa.

- Sao? Em bỏ học à?

Cô bé nói cho tôi biết, ba em đổi đi làm việc ở Cam Ranh và ngày mai em sẽ theo ba ra ngoài đó. Em đã đợi tôi cả tuần nay nhờ ký học bạ để xin chuyển trường. Vừa nghe cô bạn nhà ở gần bến xe nói tôi đã về, nên ăn cơm xong, em vội đến đây. Tôi tần ngần giở tấm bìa đỏ, đọc lời phê của các giáo viên khác. Nhìn vị thứ của em, tôi ngạc nhiên hỏi:

- Em đứng nhì à, giỏi quá. Vậy mà tôi cứ tưởng...

- Tưởng em đứng chót phải không. Em chỉ dốt môn của thầy thôi, vì có nhiều chữ “xưa” quá; với lại tại thầy cho điểm “kẹo” quá, chứ không em đã đứng nhất.

Tôi phì cười nói:

- Tại cô bé chê môn của tôi không chịu học bài, làm sao tôi cho điểm cao được.

- Em ghét nhất môn thầy ở mấy cái định nghĩa. Cung Bắc Hãn là gì này? Đòi nau là gì này? Rủ thác là gì này? Mỗi lần bị thầy gọi lên trả bài, bắt định nghĩa

chữ này nọ là em giận muốn chết. Tại sao thầy cứ thích định nghĩa vậy?

- Tại tôi muốn mọi việc đều rõ ràng, nhưng mà giận vừa thôi chứ cô bé; ngày mai đi rồi, mặt mày nhăn nhó trông chẳng giống ai. Bây giờ cô muốn tôi phê gì đây?

- Tùy thầy chứ, cái đó là nghề của thầy mà.

Tôi phê ở môn Việt Văn chữ trung bình, còn ở phần lời phê của giáo viên hướng dẫn, tôi ghi: Chăm, ngoan, giỏi... Tôi định viết thêm nữa, nhưng cô bé kéo tay tôi.

- Chừng ấy nhiều quá rồi mà thầy còn muốn phê gì nữa vậy?

- Thông minh.

- Thông minh? Thầy nghĩ rằng em thông minh?

- Phải. Nếu không thông minh em đã để tôi viết thêm chữ "Thông minh" rồi.

Ký học bạ xong, tôi trao tấm bìa đỏ cho em. Em nói đến trường mới, tôi có khuyên em điều gì không. Tôi nói: "Em đừng viết mực tím nữa, vì màu tím ấy dễ làm rắc rối mấy ông thầy và mấy người bạn của em". Em hỏi tại sao vậy? Tôi nói: "Thì em cứ tưởng tượng trong khi mọi người viết mực xanh, riêng em viết mực tím, em không cảm thấy gì sao?"

Em cúi đầu, giọng thầm thì:

- Em cảm thấy lạc lõng.

- Ê, đừng khóc ầu nghe cô bé, tôi đang đau đầu đây.

Cô biết không, chính màu mực ấy đã làm rắc rối cho một người bạn cùng lớp với cô.

- Tạo phải không? Chính vì Tạo mà ba em bắt em phải rời ngay trường này, trong khi mấy đứa em của em vẫn còn học ở đây đến hết niên khóa. Với Tạo, em không cần biết, em chỉ thắc mắc màu mực tím có gây rắc rối cho thầy không?

- Í, a. Cho tôi hả? Cũng rắc rối chút ít, vì màu mực tím quá nhạt mà mắt tôi lại hơi kém nên những bài làm của em tôi chấm quá khó khăn.

- Chỉ có vậy?

- Phải, chỉ rắc rối có vậy. Bây giờ hãy cầm gói bánh và tôi sẽ lấy đèn pin đưa em về một đoạn không lại ngã xuống con ngõ. Nào, nhanh lên.

Tôi khoác vội áo mưa đưa em ra cổng. Con ngõ nước ngập đến mắt cá chân lạnh buốt. Trời vẫn mưa nặng hạt. Ngoài đường chẳng có bóng dáng ai. Tôi hỏi: "Em có cần tôi đưa về đến nhà không?". Em chỉ ngọn đèn hình chữ thập màu đỏ của một tiệm thuốc tây, nói nhà ở gần đó. Tôi nói: "Vậy thôi em về". Em ngẩng mặt nhìn tôi.

- Thầy không chúc gì cho em sao?

- Tôi chẳng biết chúc gì, tôi không quen nói những lời đó, nhưng chắc em cũng hiểu những gì tôi muốn nói với em.

- Em không hiểu những điều ấy.

- Ô, vậy cô bé chẳng thông minh tí nào.

- Thì em đâu có nhận mình thông minh. Còn thầy, thầy có hiểu những điều em muốn nói với thầy?

- Em đã nói đâu mà tôi hiểu.

- Vậy thầy cũng chẳng thông minh tí nào. Em muốn nói tại sao thầy...

Em ngừng nói, đưa tay vuốt những sợi tóc che trước mắt rồi bật khóc tấp tức. Em vẫn thường khóc dễ dàng như vậy. Khóc như mưa nắng bất chợt ở đây. Bạn bè cùng lớp thường chê em "nước mắt cá sấu", nhưng tôi vẫn nghĩ những giọt nước mắt của em thấp thoáng bóng hạnh phúc. Khóc được, không phải là một niềm vui sao. Càng lớn người ta càng khó khóc và như thế mọi việc đều trở nên khó khăn và buồn thảm.

Tôi muốn hỏi em “tại sao thầy...” cái gì, hả cô bé? Tại sao thầy hiền? Tại sao thầy dữ? Tại sao thầy ốm nhách? Tại sao thầy kiêu ngạo? Tại sao thầy lừng khùng? Tại sao thầy thích uống sữa đậu nành? Tại sao lại phải hỏi “tại sao thầy...” hả cô bé? Tôi muốn hỏi để em trả lời rõ ràng, nhưng khi thấy đôi vai nhỏ bé của em run lên theo tiếng nấc, tự dưng tôi chẳng thốt nên lời. Chẳng bao giờ tôi thốt nên lời trước một người đang khóc.

Thôi chứ ông giáo. Nào, hãy đem giọng đạo đức chuyên nghiệp ra khuyên nhủ cô bé vài lời. Hãy cố giúp cô bé nở nụ cười trước khi đi. Giây phút mặc niệm đã qua, không lẽ im lặng mãi, hay ông giáo định khóc theo?

Hẳn nhiên tôi chẳng dễ gì khóc được, nhưng tôi không thể ngăn những giọt mưa làm mắt tôi ướt đẫm và khi cô bé ngước mặt lên, nhìn vào mắt tôi, em run rẩy nói: “Thầy, em xin thầy đừng khóc”. Cô bé bỏ chạy sau lời nói. Tôi muốn nói, cô bé hiểu lầm rồi. Tôi muốn nói chỉ tại những giọt mưa. Tôi muốn nói... Nhưng có thật tôi không khóc không?

Hè 1974

Bông mẫu đơn màu trắng

Tác giả: LIDA MISENCÔ (NGA)

Năm mươi ba tuổi, trông tôi chẳng khác gì Buratino: vụng về, cao lêu khêu, còn miệng thì có phần quá rộng. Tôi không biết ngồi yên một chỗ, và thích đánh nhau. Khuôn mặt tôi bao giờ cũng được trang điểm bằng nhiều vết bầm tím, một số sẹo còn giữ nguyên tới bây giờ và tất nhiên sẽ suốt đời vẫn thế. Việc tôi đánh nhau đã làm gia đình tôi hoảng sợ thật sự. Mọi người tìm cách giảng giải làm tôi phải xấu hổ, và luôn

nhắc tôi là con gái, mà con gái thì không được đánh nhau như thế.

Tôi rất đau khổ vì tôi là con gái. Tôi ra mặt khinh bỉ các cô bé cùng tuổi và không thèm chơi với chúng. Bạn của tôi là các cậu nam, và để giữ uy tín cho mình, tôi thường đánh nhau với các cậu ấy. Khi đánh nhau tôi hoàn toàn quên tôi là con gái, chỉ nhớ mỗi điều là phải chiến thắng, vì vậy tôi đánh rất hăng và quyết liệt.

Đôi khi tôi nghe mẹ tôi nói với bố tôi:

- Con bé lớn lên sẽ không đẹp một tí nào.

Nhưng điều này không hề làm tôi buồn mà ngược lại. Khuôn mặt giống con trai, vui vẻ và đầy tàn hương, với chiếc mũi tước da và những cuộn tóc xám vàng vì nắng đối với tôi còn đẹp hơn nhiều so với những khuôn mặt búp bê mịn màng màu hồng nhạt. Tôi ước mơ được mặc quần âu và áo may ô như con trai, nhưng buộc phải nhân nhượng mẹ tôi và mặc chiếc áo dài tới gối, chân đi dép xăng đan. Còn việc để tóc đuôi sam và thắt những chiếc nơ sặc sỡ thì tôi cương quyết chống lại. Tóc chưa kịp nhú lên tôi đã lấy kéo cắt trụi. Mẹ tôi dờ khóc dờ cười dẫn tôi vào hiệu cắt tóc, và ở đấy người ta đã phải cắt cho tôi theo “kiểu con trai”.

- Ôi, lớn lên con sẽ thế nào đây? - Mẹ tôi than thở.

Tôi cũng không biết là lớn lên tôi sẽ thế nào, vì rất đơn giản là tôi không quan tâm tới điều đó. Tôi nghĩ khá nhiều về việc sau này tôi sẽ làm gì, nhưng mẹ tôi thì lại lo lắng về chuyện khác. Mẹ tôi muốn cũng có con gái như nhiều bà mẹ khác. Bà nghĩ con gái bao giờ đối với mẹ cũng tình cảm, thân thiết hơn con trai.

Và mẹ tôi đã được toại nguyện nhờ một câu chuyện xảy ra như sau:

Lúc ấy là đầu tháng sáu, tháng của hoa mẫu đơn nở:

Trong rạp chiếu bóng mùa hè, người ta đang chiếu phim “Sapaép”. Tôi đã xem nó nhiều lần, nhưng vẫn sẵn sàng xem lại hàng ngày. Xung quanh rạp có rào cao bao bọc, và dưới chân là hai hàng dây thép gai. Ở một phía, bờ rào vòng ra gần sát một ngôi nhà nhỏ, ngôi nhà của ông lão gác cổng. Từ mái của ngôi nhà này có thể nhảy qua bờ rào vào rạp, nhưng để làm được việc đó, phải cần dũng cảm, vì khoảng cách từ mái nhà tới bờ rào ít nhất là một mét. Chỉ ai thật liều lĩnh mới dám nhảy. Những người kiểm soát vé nhiều lần thấy chúng tôi lậu vé bằng cách này, nhưng có lẽ vì khâm phục lòng dũng cảm của chúng tôi nên không bắt đuổi ra.

Tối hôm ấy tôi không có tiền mua vé nên cũng đã nhảy vào. Không tìm đâu được một chỗ trống, tôi phớt lờ ngồi xuống chen chỗ với những cô bé mặc rất diện, để đuôi sam và thắt những chiếc nơ sặc sỡ. Các cô ấy hơn tôi một hai tuổi gì đấy và có lẽ đã tự cho mình là người lớn. Chúng rất bực vì việc làm của tôi, nhưng không dám “gây sự” và đã chịu xích lại gần nhau, nhường cho tôi một đầu ghế.

Một chốc sau, các cô bé bỗng sôi nổi hẳn lên, bắt đầu thì thầm với nhau một điều gì đấy rồi phá lên cười to. Rõ ràng là các cô đang muốn mọi người chú ý tới mình. Tôi cũng nhìn sang phía chúng nhìn, và thấy một cậu người dong dỏng, mắt và tóc đều đen, khoảng mười lăm tuổi. Cậu ta mặc một chiếc quần được là phẳng phiu và một chiếc áo trắng. Nhưng điều buồn cười hơn cả là cậu ta đang cầm một bông mẫu đơn cánh kép màu trắng. Tôi đã gặp cậu ta ở thư viện. Cô nhân viên thư viện bảo tôi đó là Misa Vônôrin, con trai của thầy hiệu trưởng mới của chúng tôi và vừa từ Leningrát tới. Vì là dân Leningrát tới, nên tôi tha thứ cho cậu ta về việc đã mặc quần thẳng nếp và áo sơ mi sạch. Còn bông hoa thì... không, quả là buồn cười thật. Có ai lại mang hoa vào rạp chiếu bóng bao giờ!

Misa ngồi không xa dãy ghế chúng tôi, và các cô bé lại càng cười to hơn. Tôi nghe các cô khẽ bảo nhau: “Mày hỏi đi”. “Mày hỏi tốt hơn”. “Không, mày hỏi đi”. Cuối cùng, một cô đã mạnh dạn lên tiếng:

- Đấy là hoa gì thế anh? Hoa hồng à?

Đến cả hoa mẫu đơn mà cũng không biết! Tôi nghĩ thế nào Misa cũng quay lại và nói: “Hỏi ngược thế mà cũng hỏi được!”. Nếu là tôi nhất định tôi chỉ nói thế. Nhưng cái cậu Leningrát này là một người lịch sự. Cậu ta chỉ bảo:

- Đây là hoa mẫu đơn trắng. Chị không biết hay sao?

Các cô bé rất ngạc nhiên.

- Thế anh cần mẫu đơn làm gì?

Cậu ta có thể bảo đấy không phải là việc của các cô, nhưng lần này lại cũng trả lời một cách lịch sự:

- Tôi yêu hoa.

- Thật à? Ở đây bọn con trai không bao giờ yêu hoa.

Đó là một điều nói dối trắng trợn. Tôi biết con trai ở đây yêu và không yêu cái gì. Tôi có thể nói là các cậu ấy yêu hoa, và tất nhiên không cậu nào nhầm hoa mẫu đơn với hoa hồng.

- Thế hoa mẫu đơn có thơm không? - Một cô gái ngồi cạnh tôi hỏi - Tôi cứ nghĩ là hoa mẫu đơn chỉ có màu đỏ thôi.

- Người ta bảo là có cả màu hồng nữa đấy. Bà tớ có mẫu đơn màu ấy...

- À, mà quả thật có mùi thơm các cậu ạ!

Các cô bé kêu lên sung sướng, rồi thay nhau ngửi hoa riu rít như một bầy sáo.

Tôi nhích ra xa, các cô bé lúc này đang trở lại thì thầm với nhau. Thậm chí tôi còn ngồi quay lưng lại phía chúng. Tôi là người ghét cay ghét đắng kiểu "ve vãn" như vậy.

- Tôi có thể giữ bông mẫu đơn của anh được không?

Tất nhiên đấy chắc lại cô bé ngồi cạnh tôi. Tôi những muốn quay lại huých cho một cái để cô ta chịu ngồi yên.

- Không, tôi muốn tặng nó cho một người nào đấy. - Misa bảo cô ta.

- Tôi biết, tôi biết. - Cô bé ngồi cạnh tôi kéo dài giọng - Anh định để tặng cho Masa mà?

- Thế mà cũng nói được. Sao lại phải cho mình cơ chứ?

Tôi muốn quay lại xem xem Masa kia là ai. Chắc là cô thất nơ lự, mỗi nơ còn dính một chiếc lá ngưu bàng làm duyên. Cô ta là người tỏ thái độ bất bình hơn cả khi tôi ngồi xuống cạnh.

- Này, cậu cầm lấy, mình tặng cậu. - Tôi nghe tiếng Misa nói.

Tôi nghĩ thế nào các cô bé cũng sẽ kêu lên, còn Masa thì sẽ ra bộ làm cao và chối đây đấy. Nhưng tất cả vẫn im lặng. Masa cũng vậy. Tôi rất ngạc nhiên. Ra thế đấy, cô Masa này còn không thèm vờ vĩnh nữa mà đã nhận ngay bông hoa.

- Cầm lấy. - Tôi lại nghe Misa nói và cảm thấy có ai đang ẩy nhẹ vào vai mình.

Tôi bực mình quay lại và thấy cậu ta đang đứng cạnh, tay chìa bông hoa cho tôi. Tôi không hiểu ngay cậu ta muốn gì, sau tôi nghĩ là cậu ta muốn trêu tôi. Có lẽ cả mấy cô bé kia cũng tham gia vào chuyện này nữa. Chúng đang khúc khích cười với nhau. Tôi chưa kịp quyết định phải làm gì với cậu Misa này, thì cậu ta đã nói:

- Mình nói thật mà. Cầm lấy, mình tặng cậu.

Và cậu ta vẫn chìa bông hoa về phía tôi.

Tôi ngồi thẳng, yên lặng nhìn bông hoa, các cô kia vẫn cười. Misa cúi xuống, đặt bông hoa lên gối tôi. Tôi cầm lấy rồi quay về phía các cô bé. Không hiểu chúng đã nhìn thấy gì trong mắt tôi, nhưng tất cả bỗng thôi không cười nữa. Không phải vì chúng sợ, mà vì một điều gì đấy khác hẳn. Có thể vì chúng quá ngạc nhiên, cũng có thể vì chúng thấy mặt tôi thay đổi đặc biệt, nhưng tất cả im lặng và mở to mắt nhìn tôi. Và lúc ấy tôi thấy mặt nóng bừng. Tôi cũng chẳng hiểu vì xấu hổ hay vì sung sướng. May mà lúc ấy đèn vừa tắt và buổi chiếu phim bắt đầu. Tôi vội nhảy ra khỏi rạp.

Suốt dọc đường về nhà, tôi chỉ dám cầm ngược bông hoa tận sát đầu cuống, có lẽ cũng giống cách Hắcphìn cầm con mèo chết của mình vậy.

Ở nhà, mọi người đã đi ngủ. Tôi leo qua cửa sổ vào phòng, và đặt bông hoa lên bậu cửa.

Xong, tôi thay quần áo vào giường nằm. Như mọi lần, tôi lại bắt đầu mơ ước về những cuộc hành trình kỳ lạ, về những việc phiêu lưu mạo hiểm. Tôi quyết định một cách dứt khoát là sẽ trốn khỏi nhà vào năm sau. Tôi chỉ còn việc phải kiếm cho mình một người bạn đường trung thành. Tôi sẽ tới Bukhara. Tôi không hiểu vì sao Bukhara lại

lôi cuốn tôi đến thế, nhưng tôi nhất định chỉ muốn tới đó. Mà nhân tiện cũng nói thêm, cho mãi tới nay tôi vẫn chưa hề tới Bukhara lần nào.

Một chốc sau, tôi thoáng ngửi thấy một mùi thơm nào đó phảng phất, và sức nhớ tới bông mẫu đơn. Tôi vùng dậy, rón rén đi tới cửa sổ.

Bông hoa trắng trắng trong đêm. Tôi đưa ngón tay sờ những cánh hoa mát lạnh. Tôi không muốn cắm hoa vào chiếc cốc đầy nước. Cứ để nó dần dần héo đi như thế trên bậu cửa. Hoa mẫu đơn mà cắm vào nước thì chẳng còn gì đáng chú ý nữa.

Tôi đứng bên cửa sổ, trên người chỉ mặc chiếc áo mỏng. Trăng lên. Lúc đầu, không có việc gì làm, tôi lơ đãng nhìn trăng. Tôi đã nhìn trăng lên hàng trăm lần. Và chưa bao giờ thấy có gì đặc biệt trong đó. Thì trăng cũng chỉ là trăng thôi. Đối với tôi, trăng chỉ giúp ích khi cần chơi cờ hay đùa nghịch với nhau. Những hôm trăng sáng có thể lợi dụng đọc sách. Bởi tôi không thích tôi ngồi đọc sách khuya vì sợ tôi hỏng mắt, nên bắt tắt đèn đi ngủ. Những lúc ấy, tôi lại đến ngồi bên cửa sổ, tiếp tục đọc dưới ánh trăng. Những lần lên vào vườn quả người khác mà có trăng thì trăng chỉ cản trở, và chúng tôi đã không ngại giờ nằm đấm lên dọ.

Và đêm nay trăng cũng đang lên. Trước cửa sổ là một khu nuôi ong được ngăn khỏi sân bằng một hàng rào cây sậy. Bên trên là những cành táo treo lơ lửng. Trăng lên vàng rực phía sau, những cành táo, lá táo lại có màu đen sẫm. Giữa khu nuôi ong có một chiếc tổ ong ở. Đó là một khúc gỗ dài với nhiều đường rãnh ngoằn ngoèo.

Khúc gỗ hòa lẫn trong màu đất đen, nhưng dưới trăng những đường rãnh lại ánh lên rất đẹp. Trên đấy, những đốm sáng màu bạc luôn nhấp nháy. Và rồi cả bờ rào bằng sậy cũng lấp lánh theo, và để có cảm giác như trăng rất gần, rất gần, có thể giơ tay là với tới.

Tôi những muốn leo lên cửa sổ quỳ lạy trăng như những người phụ nữ Ai Cập cổ đại quỳ lạy mặt trời. Tôi bàng hoàng xao xuyến và cứ thế ngồi mãi bên cửa sổ cho đến khi trăng lên cao, xa tôi. Nhưng cả lúc ấy, trăng vẫn không mất vẻ huyền ảo, kỳ diệu của nó, vẫn tròn và xanh dịu. Và tất cả xung quanh tôi cũng không giống như ngày thường tôi vẫn thấy.

Bông mẫu đơn trắng vẫn nằm in bóng xuống bậu cửa sổ. Tôi nâng bông hoa trên tay như nâng một chiếc ly dễ vỡ. Chỉ các cô gái mới biết nâng hoa như thế. Bông hoa nằm yên, rất nhẹ trong lòng tay tôi. Và tôi thầm nghĩ từ nay tôi sẽ không còn bao giờ đánh nhau, sẽ bắt đầu biết xấu hổ về đôi tay, đôi chân dài quá cỡ của mình, và... sáng mai tôi sẽ nói mẹ tôi may cho một chiếc áo dài thật đẹp để có thể che lấp hai đầu gối xấu xí của tôi. Và tất nhiên còn nói mẹ tôi mua luôn cả một đôi giày da đế cao nữa. Tôi đã không còn muốn đi xăng đan thêm dù chỉ là một ngày.

Thái Bá Tân dịch

Tác giả: NGUYỄN THÀNH LONG

Rời cầu cây số 4 một quãng, xe trèo lên núi. Và người ta liền có cái cảm giác là lạ tự mình, một mình mình, không phải đang ngồi trên xe mà đang bay là là trong màu xanh nhiều vẻ, nhiều điệu, vô tận của rừng trong tiết thu lạnh hầu như vĩnh viễn sườn tây Yên Sơn. Mây hắt từng chiếc quạt trắng lên từ các thung lũng. Chỉ thấy thấp thoáng ở phía trước một vệt hình ba góc màu vàng chính là đoạn đường mình vừa qua. Đi một lúc, ngừng lên, vẫn thấy cái vệt ba góc đó. Đến bây giờ, người lái xe già mới cất tiếng nói:

- Con suốt có thác trắng xóa ta vừa qua là trạm rừng. Một lúc nữa thì tới Sa Pa. Bác không ghé thăm Sa Pa ư? Họa sĩ nào cũng đến Sa Pa! Ở đây tha hồ vẽ. Tôi đi đường này ba mươi hai năm. Trước Cách mạng tháng Tám, tôi chở lên chở về mãi nhiều họa sĩ như bác. Họa sĩ Tô Ngọc Vân này, họa sĩ Hoàng Kiệt này...

Thật là đột ngột! Nhà hội họa có tuổi mỉm cười thay lời đáp. Lúc này, ở bến Lào Cai, lúc xe sắp nổ máy, thấy hàng ghế thứ ba chật vì đôi vợ chồng Mèo trẻ mua vé không cùng chuyến nhưng nhất định không rời nhau, bác lái xe mời ông lên ghế đầu, ngồi giữa bác và một cô gái. Ông vừa yên chỗ, bác lái xe ngấm nghĩa thế nào hỏi ngay: "Bác là họa sĩ à?" À, ra thế - ông nghĩ thầm - bác ta từng quen nhiều họa sĩ. Cũng là một tay lái có máu nghệ thuật đây.

- Nực cười, lúc còn trẻ, tôi cũng qua đường này nhiều lần chứ. Giá vẽ, hộp màu, cuộn giấy, lịch kích lăm thứ. Thế nhưng chẳng ai nhận ra tôi. Bây giờ già rồi, đi đâu trong túi cũng mỗi cuốn sổ con này thôi, vậy mà ai cũng nói đúng mình làm nghề gì, không lẫn đi đâu được. Cô đấy, hôm qua cô chẳng hỏi tôi thế là gì?

Cô gái nhếch mép cười, có vẻ rất bằng lòng về việc ông được chuyển lên ngồi cạnh cô. Sau một đêm và một ngày đi tàu từ Hà Nội, cùng ngồi trong một ngăn toa cứ chật dần lên, đến nơi lại không có cách nào khác đành gộp hành lý luồn vào một chiếc đòn gánh cùng khênh đến khách sạn cách thị xã bốn cây, sau một đoạn đường như vậy, người ta coi nhau như là bà con. Nhà họa sĩ có cảm giác lẫn lộn thường có ở tuổi già nhanh chóng coi cô con gái là con. Ông là họa sĩ, chăm đi, chăm vẽ, luôn luôn ghi về những chuyến đi, nhưng không bao giờ thấy mình biết tận hưởng những khoảnh khắc hiện tại của mình, lúc nào cũng nuối nhớ những cảnh đã qua, lúc nào cũng khao khát cái đằng trước.

- Tuần lễ này, ở nhà, anh em định làm tiệc tiễn tôi về hưu. Tôi xin anh em hoãn bữa tiệc đến cuối tuần sau. Đợi tôi đi chuyến "thực tế" này về đã. Tôi không muốn có quãng nối nào hết, dù là một ngày, một đêm, vài giờ, giữa hai giai đoạn của đời mình. Đối với một nghệ sĩ, trong cuộc đời có hai hồi thích nhất, đó là hồi mình còn trẻ và hồi này của tôi. Mình có thể năng nổ đi, vẽ, như thời thanh niên. Mình có thêm sự chín chắn hồi ấy mình chưa có. Không bi quan, không ảo tưởng, tôi cho tôi cũng còn được mười năm sống nữa. Phải vẽ được cái gì suốt đời mình thích, cô nhỉ?

Ông dễ dàng cởi mở với cô gái những lời tự tin mà, đã già, ông vẫn giữ một sự khiêm tốn vô lý, không bao giờ dám thổ lộ với bạn bè. Còn cô gái là kỹ sư vừa đỗ, đi nhận việc ở ty nông nghiệp Lai Châu. Lần đầu ra khỏi Hà Nội, qua cuộc đời học trò chật hẹp, bước vào cuộc sống bát ngát mới tinh, cái gì cũng làm cho cô háo hức. Cô cứ nhìn ra ngoài cửa xe, mắt lặng lẽ mà say mê. Cô là thanh niên thề ra trường có thể đi bất kỳ đâu, làm bất kỳ gì, nhận bất kỳ lương, hưởng tiếp đón thế nào, cô thấy lòng cô cũng nhẹ nhàng. Sự thật thì cô cũng có lần yêu, nhưng rồi xóa ngay vì biết mình nhầm.

Hai ngày sống gần nhau, với sự nhạy cảm riêng của người nghệ sĩ, nhà hội họa già biết điều đó. Ông nói như nói một điều hiển nhiên và không quan trọng:

- Đối với một người khao khát trời rộng, sự dứt bỏ một tình yêu nhiều khi lại nhẹ lòng.

Người con gái xúc động vì đột nhiên nghe một người đã già diễn tả bằng lời cảm nghĩ vốn mơ hồ và lả tả của mình. Từ phút đó trở đi, hai người gần nhau thêm một mức nữa.

- Hay đấy. Tôi cũng đi Lai Châu. Tôi sẽ đóng vai ông bố già đưa con gái lần đầu ra làm việc. Ông bố hơi lẩm cẩm một chút, nhưng ai cũng thông cảm thương con và cẩn thận như thế là phải. Tôi sẽ đưa cô đến ty, giao cô tận tay ông trưởng ty, nhờ ông ta hết sức giúp cô, xem qua chỗ ăn, chỗ nằm của cô như một ông bố thật sự, rồi tôi quay về. Cô không lo đâu. Chuyến đi này không phải là chuyến đi cô sẽ nhớ suốt đời hay sao? Tôi chắc đến già cô vẫn nhớ.

Như vậy đấy, bắt đầu sự thân thiết giữa cô gái và ông già vui tính.

- Chúng ta vừa qua Sa Pa. Bác không nhận ra ư? - Người lái xe bỗng nhiên lại hỏi.

- Có. Tôi có nhận ra chứ. Sa Pa bắt đầu với những rặng đồi. Và với những đàn bò lang cổ có đeo chuông ở các đồng cỏ trong lũng hai bên đường. Chỗ ấy là Tả Phình phải không bác? - Nhà họa sĩ trả lời.

- Vâng. Bác không thích dừng lại Sa Pa à?

- Thích chứ, thích lắm, thích từ thời tôi còn trẻ kia. Chính vì thế mà tôi muốn bác vượt luôn. Thế nào tôi cũng về ở hẳn đây những năm cuối đời. Tôi đã định như thế. Nhưng bây giờ chưa phải lúc.

- Bác sợ Sa Pa buồn chứ gì?

Nhà họa sĩ phá lên cười:

- Buồn thì ai mà chả sợ? Nó như con gián gặm nhấm người ta? Tốt hơn là tránh nó để làm việc đời.

Những nét hớn hở trên mặt người lái xe chợt duỗi ra rồi bằng một lúc, bác không nói gì nữa. Còn nhà họa sĩ và cô gái cũng nín bật vì cảnh trước mặt bỗng hiện lên đẹp một cách kỳ lạ. Nắng bây giờ bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tí trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây từ kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương rơi xuống đường cái luồn cả vào gầm xe. Mọi người trong xe có cái cảm giác thật lạ: ai cũng biết rồi ra không phải là như thế, nhưng ai cũng lo xe chệch nát mất những cụm mây đẹp quá hoặc chúng làm kẹt xe. Giữa lúc đó, xe dừng sít lại. Hai ba người kêu lên một lúc:

- Cái gì thế?

Bác lái xe xướng to:

- Cho xe nghỉ một lúc lấy nước. Luôn tiện bà con lót dạ. Nửa tiếng, các ông, các bà nhé.

Trong lúc mọi người xôn xao vui vẻ phía sau lưng, bác lái xe quay sang nhà họa sĩ nói vội vã:

- Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẽ hẳn.

Không hiểu sao nói đến đây, bác lái xe liếc nhìn cô gái. Cô bắt giác đỏ mặt lên.

- Một anh thanh niên hai mươi bảy tuổi! Đây là đỉnh Yên Sơn, cao hai nghìn sáu trăm mét. Anh ta làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu. Cách đây bốn năm, có hôm tôi cũng đang đi thể này chợt thấy một khúc thân cây chắn ngang đường, phải hãm lại. Một anh thanh niên ở đâu chạy đến, hè với tôi và khách đi xe đẩy khúc cây ra một bên cho xe đi. Hối ở đây mà ai đẩy cây ra giữa đường thế này, anh chỉ đỏ mặt. Thì ra anh ta mới lên nhận việc, sống một mình trên đỉnh núi, bốn bề chỉ cây cỏ và mây mù lạnh lẽo, chưa quen, thêm người quá, anh ta kiếm kế dừng xe lại để gặp chúng tôi, nhìn trông và nói chuyện một lát. Kia, anh ta kia.

Những lời giới thiệu trước ấy làm nhà họa sĩ già xúc động mạnh khi nhìn thấy người con trai tầm vóc bé nhỏ, nét mặt rạng rỡ từ trên sườn núi trước mặt chạy lại chỗ xe đỗ. Ông không chú ý cô con gái cũng vùi chặt vào vai ông, nửa vì tò mò, nửa để tự vệ chống lại một cái gì đó. Người con trai đưa cho bác lái xe một gói nhỏ:- Cái gì thế này?

- Bác lái xe hỏi.

- Củ tam thất cháu vừa đào thấy. Cháu gửi bác gái ngâm rượu uống. Hôm nọ bác chẳng bảo bác gái vừa ốm dậy là gì?

Bác lái xe cũng rút từ túi cửa xe ra một gói giấy:

- Còn đây là sách tôi mua hộ anh.

Người con trai mừng quýnh, cầm cuốn sách, còn đang cười cười nhìn khắp khách đi xe bây giờ đã xuống đất tất cả. Kẻ đang vươn vai, người ngồi bệt xuống ven đường giờ thức ăn mang theo ra. Bác lái xe dắt anh ta lại chỗ nhà hội họa và cô gái:

- Đây, tôi giới thiệu với anh một họa sĩ lão thành nhé. Và cô đây là kỹ sư nông nghiệp. Anh đưa khách về nhà đi. Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá. Anh hãy đưa ra cái món chè pha nước mưa thơm như nước hoa của Yên Sơn nhà anh.

Anh thanh niên đỏ mặt, rõ ràng luống cuống, chỉ ấp úng được mấy tiếng:

- Vâng, mời bác và cô lên chơi. Nhà cháu kia. Lên cái bậc cấp kia, trên ấy có cái nhà đấy. Nước sôi đã có sẵn, nhưng cháu về trước một tí. Bác và cô lên ngay nhé.

Nói xong, chạy vụt đi, cũng tất tả như khi đến.

- Bác và cô lên với anh ấy một tí. Thế nào bác cũng thích vẽ anh ta. - Người lái xe nói.

Thấy anh thanh niên vội vã chạy về trước, họa sĩ nghĩ thầm: “Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn gối chẳng hạn.” Ông rất ngạc nhiên khi bước lên bậc thang bằng đất, thấy người con trai đang hái hoa. Còn cô kỹ sư chỉ “ồ”! lên một tiếng. Sau gần hai ngày, qua ngót bốn trăm cây số đường dài cách xa Hà Nội, đứng trong mây mù ngang tầm với chiếc cầu vồng kia, bỗng nhiên lại gặp hoa đơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong... ngay lúc dưới kia là mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mất e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang cắt hoa. Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.

- Tôi cắt thêm mấy cành nữa. Rồi cô muốn lấy bao nhiêu nữa, tùy ý. Cô cứ cắt một bó rõ to vào. Có thể cắt hết, nếu cô thích. Ở đây, tôi ăn bằng hoa. Trồng cây nào mọc cây ấy. Đơn, thược dược, bạch chỉ, hướng dương, cô thấy không? Tôi không biết kỹ niệm thế nào cho thật long trọng ngày hôm nay. Bác và cô là đoàn khách thứ hai đến thăm nhà tôi từ Tết. Và cô là cô gái thứ nhất từ Hà Nội lên tới nhà tôi từ bốn năm nay.

Người con trai nói to những điều đáng lẽ người ta chỉ nghĩ. Cũng là những điều ta ít nghĩ. Việc ấy làm bác già và cô gái cảm động và cuốn hút ngay. Cô ôm bó hoa vào ngực, bạo dạn nhìn thẳng vào mặt anh.

Anh thanh niên bắt gặp cái nhìn đó, phủi vệt giọt mồ hôi trên sống mũi, mỉm cười, hạ giọng hỏi:

- Cũng đoàn viên, phỏng?

- Vâng. - Cô gái nói sẽ.

- Thôi, chấm dứt tiết mục hái hoa. - Người con trai bất chợt quyết định - Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu năm phút. Còn hai mươi phút, mời bác và cô vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm. Công việc của cháu cũng quanh quẩn ở mấy chiếc máy ngoài vườn này thôi. Những cái máy vườn trạm khí tượng nào cũng có. Dãy núi này có một ảnh hưởng quyết định với gió mùa đông bắc đối với miền Bắc nước ta. Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cái cốc ly phân mà đo. Cái này là máy nhật quang ký, ánh nắng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy mà định nắng. Đây là máy Vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió. Ban đêm không nhìn máy, cháu nhìn gió lay lá, hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió. Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng máy bộ đàm: bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là “ốp”. Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vịn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung... Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hùng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được. Cái im lặng giờ ấy nó kích thích như chèn đặc.

Anh thanh niên đang nói dừng lại, và tại sao họa sĩ cảm giác mình bối rối? Vì nhác thấy người con gái nhỏ nhỏ, e lệ, đứng giữa các luống đơn, không cần hái hoa nữa, ôm nguyên bó hoa trong tay, nhìn trân trân người con trai? Vì họa sĩ đã bắt gặp một điều thật ra ông vẫn ao ước được nghe, ôi, một nét thôi đủ khẳng định một tâm hồn, khơi gợi một ý sáng, một nét mới đủ là giá trị một chuyến đi dài.

- Anh nói nữa đi. - Ông giục.

- Báo cáo hết! - Người con trai vụt trở lại giọng vui vẻ - Năm phút nữa là mười. Còn hai mươi phút thôi. Bác và cô vào trong nhà. Chè đã hầm rồi đấy.

Thì giờ ngắn ngủi còn lại thúc giục cả chính người họa sĩ già. Ông theo liền anh thanh niên vào trong nhà, đảo nhìn qua một lượt trước khi ngồi xuống ghế. Một căn nhà ba gian, sạch sẽ, thoáng, có vẻ là trụ sở cơ quan hơn là nhà, với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời riêng của anh thanh niên thu gọn một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách. Họa sĩ còn đang nheo mắt cố đọc tên các sách trên giá thì cô gái đã bước tới, dường như làm việc ấy hộ bố. Cô không trở lại bàn giữa và ngồi ngay xuống trước chiếc bàn học con, lật xem bìa một cuốn sách rồi để lại nguyên lật mở như cũ. Anh thanh niên rót nước chè mời bác già, ngoảnh lại tìm cô gái, thấy cô đang đọc, liền bưng cái chén con đến yên lặng đặt trước mặt cô.

Họa sĩ nhấp chén trà nóng ba ngày nay ông mới lại gặp, không giấu vẻ thích thú, tự rót lấy một chén nữa, nói luôn:

- Ta thỏa thuận thế này. Chuyện dưới xuôi, mười ngày nữa trở lại đây, tôi sẽ kể anh nghe. Tôi sẽ trở lại, danh dự đấy. Tôi cũng muốn biết cái yên lặng lúc một giờ sáng chon von trên cao nó thế nào. Bây giờ có cả ba chúng ta đây, anh hãy kể chuyện anh đi. Sao người ta bảo anh là người cô độc nhất thế gian? Rằng anh “thèm” người lắm?

Anh thanh niên bật cười khanh khách:

- Các từ ấy đều là của bác lái xe. Không, không đúng đâu. Một mình thì anh bạn trên đỉnh Phan-xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu. Đã có đường ô tô lên đến đấy đâu? Làm khí tượng, ở được cao thế mới là lý tưởng chứ. Giá chuyển cháu lên đấy, cháu đi ngay.

Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:

- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kỹ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia nó lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là hai, sao gọi là một mình được? Hướng chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Bác chẳng hạn, sáng tác vất vả thật, nhưng sáng tác xong cái hàng ngày hàng giờ bác ôm ấp, suy nghĩ, nhào nặn, nâng niu vật vã, có phải bác thấy bác gắn chặt với chung quanh thành một khối không? Cháu cứ tự nói: công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hờ bác? Mình sinh ra là gì, mình để ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng tự hỏi: cái nhớ xe nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì tời, tời lắm. Cháu ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”.

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đứng đưa khe khẽ, nói:

- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.

- Quê anh ở đâu thế? - Họa sĩ hỏi.

- Quê cháu ở Lào Cai này thôi, cháu chưa hề ra khỏi tỉnh. Đây là chỗ xa nhất của cháu trong tỉnh. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một - không. Lúc này cháu có nói đoàn bác và cô là đoàn thứ hai lên thăm cháu trong vòng sáu tháng. Đoàn trước là một chú lái máy bay. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy, các chú lại cử một chú lên thăm cháu. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mỹ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc: “Thế là một - hòa nhé!”. Chưa hòa đâu bác ạ: cháu xem báo thấy bố cháu vừa được phong là dũng sĩ cấp ưu tú, được huân chương quân công. Nhưng từ hôm ấy, biết thêm ý nghĩa công việc mình như vậy, cháu sống thật hạnh phúc. Ơ, bác vẽ cháu đấy à? Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.

Phải, người họa sĩ già vừa nói chuyện, tay vừa bắt giắc hí hoáy vào cuốn sổ tì lên đầu gối. Hơn bao nhiêu người khác, ông biết rất rõ sự bất lực của nghệ thuật, của hội họa trong cuộc hành trình vĩ đại là cuộc đời. Ông thấy ngòi bút của ông bất lực trên từng chặng đường đi nhỏ của ông, nhưng nó như là một quả tim nữa của ông, hay chính là quả tim cũ được “đề cao” lên, do đó mà ông khao khát, mà ông yêu thêm cuộc sống. Thế nhưng, đối với chính nhà họa sĩ, vẽ bao giờ cũng là một việc khó, nặng nhọc, gian nan. Làm một bức chân dung, phác họa như ông làm đây hay rồi vẽ dầu, làm thế nào làm hiện lên được mẫu người ấy? Cho người xem hiểu được anh ta, mà không phải hiểu như hiểu một ngôi sao xa? Và làm thế nào đặt được chính tấm lòng của nhà họa sĩ vào giữa bức tranh đó? Chao ôi, bắt gặp một con người như anh là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài, vất vả, biết đâu là cùng. Mặc dù vậy, ông đã chấp nhận sự thử thách.

Để khỏi vô lễ, người con trai vẫn ngồi yên cho ông vẽ, nhưng cho là mình không xứng với thử thách ấy, anh vẫn nói:

- Không, bác đừng mất công vẽ cháu! Để cháu giới thiệu những người khác đáng cho bác vẽ hơn. Ông kỹ sư ở vườn rau dưới Sa Pa chẳng hạn. Ông kỹ sư ngày này sang ngày khác ngồi im trong vườn su hào, rình xem cách ông lấy phần, thụ phấn cho hoa su hào, rồi, để được theo ý mình, tự ông cầm một chiếc que, mỗi chín mười giờ sáng, lúc hoa tung cánh, đi từng cây su hào làm thay cho ong. Hàng vạn cây như vậy.

Để làm gì? Để củ su hào nhân dân toàn miền Bắc nước ta ăn được to hơn, ngọt hơn trước. Bác ơi, cháu chưa thấy nhà văn nghệ cổ kim nào thể hiện hình ảnh như vậy đấy. Ông kỹ sư làm cháu thấy cuộc đời đẹp quá. Bác về Sa Pa vẽ ông ta đi, bác.

Hay là: đồng chí nghiên cứu khoa học ở cơ quan cháu ở dưới ấy đấy. Có thể nói đồng chí ấy trong tư thế sẵn sàng suốt ngày chờ sét. Nửa đêm mưa gió rét buốt, mặc, cứ nghe sét là đồng chí choáng choàng chạy ra. Như thế mười một năm. Mười một năm không một ngày xa cơ quan. Không đi đến đâu mà tìm vợ. Đồng chí cứ sợ nhờ có sét lại vắng mặt mình. Đồng chí đang làm một cái bản đồ sét riêng cho nước ta. Có cái bản đồ ấy thì lắm của lắm bác ạ. Cửa chìm nông, cửa chìm sâu trong lòng đất đều có thể biết, quý giá lắm. Trán đồng chí cứ hói dần đi. Nhưng cái bản đồ sét thì sắp xong rồi. Trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kỹ của Sa Pa, Sa Pa mà chỉ nghe tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước. Bác có thể vẽ đồng chí ấy nữa.

Cũng may mà bằng mấy nét, họa sĩ ghi xong lần đầu gương mặt của anh thanh niên. Người con trai ấy đáng yêu thật, nhưng làm cho ông nhọc quá. Với những điều làm cho người ta suy nghĩ về anh. Và về những điều anh suy nghĩ trong cái vắng vẻ vùi vùi hai nghìn sáu trăm mét trên mặt biển, cuộn cuộn tuôn ra khi gặp người. Những điều suy nghĩ đứng đắn bao giờ cũng có những vang âm, khơi gợi bao điều suy nghĩ khác trong óc người khác, có sẵn mà chưa rõ hay chưa được đúng. Ví dụ như quan niệm về cái đất Sa Pa mà ông quyết định sẽ chỉ đến nghỉ ngơi giai đoạn cuối trong đời, mà ông yêu nhưng vẫn còn tránh.

Những bản thảo ấy làm cho nhà hội họa không nhận xét được gì ở cô con gái ngồi trước mặt đằng kia. Những điều cô cũng nghe, cộng với những điều cô khám phá thấy trên hai trang sách hay đang đọc dở của người con trai làm cô bàng hoàng. Có phải cái ánh sáng trong quyển sách rọi sang, làm cho cô hiểu thêm cuộc sống một mình dửng dưng tuyệt đẹp của người thanh niên, về cái thế giới những con người như anh mà anh kể, và về con đường cô đang đi tới? Có phải cái cảm giác bàng hoàng, đáng lẽ cô phải biết khi cô yêu, bây giờ cô mới biết, giúp cô đánh giá đúng hơn mối tình nhạt nhẽo mà cô đã bỏ, và yên tâm hơn về quyết định của mình? Một ấn tượng hàm ơn khó tả dạt lên trong lòng cô gái. Không phải chỉ vì bó hoa rất to sẽ đi theo cô trong chuyến đi thứ nhất ra đời. Mà vì một bó hoa nào khác nữa, bó hoa của những háo hức và mơ mộng ngẫu nhiên anh cho thêm cô. Và vì một cái gì đó nữa mà lúc này cô chưa kịp nghĩ kỹ. Cô loay hoay tìm trong túi xách. Nhà họa sĩ thì còn trở lại, nhưng cô, trong trời đất Tây Bắc bạt ngàn, trong cuộc đời mông mênh nói chung, chốc nữa, chắc cô sẽ đi luôn, biến mất, có cái gì tặng lại anh ta, để, như anh ta nói, kỷ niệm lần gặp gỡ này. Một cái cón con gì rồi ra có thể biến thành một chút xíu dịu dàng, một chút xíu dửng dưng cảm trong cuộc sống của anh ta?

Một cuốn sách, một món trang trí nhỏ chẳng hạn? Không, hiện giờ trong cái túi xách nhỏ của cô không có vật gì như thế.

- Trời ơi, chỉ còn có năm phút!

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thông thả đi đến chỗ bác già.

- Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!

Anh thanh niên vừa vào, kêu lên. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách tới trả cho cô gái. Cô kỹ sư nhếch mép, mặt đỏ ửng, nhận lại chiếc khăn và quay vội đi.

- Chào anh. - Đến bậu cửa, bỗng nhà họa sĩ già quay lại chụp lấy tay người thanh niên lắc mạnh - Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại. Tôi ở với anh ít hôm được chứ?

Đến lượt cô gái từ biệt. Cô chìa tay ra cho anh nắm, cẩn trọng, rõ ràng, như người ta cho nhau cái gì chứ không phải là cái bắt tay. Cô nhìn thẳng vào mắt anh, những người con gái sắp xa ta, biết không bao giờ gặp ta nữa, hay nhìn ta như vậy.

- Chào anh.

Lần đầu, chính là anh thanh niên quay mặt đi. Anh ấn cái làn vào tay bác già và nói vội vã:

- Cái này để ăn trưa cho bác, cho cô và bác lái xe. Cháu có bao nhiêu là trứng, ăn không xuể. Cháu không tiễn bác và cô ra xe được, vì gần tới giờ "ốp" rồi. Thôi, chào bác, chào cô. Bác sẽ trở lại nhé.

Hai ông con theo bậc cấp bước xuống đồi, đến mặt đường nhìn lên, không thấy người con trai đứng đấy nữa. Anh ta đã vào nhà trong. Ông xách cái làn trứng, cô ôm bó hoa to. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình rực rỡ theo. Hai người lững thững đi về phía chiếc xe đỗ, im lặng rất lâu. Bỗng bác già nhìn đồng hồ nói một mình:

- Thanh niên bây giờ lạ thật! Các anh chị cứ như con bướm. Mà đã mười một giờ, đến giờ "ốp" đâu? Tại sao anh ta không tiễn mình đến tận xe nhỉ?

Cô gái liếc nhìn bác già một cái rất nhanh, tự nhiên hồi hộp, nhưng vẫn im lặng.

Lào Cai tháng sáu. Hà Nội tháng bảy -1970.

Tình yêu

Tác giả: VAXILI AXIÔNÓP (NGA)

Ngồi trên bãi biển, Dimka nhìn ra khơi. Mặt biển là một thảm thép nung trắng sáng loáng. Một điểm nhảy múa, gần lẫn lộn trong muôn ngàn điểm đang nhảy múa. Nhưng Dimka nhìn mãi cho đến khi nó biến đi mất mới thôi: Galia vừa nhào xuống dưới nước. Dimka tự hỏi: không biết Galia có lặn lâu không? Kể cũng lạ thực: Galia bơi giỏi lắm! Không biết Galia học ở đâu?

Dimka chăm chú nhìn: trong tấm thảm màu xanh lợt có những ánh vân xanh thẫm, một thân hình mềm mại đang vận mình uốn éo.

Dimka thấy trong lòng xao xuyến, và hơi sờ sợ: Galia bước ra khỏi làn nước và tiến lại gần, một vòng hào quang quanh chiếc mũ tắm màu da trời, hai vai lóng lánh và khuôn mặt chìm sâu trong bóng sấp.

Một trận cuồng phong đã cuốn đi tất cả. Những gia đình đông đúc, những chàng trai trẻ độc thân đang chơi bóng chuyền, những cái vớ vai nhỏ và những tay anh chị bụi, những người mê sách và những người nghiện thuốc lá bất trị, những chiếc ca-bin khả nghi và chiếc hăng-ga để thuyền cứu người, những con voi và những con hươu cao cổ trong bãi biển dành cho trẻ con với bày trẻ, những guichets bán vé, những bàn giấy của ban giám đốc và quán nước giải khát, những mẫu thuốc lá hút dở, những anh dân vệ, những vỏ trứng và những chiếc ghế dài, ngọn cột buồm treo cờ báo hiệu và pho tượng bằng thạch cao, những chiếc xe đạp và những đồng quần áo, tất cả đều tan đi như mây khói. Chỉ còn lại có Galia đang đi tới: với một ánh hào quang quanh đầu, một chiếc mũ xanh biếc và một bộ mặt tối vì khuất bóng.

Nữ thần Aphrodite sinh ra đời từ một cụm bọt biển. Gần đảo Crète thì phải.

Thế còn Galia?

Tại nhà hộ sinh Grauerman, trong khu phố Arbat?... Không thể như thế được!

Aphrodite, mình có trông thấy ở viện bảo tàng: hơi mũm mĩm quá!

Nhưng Galia...

Galia mảnh mai như một hoa khôi của Maison de la Haute Couture (Nhà thời trang).

Mình sẽ làm gì, nếu mình là người Hy Lạp?

Người Hy Lạp thời Thượng cổ, dĩ nhiên: trẻ, đẹp và khỏe. Nếu mình là Héraclès, chẳng hạn.

Galia, em yêu!

Anh sẽ ôm chặt lấy em trong lòng anh trên bãi biển xa vắng.

Anh sẽ bắt em, đặt lên chiếc mô tô của anh. Chúng ta bay ngang qua Tallinn và Tartu như gió cuốn.

Nhưng anh cũng sẽ tháo cái ống chụp hơi bỏ đi để cho chiếc xe giống chiếc chiến xa của thần Zeus.

Anh sẽ đưa em lên núi, đến đền thờ Aphrodite anh không biết ở đâu.

Rồi chúng ta cùng nhau đọc cuốn sách tình yêu từ tên sách cho đến trang cuối cùng.

Dimka không phải là một người Hy Lạp thời Thượng cổ, Galia làm Dimka sợ xanh mặt, và hơn thế Dimka không biết tí gì về tình yêu: Dimka ném chiếc khăn tắm cho Aphrodite, Aphrodite bắt lấy, trải xuống cát và ngồi lên trên, lấy hai tay vòng quanh đầu gối, rồi nói trong một hơi thở dài:

- Nước hôm nay tuyệt!

Rồi mở chiếc khay ở cằm, nàng bỏ chiếc mũ cao su và kêu lớn với Dimka:

- Nhưng cấm không được nhìn em!

- Tại sao?

- Anh không trông thấy đầu em bù à? Đưa cho em chiếc gương và cái lược.

Dimka chum miệng thổi sáo nhẹ, quay sang phía bên trái, vớ lấy gương và lược ném cho Galia, rồi chăm chú nhìn đôi sừng-đan đầy cát. Tuy nhiên Dimka vẫn liếc mắt quan sát Galia: nàng cầm chiếc gương ở tay trái, chiếc lược bên tay phải, miệng ngậm mấy chiếc kim cài đầu.

- Bây giờ anh có thể nhìn được rồi.

- Nhưng anh không sợ bị mù chứ?

Galia nói lớn, giọng thách thức:

- Nhìn em đi!

Nàng nghĩ thầm: “Hãy nhìn em đi anh! Nhìn em bao nhiêu cũng được! Nhìn em thẳng, nhìn em nghiêng! Hãy nhìn em âu yếm, say mê, hãy nhìn em thờ ơ! Hãy nhìn em để chế giễu em, nhưng hãy cứ nhìn em, nhìn em mãi mãi, giờ nào trong ngày cũng nhìn em!”.

- Vương cái gì thế? - Dimka hỏi, người bị tê liệt vì

e sợ.

- Nếu anh không muốn nhìn em, không ai bắt buộc anh! - Galia gần như muốn khóc...

... Bốn giờ sáng, Yourka và Alik đã đi câu, vì nghe thấy nói rằng ở hồ Ulemiste có nhiều cá lầm. Chín giờ Dimka cảm thấy có cái gì phá giấc ngủ của mình: có lẽ mặt trời đã xuyên một chút vào trong lều, một tia nắng nhỏ như một chiếc kim đang đi chơi một cách hỗn sược qua mặt Dimka. Dimka mơ thấy mình biến thành một con sâu nhỏ xíu, bò dưới chân một rừng cỏ. Làm sâu buồn cười thật, trông một ngọn cỏ thấy to bằng một thân cây khổng lồ. Chung quanh, có những quả chuông lơ đãng đổ hồi: có lẽ đấy là “bốn mươi lần bốn mươi nhà thờ” của Moscou. Nhưng tia nắng chui vào mũi Dimka làm chàng ta hắt hơi mấy cái và tỉnh giấc hẳn. Mặc quần giặc biển và áo vải thô hai tay sẵn lên, Galia ngồi xồm bên cạnh giường Dimka, lấy một ngọn cỏ ngoáy mũi chàng ta và cười như bốn mươi lần bốn mươi nhà thờ.

Sự tức giận mà các nhà cổ điển gọi là sự tức giận trả thù, Dimka đã kinh nghiệm biết qua, vì mỗi lần bị phá giấc ngủ Dimka lại thấy mình tức điên lên và muốn đánh ngay kẻ phá giấc ngủ của mình.

- Đồ phá bĩnh! - Dimka la lớn. Rồi nhảy chồm đè lên Galia, giọng ngái ngủ la làng: “Desdémone [1], em đã cầu kinh chưa?”. Galia không chống cự lại. Nàng nằm nguyên. Nàng có đôi mắt điên, hai tròng đen thực to. Dimka bỗng chợt nhận ra mình đang nắm lấy hai vai nàng, hai vú của Galia áp sát vào ngực mình, Dimka nhảy vọt ra khỏi lều chạy miết qua các hàng cây, nhảy qua mấy cái lạch, ra đến đường, rồi lại chui vào rừng rậm. Chàng thở hổn hển và kết luận rằng hơi của mình ngắn quá không đủ sức chạy bằng đồng và phải tập dượt mới được.

Mười phút sau, khi Dimka chui đầu vào lều, Galia đang nằm dài trên giường hút thuốc lá.

- Ra ăn sáng em. - Dimka nói.

Bữa ăn sáng kỳ lạ: không làm sao nuốt trôi được một miếng, chỉ thèm hút thuốc lá, thèm kinh khủng. Tuy nhiên, Galia cũng lấy bánh bẻ từng miếng nhỏ bỏ vào chén yaourt, mắt nhìn ra cửa sổ lều.

Alik và Yourka may mà không biết rằng mình may: đi câu là dễ nhất, không có vấn đề gì lôi thôi cả. Còn Dimka? Còn Galia với Dimka? Chuyện vừa xảy đến cho họ không phải là một chuyện bình thường! Chuyện gì vừa xảy đến cho họ?... Không! Không có gì đáng để ghen với chúng nó, với Alik và Yourka. Đi câu? Một trò vui cho những kẻ yên vị! Còn ở đây với Galia...

Chuyện xảy ra về sau đối với Dimka còn có vẻ lạ lùng hơn nữa: Galia chưa một lần nào làm giống Brigitte Bardot. Khi đi qua sạp bán báo, nàng cũng không buồn nhìn những hình mới của Laurence Olivier và Sophia Loren. Nàng đi cạnh Dimka, nghe Dimka phỏng đoán kết quả thể vận hội một cách ngoan ngoãn. Dimka, trái lại, nói liên thanh như một cái cối xay. Chàng bắt đầu diễn thuyết về môn golf, một môn thể thao bỏ không vun trồng là một điều rất uổng; chơi golf người ta dễ được tuyển lựa để đi dự vô địch quốc tế. Nhưng, trong khi Dimka nói chuyện, một câu hỏi, một câu duy nhất, cứ ám ảnh chàng hoài: “Chuyện gì xảy ra cho mình thế này?”.

- Mà yêu Galia rồi, Dimka!

... Một tiếng nói hãi hùng đã từ trên trời phán xuống lúc Galia bước ra khỏi nước. Tình yêu bắt đầu rồi đấy, Dimka. Cô bé ấy, cách đây mười năm, mà có nhớ đã phết đất cô ta như thế nào khi cô ta đem tiết lộ những bí mật của bộ lạc da đỏ của mà không? Cô bé khi ấy là Lady Winter và Constance Bonacieux. Cô ta còn muốn làm cả D'Artagnan, nhưng D'Artagnan chính là mà: mà còn nhớ cuộc săn đuổi chiếc xe của cô ta gần Zvenigorod không? Mà có nhớ không, những bức thư tình mà nhờ cô ta đưa cho một đứa con gái cùng lớp, trong thời kỳ mà tất cả con trai đều rủ nhau tán gái, và mà cũng bắt buộc phải tán một con, một con khác không phải là Galia, dĩ nhiên, vì mà với Galia tối nào cũng chơi với nhau trong sân. Mà còn nhớ không, trên sân khấu, một buổi hội tổ chức ở trường, khi mà trông thấy Galia lần đầu tiên mặc jupe cloche mở rộng phía dưới và đi giày cao gót? Mà còn nhớ không cái thẳng

cha xộm ngà ngà say nói ở trên métro: “Tao sẽ thí đứt nửa đời đi để được ngủ với con nhãi này một tối?”. Cái ấy quên làm sao được, cái cú đâm thẳng mày quai vào hàm thẳng cha

polichinelle ấy! Mày có nhớ không... Mày yêu Galia rồi! Và mày không thể yêu ai được nữa, bởi vì chỉ có một Galia! Galia muốn òa lên khóc và nhìn Dimka.

- Galia, chúng mình đi nhá: đến giờ ăn sáng rồi.

- Em không đi!

- Tại sao?

- Em muốn một điếu thuốc.

- Thế là điếu thứ năm từ sáng đến giờ rồi.

- Thế thì đã làm sao?

- Làm hồng giọng của em đi chứ sao, rồi em không được nhận vào đoàn hát nữa. Lúc ấy tha hồ cho anh cười.

- Thì cười đi, đồ ngu!

- Hi - hi - hi - hi!

- Anh không muốn cười à?

- Ha - ha - ha - ha!

- Anh buồn cười lắm sao?

- Còn phải nói!

- Em khóc đây này.

Galia nói như một con bé con.

- Đi ăn đi, Galia!

Dimka đứng dậy, lấy áo mặc lại. Galia nhìn ra biển.

- Em muốn ở trên một chiếc yacht. - Nàng nói - Anh muốn không?

- Anh không nói không.

- Với em?

- Tại sao lại không?

Dimka cắn môi đến bật máu.

- Anh cút đi! Em không muốn nhìn thấy anh nữa! - Galia kêu to lên, và úp mặt xuống hai đầu gối.

Dimka đứng nhún nhảy trên một chân. Lạ thật: lấy tay kéo Galia hay phát cho cô nàng một cái vào lưng bỗng nhiên là một cử chỉ suồng sã mà Dimka không thể làm được. Dimka nói lúng búng rất lễ phép: “Thôi được, Galia, anh chờ em”, và từ từ đi ngược lên phía rừng thông.

Dimka cảm thấy chán ngấy ngay chính mình và thấy mình lông bông không biết bầu vú vào đâu. Galia yêu chàng: điều đó chắc chắn rồi. Một điều khác cũng chắc chắn, là Galia thực tình chứ không giỡn chơi và nàng là người bạo dạn nhất trong hai đứa. Thật là càng dần càng lạ: chỗ bạn bè, khi nói chuyện với nhau về vấn đề ấy thì làm bộ từng trải chán chường, cho đến một buổi sáng đẹp trời, tình yêu ở đâu xô đến như một chiếc đầu tàu trong cinema. Làm sao giải nghĩa được tình yêu làm cho người ta sợ? Tình yêu có gì là đáng sợ đâu, ai cũng biết thế mà. Tình yêu, đó là một cái gì... Tình yêu, đó là. Tình yêu.

Về tình yêu, Dimka biết được những gì? Ở tuổi mười bảy, khi người ta dòng dõi con nhà, người ta có thể biết rõ được những gì về tình yêu? Ô! Không phải

là Dimka thiếu hành trang lý thuyết. Chàng đã dự những buổi nói chuyện về vấn đề ấy, thảo luận xuôi rồi lại thảo luận ngược, không kể từ một năm nay, được quyền xem tất cả các phim mà chàng đã xem trước khi đến tuổi, bất chấp luật lệ.

Bởi vậy, Dimka biết rõ chuyện xảy ra làm sao. Có những người thợ xây một trung tâm điện lực. Bỗng nhiên, chàng kêu thất thanh: “Anh yêu em!” và nàng cũng kêu: “Không nên, anh!”; hay là: “Anh đã nghĩ kỹ về tất cả mọi vấn đề chưa?”. Sau đó chàng và nàng chạy trốn ra bờ sông vừa cố thủ hôn nhau, hay là cùng nhau ngồi xuống thắm cỏ và chiêm ngưỡng trung tâm điện lực ở dưới chân. Đoàn ca và ban nhạc hòa tấu của Trung tâm Sản xuất Điện ảnh (dưới quyền điều khiển của nghệ sĩ Emérite Hambourg) rống như bò thực to fortissimo sau các đám mây. Trong rạp, các tâm hồn đã cảm lau một giọt nước mắt: bởi vì chàng vừa cởi áo ngoài ra và khoác nhẹ lên vai người yêu. Tan vào nhau. Hết.

Phải, ở tuổi mười bảy, chịu khó đọc một ít là người ta biết nhiều về tình yêu! Thí dụ, xưa kia người ta uống thuốc độc vì tình, người ta đi đánh các lâu đài thành quách, người ta bị xiềng xích giam vào ngục tối, người ta khánh kiệt vì chơi bài, người ta vượt biển băng ngàn, leo núi, rồi người ta chết, người ta chết đến độ thích thú được chết. Ngày nay, dĩ nhiên, người ta đã thay đổi tất cả: người ta thay bằng những đoàn ca nam nữ và một trung tâm điện lực.

Dimka biết gì về tình yêu? Nhiều chuyện lắm! Đủ để làm đầy đặc hai tập vở ghi notes to! Tình yêu, đấy là cái... Tình yêu, gợi nhớ...

Tình yêu, nói cho cùng, giống một vòi nước.

Galia đã mặc lại áo,jupe và thúng thỉnh đi đến, chân lê trên cát. Dimka nhìn nàng, và thấy càng chán mình hơn. Càng dần chàng ta thấy mình càng bông lông, kém vững vàng. Nhưng sung sướng. Để kệ cho mấy thằng yên vị đi câu cá! Hãy để cho Dimka này yêu.

Dưới lùm cây, thờ thấy ngộp. Các cây thông rỏ giọt nhựa thông. Galia và Dimka tiến lên một cách khó nhọc, lấy hai tay rẽ đám fougères sang bên, đám fougères cao ngất như nhà trọc trời gặp mãi không hết. Tháng bảy oi bức đè nặng hết sức trên khu rừng nhỏ. Nói cũng khó khăn như là đi. Nhưng không nói gì cũng lại không được.

- Coccinelle ơi, bay bay đi, coccinelle, bay cao lên, các coccinelles con của mà y sẽ được uống sữa lolo.

Chỉ một cử động không suy nghĩ là chắc chắn đủ để gây một tai họa lớn. Và cấm không được hút thuốc: các cây thông sẽ cháy bùng lên như những ngọn đuốc.

- Coccinelle ơi, bay bay đi, coccinelle, bay cao lên, các coccinelles con của mà y sẽ được uống sữa lolo.

Ở đầu ngón tay trở của Galia, con bọ ba-ba mở hai cánh nhựa và bay thẳng lên không trung như một hạt saphir xuyên vào trong mặt trời.

- Coccinelle, - Galia la lớn, - coccinelle, mà đi đâu thế?

Nàng ngừng đầu, giơ hai tay, quay quanh mình, và mỗi lần quay đám fougères lại quấn thêm vào hai mắt cá chân nàng.

Galia ngã xuống và buột miệng kêu: “Ồi!”.

Dimka nhảy vọt lên, nâng nàng dậy và ôm lấy nàng hôn.

- Đồ ngu! - Nàng nói, rồi nhảy lên bá cổ Dimka.

Gần đấy, có ai không bằng lòng: giọng giận dữ bằng tiếng Estonien. Một giọng đàn bà đáp lại, cũng bằng tiếng Estonien. Những bản nhạc dạo Estonien từng tiếng một tiếp nhau dâng lên từ bãi biển. Tiếng râm ran của toàn xứ Estonie bao phủ lấy Galia và Dimka. Họ say sưa ngây ngất trong lúc đó tiếp tục ôm chặt lấy nhau.

Có đoàn xe đạp tiến đến. Zut!

- Chúng ta chuồn ra chỗ khác đi!

Các cành cây chạm vào nhau như có ai mắc các hộp đồ nguội trên ấy. Những giọt nhựa thông ném ra những ánh lửa. Galia và Dimka đứt hơi vì chạy. Họ nhảy một bước vượt cửa rừng và đổ bộ như vũ bão vào tiệm ăn.

Họ đói bụng như cào.

- Mấy con bọ ba-ba, anh có thấy chúng nó giống ô tô không?

- Giống ô tô của tương lai, chạy bộ và bay được trên trời.

- Anh với em cùng bay chứ?

- Trong chiếc xe của chúng ta?
- Dĩ nhiên!
- Chic!
- Anh yêu em không? Anh nói đi, anh có yêu không? Anh xích lại đây! Thôi đừng: có người đến. Không bao giờ được yên thân hết!
- Em có thích ở Tallinn không?
- Thích lắm.
- Đến đây thích, em nhỉ?
- Rất thích, anh ạ!
- Mai, chúng mình đi cà phê "Printemps"?
- Cả hai đứa?
- Ừ
- Hoan nghênh!
- Em yêu anh không? Em nói đi, em yêu anh không? Em xích lại gần đây! Thôi đừng: có người đến. Không bao giờ được yên thân hết!
- Dù sao mình vẫn cứ tiếp tục hành trình?
- Ừ: trong hai tuần nữa.
- Xin tuân lệnh, đại úy.
- Thôi đấy nhé!
- Ở Lénigrad cũng thế, mình cũng sẽ thích!
- Nhưng phải tìm việc ở một kolkhoze trước.
- Anh yêu em không? Anh nói đi, anh yêu em không? Anh xích lại gần đây! Thôi đừng: có người đến. Không bao giờ được yên thân hết!
- Em có muốn đóng chung với anh không? Trong cùng một vở kịch?
- Còn nói gì nữa!
- Em muốn chơi vai nào?
- Anh biết rồi còn gì!
- Anh, anh ao ước đóng chung với em quá!
- Anh yêu em không? Anh nói đi, anh yêu em không? Lại có người đây này.
- Tere ôhtust!
- Tere!
- Va bandage, mis keel on?
- ??
- Anh chị làm ơn cho biết bây giờ là mấy giờ rồi.
- Chín giờ rưỡi.

Mãi về sau họ mới buông nhau ra. Thế giới bao quanh họ bằng lớp sóng nặng nề. Dimka lấy khăn lau mặt và nhìn Galia đang dựa lưng vào thân một cây thông.

- Galia ơi, anh, anh chủ trương yêu nhau tự do.

Galia cũng nhìn Dimka, nhưng bằng một con mắt mơ màng như không trông thấy Dimka:

- Thế nghĩa là thế nào?
- Ở thế kỷ thứ 20, ái tình, đó là tự do; nếu anh thích một đứa con gái...
- Thì anh sẽ ăn một cái tát!
- Về phần em, nếu anh thấy có thằng cha nào hợp với em.
- Không bao giờ!

Galia nói thầm câu đó trong một hơi thở dài.

Tu viện Thánh Brigitte, công trình kiến trúc thế kỷ thứ 16

Sở hữu quốc gia...

Cách đây năm trăm năm, tất cả đều cháy ra tro. Đạn trái phá đã bắn tan các cửa kính và phá vỡ cửa ra vào chính. Chỉ còn lại những bức tường bao quanh lại thành một hình chữ nhật đồ sộ làm bằng những phiến đá băng hà đẽo thô sơ.

Galia và Dimka lần theo con đường mòn mà những bước chân của các nhà du lịch đã đi qua trong tu viện. Những khung cửa hình cung nhọn đục thủng các miếng tường từ trên xuống dưới. Tất cả làm thành những giải ánh trắng trong trên một nền đen sâu thẳm, với những vì sao lấp lánh tí trên cao và một sự im lặng bao trùm mọi vật, trừ khi một viên sỏi lăn dưới bước chân đi. Galia thấy sợ. Nàng cầm lấy tay của Dimka.

- Em có bằng lòng chúng mình đến đây không?
- Có.
- Sao em nói khế thế?
- Em sợ người ta nghe thấy chúng mình.
- Em sợ ai?
- Mấy thầy tu, mấy bà phước, linh mục tu viện, các nhà hiệp sĩ, mấy người lính giữ máy bắn đá...

Dimka tiếp theo:

- Mấy người kéo chuông, mấy chú chấp kích và bà già Agathe.
- Ai, anh?

Mắt Galia lại mở tròn to, như hồi sáng trong rừng. Dimka giảng cho Galia hiểu, vẻ đầy bí mật:

- Bà Đen-Agathe lúc nào cũng đeo lưng lẳng chùm chìa khóa khi đi dạo. Chính Martin Barberousse, kỹ sư của Đức Thầy Cả nói với anh đấy. Bà ta biết tất cả các nhà hiệp sĩ bị chôn sống trong các bức tường của tu viện này.

Galia rên một tiếng khế. Dimka lấy hết hơi gọi:

- Agathe!

Một tiếng vọng trả lời:

...gathe.

Tiếng nói ấy ở góc lại, từ phía trái. Chắc là đúng bà già giữ chìa khóa. Người ta cũng thấy rõ là, để tiếp đón khách thập phương, bà ta mở rộng một cái miệng vàng kạch kinh khủng. Galia nép vào vai Dimka kêu cấp cứu:

- Lại đây!

Dimka vòng tay ôm ngang mình Galia và đưa nàng về phía chiếc cửa hình cung nhọn thấp chỉ lối ra. Ở phía dưới, qua các cành lá, mịn màng như chải và được mài bóng bởi ánh trắng, mặt nước con sông xinh xắn Pirita lấp loáng như gương.

- Em đừng sợ ma! Ban nãy, trong khi em mơ màng nghĩ đến Shakespeare ở giữa phế tích tu viện, anh đã đi nói chuyện với cái tụi chân sạch. Chúng hứa với anh sẽ không đến phá chúng ta.
- Thế nhưng còn bọn du khách? Bọn họ đầy nhóc ở đây này, anh.

- Họ cũng hứa với anh thế.

Về phía tây nam, thành phố Tallinn có một vòng ánh lửa cháy với những áng mây màu tím đầy đe dọa, và nổi lên trên bức màn phong ấy hai cột buồm của chiếc khinh thuyền bỏ neo ở miệng sông. Ôm chặt lấy nhau, Galia và Dimka nằm dài trên cát. Dimka không còn cái khiếp sợ giằng giựt hồi sáng nữa: chiếc hôn đầu tiên đã làm nó tiêu tan đi đâu mất. Hơi ấm của thân thể nằm dài bên cạnh chàng ngấm dần vào chàng, chàng nhìn thấy tất cả thân thể ấy. Galia đã trở thành một mảnh của chính chàng. Nàng nhắm hai mắt lại, ngủ. Dimka đứng dậy, châm một điếu thuốc lá và ngấm Galia trong giấc ngủ. Nàng nằm nghiêng sang một bên, hai đầu gối hơi gấp lại, hai cánh tay trải dài ra phía trước như tìm kiếm Dimka trong giấc ngủ. Và đôi môi của nàng rung rung nhẹ, như muốn nhủ với chàng những câu êm ái trong mơ.

Miệng ngậm điếu thuốc lá, Dimka chạy ra đến tận biển như điên dại. Nước đến tận đầu gối chàng. Dimka vấp ngã, hai tay dang thẳng, bò dưới nước, bơi một hồi, rồi đứng dậy: nước mới chỉ đến ngang ngực. Dimka trở lại bờ biển: trên cát, thân hình của Galia thành một khoảng màu sẫm. Dimka lại bơi trở ra khơi, rồi lại trở lại, đứng lên và nhảy trên cát.

Galia ngủ thật say, hai môi nàng đã ngưng rung. Dimka tìm một điếu thuốc trong túi. Quần áo sũng nước dán sát vào da chàng. Thế nào rồi cũng đến bị cảm thôi. Cảm thì tuyệt! Dimka chỉ thiếu có thế! Như thế chàng đã tìm thấy ở đáy biển thêm một nguồn vui nữa.

Tôi muốn được ở suốt đời tôi trên bờ biển này. Ở với Galia, lẽ dĩ nhiên.

Chúng tôi sẽ có tất cả mọi thứ cần thiết cho hai hay ba ngàn năm nữa. Chúng tôi còn có thể ao ước điều gì thêm nữa không?

Mỗi chiều, chúng tôi sẽ tắm biển cùng với nhau. Chúng tôi sẽ bơi thực xa: xa hơn con đê chắn biển nhiều. Rồi, chúng tôi sẽ nằm dài trên cát, trong cánh tay của nhau.

Để nghe tiếng sóng reo.

Để nhìn mặt trời lặn xuống Tallinn.

Để ngửi mùi tanh của những rong biển nước biển để lại khi rút lui.

Và để ôm nhau.

Để ôm nhau tất cả thời gian. Cho đến ngày thế gian cùng tận.

Đừng có ai đến phá đám chúng tôi!

Mà có ai dám phá đám chúng tôi?

Ma à? Hay bà già giữ chìa khóa? Hay các thầy tu?

Tôi đã tiếp xúc với họ, chúng tôi đã thỏa thuận với nhau?

Thế thì còn ai? Autobus chẳng? Đâu có được!

Một xe chở hàng chạy hết tốc lực kêu rầm rầm, rất xa, xa hơn cả khu rừng.

Chiến tranh, có lẽ?

Chiến tranh sẽ không có?

Hay biển?

Biển ôn hòa. Trừ đối với những đờ ngu muốn tự tử.

Hay chính hạnh phúc của chúng tôi?

Có bao giờ chúng tôi chán được hạnh phúc?

Ngay đến cả đói cũng không làm gì được chúng tôi. Còn tiền, chúng tôi không cần tiền đến cả ba lần!

Không có gì có thể làm phiền chúng tôi: kể cả tháng năm, chiến tranh, lịch sử, cả những chuyện hoang đường.

Bởi vì có những quân xâm lăng từ các hành tinh khác tới, đấy là những chuyện bla-bla-bla!

Có chúng tôi đi lên họ thì có, để gây tình huynh đệ tứ hải.

Tình huynh đệ tứ hải theo kích thước của vũ trụ!

Trên đó, hơn thế, chúng tôi chắc chắn sẽ tìm được những nơi xinh xắn bé nhỏ hợp với chúng tôi bên bờ biển, với bãi cát nhỏ tắm và rừng thông thơm phức.

Tôi sẽ đưa Galia đi theo.

Và đầy đủ thuốc lá Laika.

Giá hai đồng bốn cắc một bao. Nhưng tôi sẽ mang những túi một trăm điếu một.

Cởi trần đến thắt lưng, Dimka vắt chiếc áo sơ-mi, răng run lập bập và nghĩ: “Có cái gì có thể đến phá chúng tôi được?”.

Thực thế! Có gì có thể đến phá quấy hai trẻ thơ đến từ vạn cổ thời đại và đang mơ màng phá vỡ vòm thời gian?

“Mấy người du khách, có lẽ?” - Dimka nghĩ.

Phải: họa chăng, có mấy người du khách.

Hoàng Vũ dịch

Chú thích:

[1] Nhân vật trong vở bi kịch Othello của Shakespeare, vợ của Othello; tượng trưng cho những thiếu phụ đức hạnh và trong trắng, bị chồng nghi ngờ oan uổng.

Đứa con nuôi

Tác giả: NGUYỄN KHẢI

Thế nào, cháu đã mỗi chân chưa?

Cừ, chủ nhiệm chính trị nông trường dừng lại hỏi rất âu yếm đứa con gái chừng mười ba, mười bốn tuổi đi sau anh vài bước. Đứa bé hai tay xắn lấy quần, chăm chú tránh mấy vũng nước, rồi ngẩng lên, ngược đôi lòng đen rất sáng nhìn người hỏi:

- Mới đi được có vài bước bác đã sợ cháu mỗi chân... Có bác mỗi chân thì có.

Cừ để cho đứa bé đi trước mình, nhìn cái dáng nhỏ nhắn của nó cứ chao đi chao lại trên mặt đường nhầy nhựa bùn vì cơn mưa đêm trước. Lướt vải chiếc áo sơ mi nâu may quá rộng trườn qua trườn lại trên cái lưng rất ngắn, một mái tóc cắt đến gáy cũn cũn, hai cái bụng chân rất gầy, tất cả cái vẻ đằng sau của đứa bé sao mà tội nghiệp và trái tim của Cừ như bị thắt lại vì những ý nghĩ thương xót. Quê nó ở Hà Đông, bố mẹ đã hy sinh trong kháng chiến, từ đó nó đi ở cho hết nhà này đến nhà khác, cuối cùng theo vợ một đồng chí cán bộ ở châu lên Điện Biên, giúp đỡ chị ấy khi sinh nở. Nó đã ở với gia đình họ được nửa năm, sau không hiểu vì lẽ gì lại bị đuổi, bơ vơ mất mấy ngày ở ngoài phố. Chuyện ấy đến tai Cừ, anh nảy ra ý định nhận đứa bé ấy làm con nuôi. Anh đón nó về ban chính trị trưa hôm qua, và sáng nay nhân ngày chủ nhật anh đưa về chỗ vợ ở đội sản xuất số 6. Đồ đạc của nó vốn vẹn chỉ có một cái ba-lô đã sờn hết mép (không hiểu ai đã cho nó), chăn màn không có. Ngay chiếc ba lô anh đeo trên vai đây cũng rất nhẹ, tuy các cạnh rất vuông vắn. Anh lại hỏi:

- Cháu có áo rét không?

- Cháu chẳng thấy rét bao giờ bác ạ, có một cái áo trấn thủ nhưng cũng không mấy khi cháu mặc đến.

- Rét Điện Biên không như ở dưới xuôi đâu, mặc phong phanh là dễ ốm lắm đấy.

Hai người đến bờ sông Nậm Rốm thì đã gần trưa. Đứng bên này chiếc cầu bắc bằng những miếng sắt lát sân bay ngày trước, nhìn sang bên kia bờ, Cừ ngạc nhiên vì mới có nửa tháng không qua đây mà khung cảnh đã như đổi mới hẳn. Tre măng mọc vót lên, vượt hẳn những lớp lá lăn phăn của bụi tre già. Mo nang ở các đốt tre ôm chặt lấy từng giống, vàng ươm như bụng rắn, ở các đốt đã chia ra ngoài những nhánh rất nhỏ. Những cụm cỏ nghệ mới đây còn xanh tốt như rừng, bây giờ đã bắt đầu vàng sậm, chùm hoa ở giữa gốc màu tím điều cũng héo hon, sắp hết mùa cỏ dại rồi.

Bước qua cầu, Cừ đi sát cạnh đứa con nuôi, và bỗng nhiên anh thèm muốn được gọi nó bằng con, nhưng con bé vẫn coi anh như người xa lạ, nó gọi anh bằng bác với cái vẻ tự nhiên như vốn đã là một cách xưng hô quen thuộc của nó đối với nhiều người. Anh mỉm cười gượng gạo, nói khẽ:

- Ở đây hơi xa phố cháu đừng buồn nhé.

Con bé lặng im một lát, mãi nó mới nói, giọng rất đanh như người lớn tuổi:

- Cháu ở đâu cũng được bác ạ.

Trò chuyện với một đứa con gái mới mười bốn tuổi trong một buổi tối và suốt dọc đường từ nông trường bộ về đến đây, Cừ luôn luôn ngạc nhiên vì những câu trả lời bất ngờ của nó. Anh vừa thương hại, vừa khó chịu vì nó đã khôn ngoan quá sớm, nó già hơn tuổi vì những lời lẽ đối đáp rất tinh khôn, và tính toán chi li đến từng câu trả lời. Nhìn những mái nhà nổi lên thành một dải vàng nhạt trên những ngọn me dại, xoan và những cây chó đẻ, con bé khẽ kêu lên:

- Đến rồi hở bác? Chóng quá nhỉ, cháu tưởng còn đi xa nữa.

- Ta rẽ qua đồng thăm lúa một chút. Chỉ vài hôm nữa đã vào gặt rồi. Bận lắm đấy.

Trèo qua một cái giá tre có bậc thang dựng lên trên hàng dây thép gai ngăn trâu bò là khu vực trồng lúa nương của nông trường. Những cây lúa cao ngợp đầu người, ngả ra che kín cả con đường mòn chạy ở giữa. Bông lúa đã sạm vàng, nhiều bông đã gục mặt, đôi bông mới uốn câu. Mép trấu hé mở để lộ ra những bao phấn mỏng mảnh nắng đã se dần màu trắng, ở những kẽ trên mép trấu đã ngậm lại còn lòi ra một chút đầu bao phấn hoe hoe vàng nhạt. Trong gió hanh tiếng lúa cọ vào nhau nghe rất nặng, vừa khô vừa sặc. Cừ lách mình vào giữa rừng lúa, vừa đi vừa cúi xuống nâng những cây ngả gặt sang hai bên. Hai cánh mũi anh co giãn rất nhanh, một thứ hương vị nhàn nhạt, thơm ngái phảng phất khắp mọi chỗ. Đi theo mãi cái vách thành kết bằng những hạt lúa dày kín ấy, hai người chột bước ra một khoảng đất trồng lạc rộng mênh mông. Lạc ba tháng đã ra hoa, hoa lạc ẩn dưới gốc vàng chói, chập

chờn như những cánh bướm, màu lá lục được mưa xanh mỡ, trông non và ngọt như cốm. Và khu nhà trống để máy kéo cũng đã kê sát ngay phía đầu bãi bên kia.

Ngày chủ nhật, bộ đội và anh chị em công nhân ra chơi phố và đi thăm các đội bạn gần hết. Ở mỗi nhà chỉ còn chừng mười người đánh cờ tướng, tu-lơ-khơ, hoặc đẽo cán liềm, gắn lưỡi hái, chuẩn bị cho vụ gặt. Cừ vừa đi ngay sau khu nhà trung đội một, đã có tiếng gọi giật:

- Anh Cừ về chơi đấy ư?

Cừ ngoảnh lại, Quang tổ trưởng một tổ sản xuất đang nhìn anh cười, trước mặt ngổn ngang đến chục cây giang, và một bó lạt đã chẻ.

- Lâu lắm mới lại gặp nhau. Lấy gỗ xong hôm nào thế? Không đi chơi đâu à?

- Lại về đội được nửa tháng rồi anh ạ... Cũng định ra phố một tí nhưng các cô tiểu thư lại nhờ chẻ hộ lạt. Mai vào gặt rồi... Cháu nào thế?

Cừ chưa kịp trả lời thì con bé đã nghiêng đầu nhìn Quang, cười rất tự nhiên:

- Cháu về đây gặt giúp các chú mấy buổi.

Quang cười to:

- Ra thế, vậy chú xin xung phong công cháu ra ruộng nhé... Tối anh có rỗi tôi lại chơi.

- Thì về chơi chứ có về họp đâu mà không rỗi. Tối đến nhé. Mình mới mua được gói chè hương.

Chị Lụa mấy hôm nay bị đau bụng nên nghỉ ở nhà. Chị ngồi một mình đang hí hoáy bóc lạt. Cừ đứng sững ngay ở ngưỡng cửa, nói to:

- Đến nhà rồi đây!

Chị giật mình quay ra thấy chỒNG đang nghiêng mặt nhìn về phía sau.

- Ai đến chơi thế?

Vừa lúc ấy một cái đầu nhỏ bé, tóc cúp ngắn ló vào:

- Chào bác ạ.

Cừ đặt ba lô lên giường, giới thiệu:

- Đây là bác gái cháu, còn đây là cháu Tấm.

Chị Lụa ngắm một lượt đứa bé xa lạ mới đến:

- Con ai mà nhớn nhỉ?... Cháu mới ở quê lên hôm nào đấy?

Cừ gõ gõ điếu thuốc lá xuống bàn, cười:

- Con tôi chứ còn con ai, bố con tôi ngủ nhờ bà chủ đêm nay nhé...

Tấm liếc nhìn cả hai người, rồi nó bưng miệng cười, hai con mắt sáng lên rất ranh mãnh. Bằng một cử chỉ rất nhanh nó chạy lại đầu giường xách chiếc ba lô để lên một góc cái hòm gỗ, thành thạo như đã từng đến đây vài ba lần. Chị Lụa vẫn còn đang theo dõi nó bằng con mắt dò xét thì nó đã cúi xuống nhìn vào gậm giường, hỏi:

- Nhà còn đôi guốc nào cho cháu mượn rửa chân với. - Và không đợi người chủ nhà trả lời, nó đã lôi ra một đôi guốc mộc quai dù từ góc một chân niêng. - Đây rồi, quai này là bèn lấm nhé. Ở trên kia có chú tích trữ đến hai đôi, cháu hỏi xin một đôi chú ấy nhất định không cho... Sao có người độc bụng đến thế.

Mới phút đầu con bé đã ăn nói quá lém lỉnh, chị Lụa đặt giá lạt lên trên bàn, nét mặt lạnh nhạt hẳn, hỏi chỒNG:

- Có ăn cơm nếp không để tôi lấy thêm gạo?...

Cừ cởi áo mặc vào chiếc đinh đóng trên tường, anh thấy vợ không vồ vập, ân cần đối với con bé, nên lựa lời giới thiệu thêm:

- Con bé thông minh, nhanh nhẹn lắm, tôi nhận nó làm con nuôi đấy. Quê nó ở Hà Đông, bố mẹ chết cả, đi ăn đi ở từ bé. Mình hiếm hoi có nó cũng vui...

Anh còn định nói thêm thì tiếng Tấm đã léo xéo ở đầu chái:

- Cháu là người nhà bác Cừ đấy ạ. Chốc nữa mời chú sang chơi.

Nó định bước vào trong nhà thì chị Lụa gắt lên rất đột ngột:

- Lại tha đất vào đây nhà bây giờ...

Nó đứng sững ngay lại, nét mặt đờ ra, nhưng rồi khẽ cúi đầu xuống đập đập đôi guốc vào thềm hè. Từ lúc ấy nó không nói một câu nào, ngồi im lặng trên cái ghế dài kê sát tường, lặng lẽ ngắm cái bà chủ nhà tính tình không lấy gì làm vui vẻ lắm...

Trong khi Tấm tính toán thầm thì với riêng nó thì Cừ cũng để ý xem xét thái độ của đứa bé khôn ngoan ấy đối với vợ mình ra sao. Càng nhìn anh càng ngạc nhiên vì cái khuôn mặt kỳ lạ của đứa con nuôi: phía trán bóp lại gần như nhọn, phần cằm lại bành rộng ra theo hình vuông khiến nét mặt mất mọi vẻ thơ ngây, cái miệng rộng, hàm răng to, hai con mắt đần đờ, dò xét, lấp lánh một vẻ tinh khôn, lạnh lẹn đặc biệt.

Đột nhiên chị Lụa hỏi nó:

- Cháu năm nay mười mấy tuổi?

- Tính cả tuổi mẹ là mười bốn, cháu tuổi Sửu đấy. Tuổi Sửu là vất vả lắm.

Cừ mỉm cười:

- Cháu còn bé mà đã tin ở tướng số rồi à?

Bữa cơm chiều Tấm tranh làm gần hết mọi việc. Mới đầu chị Lụa cũng giữ kẽ với chồng không cho làm. Nhưng sau thấy nó cứ nằn nì, quanh quẩn không chịu đi đâu, hơn nữa cơn đau bụng lại bắt đầu âm ỉ nên chị dặn dò một chút rồi đi nằm. Mâm cơm dọn lên rất ngon lành, rau sào, đậu phụ rán, lại thêm một đĩa rau thơm, hành sống. Vào bàn ăn Tấm cũng giành ngồi ngoài xới cơm. Vừa ăn nó vừa hỏi chị Lụa ở đây có vại muối dưa không, có lọ to để ngâm giấm đu đủ không, có biết cách làm đậu phụ nhự của miền Nam không?

Cừ nghe nó hỏi cặn kẽ mọi việc như một người nội trợ đảm đang, anh bật cười:

- Có làm được không mà hỏi lắm thế?

- Cháu vẫn làm mà lại.

- Vậy bác đề nghị bổ sung cháu vào tổ nuôi quân nhé?

- Nhưng lò bếp của các chú ấy đắp cao quá bác ạ.

Trong bữa cơm chị Lụa đã nhìn Tấm bằng con mắt dịu dàng hơn, con bé tuy ít tuổi nhưng làm ăn đâu vào đấy. Dù có phải nuôi nó mỗi tháng mất vài chục bạc nhưng khi ốm đau đã có người săn sóc, đỡ đần... Chỉ phải tội mặt mũi nó trông lấu lỉnh, xảo trá quá. Rồi chị cứ miên man suy tính thiệt hơn, có lúc thấy nó cần thiết cho mình, có lúc lại thấy nó là gánh nặng cho mình, cho nên chị cũng không hẳn tỏ ra cởi mở, dễ dãi, nhưng cũng không đến nỗi lạnh nhạt, cau có như lúc đầu. Còn Tấm không phải chỉ hỏi một cách vô tư, nó cũng nghĩ về nó, về thái độ của hai người chủ nhà, và tự bảo thầm: "Mình ăn mấy vức cơm nhưng đã làm cho bà ấy cả buổi chiều, mình không ăn xin, nay mai bà ấy không thể kể ơn với mình được..."

Lên đèn được một lúc, chị Lụa đã đun sôi ấm nước thì Quang cầm một cây mía bước vào.

- Mía tặng gia của tổ đây, trồng được mấy bụi ăn phí ăn hoài gần hết cả, còn được vài cây phần anh.

- Có ngọt không?

- Mía Điện Biên còn phải nói... Cháu có ăn mía không hay sợ sún răng?

- Chú xem cháu như là trẻ con không bằng.

- Ái chà! Thì người nhớn được với ai?

Cừ liếc nhìn Tấm ngồi thu lu ở một góc giường, định nói: "Nó bé nhưng có khi còn khôn hơn chú đấy", nhưng lại thôi. Chị Lụa đã đắp chăn đi nằm. Cừ lấy một lọ chè đưa ra trước đèn khoe với Quang:

- Cậu thử nhìn xem là nhãn hiệu gì?

Quang nhìn chăm chú rồi cười ồm:

- Sao lại đựng trà vào lọ thuốc điều kinh của bà ấy?

- Đấy ông xem, vợ thì thuốc điều kinh, chồng thì chè hương hảo hạng, cái này đưng vào cái nọ, hết lọ nhón đến lọ bé làm gì mà không tiêu ma cơ nghiệp.

Quang nhìn đồng chí chủ nhiệm, người anh và cũng là người bạn tâm phúc từ ngày anh vào bộ đội đến nay. Sáu bảy năm rồi, con người ấy hầu như không thay đổi mấy. Vẫn hàm râu quai nón không mấy khi được nhẵn nhụi, cái cười sáng khoái, đôi mắt sắc sảo mà cũng chan chứa yêu thương. Vẫn cái lối nói thẳng thắn, không e nể một ai, không giấu giếm một cái gì. Vẫn cách sống ồn ào, sôi nổi, thích đùa cợt.

Cừ dốc một ít chè vào lòng bàn tay, khẽ nghiêng nghiêng mé tay soi vào ánh đèn, rồi hỏi Quang:

- Uống đặc được chứ? Hôm nay nói chuyện lâu một tí, cần gì ngủ sớm.

- Anh còn nhớ hồi đi chiến dịch nấu nước chè bằng ống cát cút không?

- Ừ, ừ... thế mà lúc uống cũng vẫn say sưa, thú vị nhỉ? Mình cứ nhớ một cái ống cát cút bọc giấy báo đút vào túi áo ca-pốt, đến chặng nghỉ múc ít nước sôi, móc hai quai vào cành cây, ông "con rể" đốt một bó đuốc hơ, chỉ năm phút nước đã sôi ùng ục, cho vào một dùm chè búp, cái thứ chè chiến lợi phẩm ấy mà. Thế là bố con, bạn bè quây lại xuýt xuýt, xoa xoa, đến hay... Nhân nói chuyện xưa lại nhớ đến thằng "con rể", nó hy sinh ở Mường Khoa nhĩ. Thằng ấy còn sống thì không chừng cũng trở thành cán bộ kỹ thuật hạng cừ. Uống đi không nguội... Cháu Tắm có uống được nước chè không? Không dám uống à? Cũng phải. Chè chén nên nhường cho bọn già... Thế nào, kỳ về phép vừa rồi có được vui vẻ không? Kết quả tốt đẹp chứ?... Không khéo cậu lại vượt vợ chồng mình cũng nên... Căn bản là phải trẻ mới ăn thua, chứ má đã rắn, gối đã mỏi thì thuốc giời cũng đưng hòng.

Quang hớp một ngụm nước, nét mặt hơi buồn buồn:

- Anh cũng rõ hoàn cảnh gia đình của tôi rồi đấy. Từ ngày con bé cháu mất đi nhà tôi cứ ngơ ngơ,耿耿, mấy năm nay lại mắc chứng đau bụng, đi khám họ bảo bị viêm tử cung, nhà nghèo bệnh trọng là thế. Thành thử một tháng nằm nhà đến hai chục buổi. Một mình đã vậy, nhưng còn hai đứa em một đứa lên mười, một lên bảy. Chúng nó là con ông chú ruột tôi, cả bố lẫn mẹ đều bị hy sinh trong kháng chiến, họ hàng chỉ còn mỗi vợ chồng tôi là gần. Dù rau cháo nhưng anh em đùm bọc lấy nhau vẫn hơn đi ăn đi ở cho người khác... Mỗi lần về trông thấy chúng nó tôi không sao cầm được nước mắt. Thằng nhớn đi học về rời quyển sách là đâm đầu vào bếp đun nấu, đứa em thì đi tha thẩn khắp xóm, mặt mũi cũng lem luốc như thằng quỷ. Tội nghiệp, chúng nó biết là anh chị nghèo nên ăn thế nào cũng được, mặc thế nào cũng xong, được cái cả hai anh em nó đều có sức nên ít đau ốm. Tôi nghiệm ra những đứa từ thuở bé đã từng nếm mùi cơ cực, nhón lên đều có trí cả, quẳng vào chỗ nào cũng sống nổi... Không hiểu các cậu khác về phép có nhàn nhã không chứ tôi thì vất vả gấp mười lần ở đơn vị. Vợ ốm, em thì bé, không xoay tròn ra tranh thủ mấy chục điểm thì rồi đến mùa ăn gì. Kể ra nếu ngày ngày thắng bộ quần áo mới, đi đôi giày vải lấp ló hai cái cổ bít tất trắng, một bao Hoàn Kiếm hoặc Bông Lúa đút túi quần, la cà nhà này nhà khác, thăm hỏi trò chuyện, giằng giải chính sách thì trông ra vẻ anh bộ đội về phép hơn. Đằng này mới tờ mờ đất trên giường đã lăn xuống đất rồi chẳng kịp đánh răng rửa mặt gì, ăn vội vài bát cơm nguội, ngậm điếu thuốc lá là ra đồng ngay. Buổi đầu thì dỡ khoai, buổi thứ hai thì tát nước, từ buổi thứ ba trở đi là cày liệt vị, vì đang dịp cày mùa. Lại nói đến cái tối tâm sự trước ngày lên đường. Vợ tôi cũng thuộc vào loại cứng rắn, đảm đang, nhưng có điều cô ta chỉ cứng rắn được khi vắng mặt chồng, còn tối hôm ấy thì cứ khóc sụt sướt như trẻ con. Cô ta kể lể ra nhiều nỗi lo lắng lắm: nào vợ chồng ăn ở với nhau đã tám chín năm trời bây giờ một mụn con không có; nào là ốm đau luôn cảnh nhà lại túng thiếu, họ hàng kiến giả nhất phận, các em thì bé gượng được thì khá, rồi ra không gượng được nữa sẽ biết nhờ cậy vào ai.

Tôi lại phải kiên nhẫn gỡ ra từng mối một, nhưng cũng là giải quyết quanh thôi, động viên tinh thần là chính, vợ vì thương chồng nên cũng dịu dần... Về nhà được mười lăm hôm nhưng tính ra những giờ được ngồi nói chuyện trò với vợ, với em thì chẳng được bao nhiêu. Suốt ngày phơi mặt ở ngoài đồng, tối họp hành xong về thì cũng đã khuya, đặt lưng nằm xuống là ngáy bằng sấm... Vợ nó thấy cái cảnh ấy chắc nó cũng chán.

- Nếu đem so với hoàn cảnh của cậu thì vợ chồng mình còn là dễ chịu hơn. Bây giờ định giải quyết ra sao? Mình có thể đóng góp được gì trong việc này không?

- Bây giờ đưa vợ với em lên đây cũng dở dang, vợ ốm, hai em dại, có miệng ăn mà không có tay làm, phụ cấp của tôi thì cắng sao nổi. Còn có nên nhờ anh em, nhờ tổ chức hay không thì tôi nghĩ chưa nên, mới bị cái gai đã kêu rầm là xoắn ruột, người khác không cười thì tự mình cũng khinh mình là thằng nhát gan. Rồi ra đâu vào đấy cả... Ở thời buổi này không nên quá lo xa. Nếu tôi có nghĩ ngợi là chỉ lo cho đứa em thôi. Nhưng tôi dặn dù thế nào chẳng nữa nhất định phải cho thằng nhớn đi học, và cả hai đều phải được ăn đủ, mặc ấm. Thiếu thốn đâu tôi sẽ trợ cấp thêm.

Câu chuyện về phép của Quang hấp dẫn con bé đặc biệt, mắt nó nhìn người nói không chớp và hình như nó cũng bị xúc động. Khi Quang nói xong nó khẽ thở dài, ngồi dựa người vào vách liếp:

- Thế các em ấy không phải làm gì giúp thím à?
- Chúng nó còn bé thì đã cất nhắc được gì.
- Bé... cháu bằng tuổi chúng nó đã phải làm đủ mọi việc rồi đấy.

Quả nhiên con bé là một tay làm ăn khá, không thua kém người lớn là mấy. Khi đưa Tấm về tổ thanh nữ, đồng chí đội trưởng đã căn dặn Quang, người phụ trách tổ đó không nên để Tấm làm việc nặng, có thể chỉ nên cho làm nửa ngày còn nửa ngày học văn hóa. Một tháng qua đi, khi phân công hàng ngày chính Quang cũng đã quên rằng Tấm mới mười bốn tuổi, bởi bất cứ việc nào con bé cũng làm được thành thạo, gọn ghẽ. Nó cũng bắt chước các chị lớn tuổi, lấy một mảnh vải bịt tóc, quấn mùi xoa vào cổ tay lau mồ hôi, sau giờ làm nó kỳ cọ chân tay rất tỉ mỉ, lấy kim băng nạy từng hạt đất nhét vào vết nẻ ở gót, chải chuốt, ngắm nghía hầu như không có một chút nhọc mệt nào, không cần một sự cố gắng nào, bình thường tự nhiên như vốn đã là một nếp sống từ ngày bé. Tấm dành một tình cảm rất đặc biệt đối với Quang, vì anh ấy là anh của hai đứa em mồ côi, anh ấy lại là người tốt nhất mà chưa bao giờ nó được gặp, gia đình neo bán vẫn nuôi nấng hai em được đầy đủ, không bắt chúng phải làm lụng vất vả, không hành hạ, đánh mắng. Nó tin anh, thích được tâm sự với anh, và ao ước được một người anh trai như thế.

Một buổi đứng đập máy tuốt lúa cùng với Quang, Tấm chợt hỏi:

- Cháu làm như thế này đã được coi là công nhân chính thức chưa hả chú?

Quang thầm nghĩ con bé này chắc muốn tỏ cho mọi người biết mình đã là người lớn rồi đây, muốn thành nữ công nhân để đi lấy chồng chẳng. Anh mỉm cười:

- Nào có ai bảo cháu là bé đâu.

Nét mặt nó vẫn nghiêm trang, nó ngập ngừng một lát rồi hỏi tiếp:

- Như thế thì cháu có được chính phủ cấp lương cho không?

Quang đờ mặt ra không trả lời được, khi phân công anh coi nó như một người lớn, nhưng lúc trò chuyện anh vẫn nghĩ nó còn là đứa trẻ con, làm được chút nào hay chút ấy, còn ăn uống, may mặc đã có vợ chồng anh Cừ rồi.

- Cháu cần tiền tiêu vặt à? Ăn uống đã có nơi rồi còn gì?
- Không, cháu muốn tự kiếm lấy, cháu không thích ăn nhờ vào bác Cừ.

Chắc lại có chuyện gì xích mích giữa chị Lụa và con bé đây. Anh gợi chuyện:

- Bác Lụa là người tốt lắm đấy, chú xem bác ấy cũng rất quý cháu...

Nó im lặng, nhưng rồi lại "xì" một tiếng nhỏ:

- Tốt, cháu chẳng tin ai tốt cả. Các cô ấy làm được tiền còn may sắm cái này cái nọ, cháu muốn mua thuốc vải cũng chẳng biết xin ai.

- Cháu không nên giữ kẽ thế, thiếu gì phải nói các bác ấy mới biết.

- Cháu nói riêng với chú nhé, chú đừng nói lại với ai đấy... Ở đây cháu thấy chỉ có chú là tốt thôi. Bác Cừ đưa cháu về cũng là muốn cháu hầu hạ vợ bác ấy. Nói là nhận làm con nhưng rồi lại làm quá người ở. Cháu đi ở nhiều rồi cháu biết. Bây giờ cháu còn làm được thì nhận là bố con, bác cháu, nay mai cháu thử ốm xem là người ta sẽ tìm cách đuổi đi ngay đấy... Chú ơi, chú thử hỏi cấp trên xem như cháu thì có được hưởng tiền lương không. Nếu có tiền cháu sẽ thổi cơm lấy, ăn uống thật tằn tiện, dành dụm được ít nhiều thì đỡ lo những ngày ốm...

Vừa nghe Tấm kể lể, Quang vừa nhìn hai cổ tay gầy guộc, rám đen của nó xoay đi xoay lại lượm lúa, hai cái bả vai hơi co lên, nhìn qua những kẽ ô thưa của thứ vải mặc đã lâu ngày thấy lờ mờ những chấm trắng của da thịt, tự nhiên mắt anh cay xè, phía trong hai cánh mũi nóng ran xộc lên đến đỉnh óc. Anh định nói một câu gì nhưng không thể nói được nên cứ cắn môi im lặng. Con bé vẫn nói miên man về những lo lắng của nó:

- Ví thử như cháu ốm thì có phải mua thuốc không hả chú, hay là được chú y tá phát. Cháu sợ ốm lắm chú ạ, ốm vừa buồn, lại hay tủi thân, nhưng cháu chẳng

khóc bao giờ... Mấy cô ở đây mới đau bụng một tí đã khóc ầm lên để bao nhiêu chú phải đến dỗ, rồi nào thuốc uống, nào thuốc tiêm. Như cháu ấy à... cháu cắn răng lại mà chịu, không phải là cháu không muốn khóc đâu, không muốn rên đau, nhưng nếu rên khóc người ta sẽ cho là ốm nặng, sẽ đưa cháu đi nhà thương, ở đấy chết không ai biết, cháu cứ nghĩ như thế là lại chịu đựng được, và rồi cháu vẫn không ốm...

Một buổi sáng chủ nhật, hai chú cháu Quang rủ nhau vào rừng đào măng. Đàng đông mặt trời vẫn nằm trong cái túi mây, nền trời trắng nhạt như cái bong bóng lợn. Bỗng nhiên giữa cái màu xám xịt ấy xuất hiện một vệt nắng vàng óng chạy dài suốt các bản dọc chân núi phía tây, và những cái mái nhà hình thang sáng rực lên như tách khỏi nền đất đen sẫm, bay lơ lửng. Quang vừa đi vừa giăng giãi những vẻ đẹp mà anh rất mê say ở thung lũng Điện Biên này, buổi sáng như thế nào, vào lúc trưa như thế nào, tối đến khung cảnh lại biến đổi ra sao. Rồi anh hỏi Tắm:

- Ở quê cháu có đẹp được bằng đây không?

Nó ngập ngừng một tí:

- Cháu cũng chẳng biết nữa.

- Thế cháu lên đây có nhớ nhà không?

- Nhớ mấy cái bà mà cháu ở ấy à. Cháu ghét cay

ghét đắng. Đi được là thoát. Toàn những người bóc lột.

- Họ là địa chủ à?

- Không, không phải là địa chủ đâu chú ạ. Một bà làm bún, một bà gói bánh chưng đem bán các chợ. Nhưng họ ác lắm. Cháu vẫn tức cái bà làm bánh, kiếm được nhiều lãi thế nhưng cho cháu ăn uống thật khổ, cơm một phần, sắn trộn vào đến bốn phần. Vậy mà cũng không được ăn no đâu. Thức ăn toàn cà ừng, dưa khú, không sao nuốt được. Tính nết bà ta lại quắt quéo, ăn cắp như ranh. Có hôm bà ấy ra ruộng cà chua giả vờ đi ngoài, rồi vừa ngồi vừa vặt cà chua đùm vào váy. Một hôm cháu ốm bà ấy phải đi đưa bánh cho các hàng đặt. Đợi bà ta đi được một lúc, cháu lấy cặp tóc nạy khóa chiếc hòm gian mở ra xem. Chú có biết trong hòm bà ấy cất giấu những gì không? Một thúng gạo dự nhé, một niêu cá kho với thịt nhé, cà chua đi lấy cắp cũng còn rất nhiều xếp đầy một góc hòm. Thì ra bà ấy vẫn ăn giấu cháu, hề cháu đi chợ là ở nhà bà ấy thổi cơm gạo dự ăn với thịt. Thảo nào lúc ăn với cháu bà ấy và nhỏ nhỏ, chỉ hai lưng xới đã đứng dậy. Cháu thì xanh rớt, còn bà ấy vẫn béo đỏ... Hôm ấy cháu tức quá, đã định đổ hết cả niêu cá đi, hay bỏ đất trộn vào cho bõ ghét. Sau lại sợ bà ấy biết sẽ đuổi cháu, nên cháu thôi... Bây giờ cháu chỉ ao ước làm được nhiều tiền, may mấy bộ quần áo thật đẹp như các cô ấy ở đây, rồi cháu sẽ về quê chơi cho các bà ấy biết mặt. Nhất định là cháu không chết đói nhé, cháu lại làm được ra tiền. Lúc ấy là rồi lại xun xoe, cháu cháu, thím thím ngay đấy, để xin xỏ, vay mượn mà. Đừng có hòng cháu cho vay, họ vay được là họ nuốt trôi ngay, mình bé cái lại làm sao được...

- Bây giờ ở quê cháu chắc cũng vào hợp tác xã cả rồi. Đời sống các bà ấy khấm khá lên thì rồi tính nết cũng thay đổi, chứ không đến nỗi như cháu nghĩ đâu.

- Úi giời, tính họ đã ác thì đến chết cũng vẫn ác. Cháu hỏi chú nhé, nhà chú cũng nghèo tại sao chú vẫn nuôi được hai em cháu, chú vẫn cho các em được đi học.

- À, à...

Anh định trả lời vì đó là hai đứa con của những người cán bộ đã hy sinh trong kháng chiến, anh phải có trách nhiệm với chúng nó, là vì anh là một quân nhân không thể giống như một bà bán hàng rong, nhưng lại sợ sẽ làm nó tủi thân, nghĩ ngợi thêm... Quang vừa đi vừa chăm chú ngắm nghía những bụi tre gai rất dày, mo nang rơi đầy ở gốc óng ánh màu trắng ngà. Tắm xách cái túi vải người Xá đi tung tăng phía trước, chốc chốc nó lại ngoảnh lại hỏi:

- Bụi này có măng không chú!

- Đi sâu vào tí nữa, ở đây họ lấy hết cả rồi.

Đến một bụi rất rậm, anh dừng lại cắm lười thuổng xuống đất, bẻ những cành gai sang hai bên, nghiêng nghiêng ngó ngó một lúc rồi nói to:

- Đưa cái thuổng cho chú!

- Chú cho cháu xem chú lấy như thế nào... Cháu chẳng trông thấy gì cả...

Những mầm măng nhú lên trên mặt đất màu xanh thẫm sát những gốc tre mốc trắng, Quang lách lười thuổng qua những thân tre, luồn vào đúng chỗ có mầm, ướm ướm mấy cái rồi lao mạnh mũi thuổng xuống đất, chiếc măng khẽ nảy lên, rung rung một chút rồi lại đứng ngay ngắn, anh khẽ lắc lắc tay cán, chiếc măng lúi dần vào phía trong rồi nằm dài theo dọc chiều lười, và rất nhẹ nhàng anh rút thuổng ra qua những kẽ hở, cầm lấy cái măng đưa cho Tắm.

- Đây, măng đây... nhưng phải bóc lột vỏ ngoài ra, lấy cái nõn trắng ở trong thôi. Để chú bóc thử cháu xem.

Anh rút lưỡi dao ngắn đeo ở sau lưng chặt phía đầu vỏ ngoài bọc kín nhọn như búp sen, rồi lại rạch một đường thẳng nữa, bóc lượt vỏ ngoài. Nõn măng thật đẹp, những sợi lông xếp lại, mịn màng, nõng nhánh trắng như bọc bằng xa tanh. Cái Tấm không bỏ qua một cử chỉ nào của Quang, nó trầm trầm:

- Đẹp quá chú nhỉ, mà cũng dễ lấy thôi.

Quang vừa luồn lưỡi thuổng đào những chiếc măng khác, vừa giảng giải:

- Cháu có trông thấy những cái vai trâu bằng tre không. Không phải do mình uốn đâu nhé, tự nó uốn nó thôi đấy. Cháu xem, bụi tre dày thế kia, chen chúc nhau thế kia, mà măng muốn lớn lên là phải lách theo những kẽ hở, cho nên sau này gốc nó mới bị cong queo. Ấy vậy mà đi tìm vai trâu mất hàng buổi chưa chắc đã chọn được cái vừa ý. Dùng vai trâu bằng tre thì bền hơn vai gỗ nhiều... Được mấy chiếc rồi?... Thôi, sang bụi bên kia... Chiều nay hai chú cháu ta sẽ ngồi thái mỏng ra xào dây phơi độ vài nắng là cấm như măng bán ở Hà Nội ngay.

Con bé vẫn chăm chú theo dõi Quang, còn Quang thì vừa làm vừa kể những câu chuyện thuộc về những kỷ niệm đã qua:

- Ngày cháu lên trên này, cháu có để ý đến những rừng bương ở quãng giữa Mộc Châu với Yên Châu không?

- Có lẽ có nhưng cháu không để ý. Đến hôm nọ vào bản Cộng cháu mới được trông thấy cây bương đấy, ở quê cháu không có bương.

- Ở Yên Châu thì nhiều rừng bương lắm. Ngày mở chiến dịch Tây Bắc cuối năm 1952, đơn vị chú toàn trú quân ở rừng bương. Những cây bương to bằng cái cột cái ấy, cứ dẫn một khúc bằm ra làm giáat nằm vừa một người, lợp lán cũng lấy mo nang của nó, chứ làm gì có thì giờ đi cắt gianh. Các chú đặt tên cho khu ấy là "khu mo nang". Mùa đông có sương muối thì lá rụng hết, còn trơ lại những chùm quả lủng lẳng bằng cái nón một... Cháu đưa túi chú xách cho, được ngày đi chơi chú bộ đội lại bóc lột sức lao động.

Tấm hơi nghiêng nghiêng đầu, một mảng tóc xòe ra che gần kín nửa mặt, chỉ thấy đuôi mắt nó sáng lên óng ánh:

-Chú Quang này, chú đi bộ đội từ bé à?...

- Thôi, ta về đi, lấy thế cũng đủ rồi... Đi thong thả chứ, vừa đi vừa nói chuyện cho vui... Chú đi bộ đội từ năm mười tám tuổi, năm nay chú đã hai mươi bảy. Có chắc sống được hai mươi bảy năm nữa không nhỉ? Tuổi thì mười tám nhưng chú chỉ nhỉnh hơn cháu có một tí thôi, thế mà đã vợ con đàn hoàng rồi... cũng tại các cụ cả. Chú nhập ngũ được một tháng thì được đi chiến dịch Tây Bắc lần thứ nhất ngay. Ngày cháu mới lên đây cháu có nhớ đồng bằng không?... Lại không à... Cháu thì chẳng nhớ đến ai, chẳng vương vấn một cái gì. Bây giờ tiếng là cháu lên Tây Bắc nhưng lại ở cái đất Điện Biên này thì có khác gì đồng bằng. Còn như ngày ấy sao chú nhớ dưới xuôi đến thế. Bốn mươi nhăm ngày toàn hành quân trong rừng, trời mưa tầm tã, chỗ nào hơi có ánh sáng rọi vào trong bụng đã mừng khắp khởi, chắc mẩm sắp được giải phóng con mắt đây, sắp ra đến đồng bằng rồi đây. Chẳng ngờ lại quặt vào những chỗ bóng tối dày đặc hơn, núi vây chung quanh còn cao hơn. Có đêm đồng chí đại đội trưởng đơn vị chú tuyên bố đêm nay chỉ đi mười hai cây thoi, chú đã nghĩ ngay đến giấc ngủ ngon lành khi đến chỗ trú quân mới, vì mười hai cây, chứ ngay đến hai mươi cây nào đã mùi gì, cùng lắm chỉ một giờ đêm là tới nơi. Ai ngờ đêm ấy vẫn đi suốt cho đến sáng, chú vừa đi vừa tấm tức, bụng bảo dạ: đã làm đến cấp chỉ huy mà còn nói dối chiến sĩ. Cháu có biết đêm ấy bộ đội đi được bao nhiêu đường đất không, chắc nhiều lắm hả, không đâu, chỉ đi được có sáu cây số thoi. Đường rừng mà. Anh em thì họ biết cả, chỉ có riêng chú vì là tân binh lần đầu sống đất rừng núi nên mới nghĩ khờ khạo như vậy... Đã thế lại phải cái tội buồn ngủ, đang sức ngủ mà không được ngủ người nó cứ mụ mẫm đi, chân vẫn bước theo anh em, nhưng tâm thần thì đã mê man chẳng còn hay biết chuyện gì xảy ra chung quanh nữa. Chú tuy là tân binh nhưng đã lấu, hễ bộ đội dừng lại năm mười phút qua cầu, qua suối là chú tranh thủ ngủ ngay, ngủ đứng thoi, nhưng tay vẫn đặt lên ba lô người đi trước, bên trên họ chuyển động là mình thức tỉnh liền. Một đêm chú cũng làm theo cái mẹo ấy, và cứ yên trí ngủ, ngủ mãi, rồi do linh tính con nhà binh hay sao, tự nhiên mở mắt ra, thấy tay mình hình như vẫn còn bấu lấy một vật gì, nấn lại kỹ... ai ngờ lại hóa ra cái mấu cây ổi cạnh đường, ngờ ngác nhìn trước nhìn sau cũng chỉ còn lại một cây ổi với một chú... còn anh em thì họ đã đi đâu từ lâu rồi...

- Ngày cháu ở cho nhà bà làm bún cháu cũng thèm ngủ lắm chú ạ. Làm bún dùng đến là tốn nước. Nhà có hai cái ang rất to, mỗi ang đổ bốn gánh nước chưa đầy. Cháu phải gánh từ mờ sáng cho đến quá trưa mới tạm đủ nước dùng, hai xương vai cứ tê đi. Đến chiều lại vắt bún, đi đưa hàng, tối về nấu cám lợn chẳng được nghỉ một phút nào gọi là có. Lắm tối ngồi bằm rau cháu chặt cả vào ngón tay, máu chảy lênh lánh. Có buổi cháu đang nấu cám thế mà ngủ thiếp ngay đi lúc nào không biết, rơm cháy lém cả ra ngoài, đến lúc bà chủ đi qua lấy que cời nện vào giữa đỉnh đầu cháu, cháu mới sực tỉnh, nhưng đau quá không sao há mồm nói được. Đánh lúc đang ngủ là dễ chết lắm đấy chú ạ. Thế mà từ ngày cháu lên đây lại không buồn ngủ nữa, trưa cháu cũng chỉ thích đi chơi, hôm nào ngủ được một tiếng lúc dậy hai mắt cứ sưng húp như người khóc ấy.

Nó kể cái câu chuyện không lấy gì làm vui ấy với vẻ mặt rất bình thản. Đối với nó những hành động tàn nhẫn của người khác không có gì là lạ lùng, họ vốn là như thế, còn nó, nó sinh ra để mà chịu đựng và chỉ ước ao sao mau lớn lên, khỏe mạnh ra để chịu đựng được bền bỉ hơn. Ở đời này làm gì có được mấy người tốt, còn đời nó thì chắc là không thể sung sướng như người khác được.

Không hiểu vào cái đêm nào đó thì Tắm bắt đầu thấy yêu chỗ ở của nó. Hồi nó mới về đây chỉ được có mỗi cái ba lô đã bạc, răn rúm, còn ngoài ra không còn đồ đạc nào khác. Nó có thể đặt vào bất cứ cái giường trống nào, hoặc ở nhà bác Cừ nó, hoặc ở văn phòng của đội bộ, hoặc ở tổ thanh nữ. Điều đó chẳng có quan hệ gì, và cũng chẳng làm cho nó nghĩ ngợi gì, đâu nằm được là nó có thể yên tâm rồi. Nhưng dần dần đồ đạc của nó cứ nhiều thêm ra. Trước tiên chú Quang để cho nó một đôi guốc bằng gỗ lòng mộc, đóng quai dù, đôi guốc trắng mịn, nét gọt đều đặn, cân đối, thật đẹp. Chú Khôi đội pho đổi cho nó một cái ba lô còn mới, màu xanh biếc, vải rất dày. Chú Tý quản lý cho mượn một cái màn và một mền chần. Rồi đến chú Khang ở tổ mộc ghép mấy mảnh ván lại đóng cho một cái hòm nhỏ, bào nhẵn nhụi, có cả ổ khóa làm bằng vỏ đạn hẵn hoi. Lần đầu tiên trong đời nó có một cái đựng quá rộng và chắc chắn. Cách ít lâu bác Lụa may cho nó một đôi quần láng đen Trung Quốc, hai cái áo sơ mi trắng, một chiếc khăn sợi quàng cổ. Các cô ở tổ thanh nữ cũng tặng nó những chiếc cặp ba lá không rỉ, vài cái vòng bằng hạt cườm. Tất cả những thứ ấy nó đều cất vào trong hòm, không quên bỏ vào mấy hạt băng phiến. Bây giờ thì chỗ nằm của nó đã đẹp mắt và giàu có rồi. Một cái chiếu dệt hoa cạp vải, đầu giường chần, màn gối thơm tho, sạch sẽ, trên nắp hòm một lọ hoa bằng quả mìn nháy quét lượt sơn xanh và vẽ chim hòa bình. Hễ lúc nào rồi nó lại sửa sang chỗ nằm cho đẹp mắt hơn, quét quấy khắp gian buồng cho sáng sủa hơn và mở nắp hòm lôi ra tất cả những đồ vật nhỏ bé nhưng thật đáng quý, xem xét, ngắm nghía. Và cái công việc trẻ con ấy đã gây cho nó sự thích thú rất mới lạ. Nó bắt đầu yêu chỗ ở của nó, yêu cái gian nhà nhỏ bé mà nó chiếm một khoảng giường.

Cho nên buổi trưa hôm ấy khi nó đi gánh cát về thấy ngay trên giường mình để ngổn ngang một cái tay nải rất to bằng vải xanh, một bọc chần chằng dây ngoài rất kỹ thì không thể không bực mình. Nó treo nón lên vách rồi nói to:

- Đồ đạc của ai mà để mất trật tự thế này? - Nó ghé đầu vào gian buồng phía trong thấy một người đàn bà rất lạ mặt đang thì thào nói chuyện với bác gái nó. Nó chào lí nhí rồi quay vội ra. Chị Lụa nói với người đàn bà kia:

- Cháu Tắm đấy, cháu nó ở với vợ chồng tôi được hơn hai tháng rồi. Có nó cũng vui cửa vui nhà.

Người đàn bà kia nhìn theo Tắm bằng đôi mắt buồn rầu, không nói gì cả. Người mới đến chơi là chị Lộc, vợ đồng chí Tề, trung đội trưởng ở tiểu đoàn 3, đơn vị cũ của Cừ. Cả hai vợ chồng đều là người Thổ Lạng Sơn, lấy nhau từ năm khởi nghĩa, nhưng ăn ở với nhau thì chưa đầy vài tháng. Chị lên Điện Biên với chồng đã được nửa năm, nhưng nửa năm ấy chồng lại đi tuyển tân binh ở Hải Dương mất ba tháng, về đơn vị được vài hôm lại đi học văn hóa. Rồi bị phù vì bệnh sưng thận phải về quân y viện ở Hà Nội điều trị. Cách đây vài hôm Hà Nội đánh điện lên báo tin bệnh tình anh ấy trở nên trầm trọng và mong vợ về thăm. Tiền riêng của chị chỉ có hơn chục bạc, anh em đơn vị giúp thêm được hai chục nữa. Đi ô tô thì chậm, đi máy bay thì không đủ tiền. Trong lúc nguy ngập, bối rối chị tìm đến vợ chồng Cừ nhờ sự giúp đỡ. Suốt bữa cơm, Tắm hết sức chú ý đến người khách buồn rầu này. Bác ấy cũng phải trên ba mươi tuổi, răng bít vàng ba bốn chiếc, mặc cái áo cánh màu xanh trứng sáo, quần vải thô nhuộm bùn, một tay đeo chiếc vòng nhựa màu đỏ. Bác ấy chỉ ăn được có hơn bát đã buông đũa đứng dậy, mắt cứ đỏ hoe, mòng mọng như sắp khóc. Gần tối thì Cừ đạp xe về. Vừa trông thấy Cừ, chị Lộc đã nức nở:

- Anh ơi, nhà em nguy mất anh ạ... Hà Nội họ đánh điện lên.

Rồi chị móc túi lấy ra một mảnh giấy màu xanh đưa cho Cừ. Anh cầm lấy xem rất kỹ, rồi khẽ hỏi:

- Chú ấy về nằm Hà Nội được gần tháng chưa nhỉ?

- Mới có mười tám ngày.

Chính Cừ cũng ngờ rằng người bạn chiến đấu cũ của mình khó mà qua khỏi, nhưng biết làm thế nào. Chị ấy đang cần những lời khuyến khích, những câu nói tràn đầy hy vọng để lấy thêm sức chịu đựng cho những ngày tới. Anh làm ra vẻ vô tư:

- Họ đánh điện như vậy là thường chứ có phải trường hợp đặc biệt lắm đâu. Tôi cho là chú ấy muốn cô về phục vụ cho tiện đấy thôi.

- Không biết có phải thế không... Chắc anh ấy cũng biết đi về tốn kém như thế nào, làm gì có tiền. Ai lại muốn cho vợ về phục vụ mà lại đánh điện bao giờ. Em khóc suốt mấy ngày hôm nay... Em chỉ lo bơ vơ một thân một mình.

- Đừng có nghĩ vớ vẩn, vậy cô định bao giờ về dưới ấy.

- Nếu chỉ là về phục vụ cho anh ấy thôi thì em sẽ đi ô tô. Chậm vài hôm nhưng đỡ tốn.

Cừ vẫn đi đi lại lại, anh nghĩ ngợi một cách đau đớn nhưng lại phải giấu dưới vẻ mặt bình thản: “Đi máy bay ngày mai thì may ra kịp. Từ hôm nhận được điện đến hôm nay cũng đã ba bốn hôm rồi. Liệu vợ chồng có được nhìn nhau lần cuối không. Tề ơi, nếu cậu mất đi thì cô ấy sẽ sống ra sao đây. Con cái không có...”

- Em đi ô tô vậy anh nhé?

- Đi ô tô xót lắm không được đâu, thôi đi máy bay vậy. Ngày mai có chuyến đấy.

Thấy chị ngần ngừ, Cừ hiểu ngay:

- Thiếu tiền phải không, cô không lo, tôi sẽ biếu cô một cái vé máy bay. Còn lượt lên thì hai vợ chồng đi ô tô cũng được rồi.

Mặt người đàn bà tuyệt vọng kia sáng hẳn lên, không phải vì được một cái vé máy bay, mà vì chị nghĩ đến lượt lên của hai vợ chồng.

- Cứ miễn là nhà em còn sống là may, - và chị buột nói một câu đầy tin tưởng, - nhưng có khi cũng phải hơn tháng nữa chúng em mới lên được.

Khi chị đi ra ngoài rửa chân, Cừ gọi vợ vào gian trong khẽ hỏi (nhưng Tấm cũng vẫn nghe rất rõ):

-Nhà còn tiền không?

-Còn, cần lấy bao nhiêu?

-Đủ mua một cái vé máy bay, sáu chục.

- Thế thì thiếu mất hai chục, thôi được,... giật tậm chị Vẫn đến tháng trả, cũng chỉ vài hôm nữa là lĩnh lương rồi.

- À, nếu chị ấy còn tiền thì cứ giật thêm ba chục, còn một chục để cô ấy ăn đường. Chốc nữa sang hỏi ngay đi thôi. Mai cô ấy đi sớm... Sáng mai có gì ăn chưa?

- Còn cá kho.

Rồi chị Lụa gọi Tấm:

- Tấm ơi, tối nay bác ấy ngủ với cháu nhé... có chật không? Trời rét lắm hà tiện một tí càng ấm.

Tấm mắc màn thì Cừ đẩy cửa bước vào:

- Cô Lộc này... cứ yên trí mà ngủ đi. Tôi đã gọi điện ra sân bay nhờ xếp chỗ rồi. Sáng mai ăn cơm xong, thủng thỉnh lên là vừa. Một giờ máy bay mới cất cánh kia.

- Vâng, xin cảm ơn anh.

Suốt đêm ấy, hễ lúc nào Tấm thức giấc nó cũng nghe thấy tiếng sụt sịt rất kín đáo của người đàn bà nằm cạnh. Riêng nó cũng thao thức, trần trọc vì những ý nghĩ lạ lùng. Cuộc sống của nó tuy còn ngán ngùi, nhưng nó đã được chứng kiến nhiều nỗi thương đau, chỉ duy tình thương yêu, sự chăm sóc thành thực của những người chung quanh đối với kẻ không may mắn là chưa từng được thấy. Nó thường nghĩ đến cách đối xử của những bà chủ mà nó ở, của những người trong cái làng nhỏ bé mà nó đã quen biết. Sao những người ở đây chẳng giống chút nào với những người nó đã từng gặp. Bảy chục bạc đâu có phải ít! Chưa bao giờ nó dám ao ước được có một số tiền lớn như thế. Ừ! Nếu nó có thật nó sẽ biết dùng làm gì nhỉ? Nó có thoáng nghĩ đến một số vốn riêng và những chuyện phòng xa. Ô hay, tại sao những chuyện tính toán vốn đã rất cụ thể, rất chi li qua nhiều lần tưởng tượng của nó, đã thành một nếp nghĩ rất quen thuộc ở trong nó, trong đêm nay lại hóa ra mờ nhạt đến thế, hầu như không còn gây nổi được sự thích thú như những lần trước nữa... Vậy nó sẽ dùng làm gì nếu có số tiền ấy? Hay là nó sẽ may mấy bộ quần áo thật đẹp... Thì cũng đến một cặp quần thêu, vài chiếc sơ mi trắng. Những thứ ấy bác Lụa nó đã may cả rồi, nó đã mặc rồi và như vậy cũng đã đủ. Rồi những bản khoản của nó cứ lẫn lộn, vừa như thật, vừa như giả, cho đến lúc nó ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau ăn cơm xong chị Lụa cầm bảy chục đưa cho bạn, dặn:

- Về Hà Nội tiêu dè dặt một chút, không thì tốn lắm đấy.

Chị Lộc hai tay đỡ lấy tiền, đầu ngón cứ run bần:

- Em xin anh chị.

Cừ hơi cười, nói một câu cốt để chị yên tâm thêm:

- Hai vợ chồng có lên thì nhớ lại qua đây nhé, tôi có mấy việc muốn nhờ chú ấy.

Nhưng qua một đêm suy nghĩ chị càng thấy hy vọng của mình rất mỏng manh, chị chỉ còn ao ước được gặp mặt chồng lần cuối.

- Em cũng mong thế nhưng chắc chẳng được đâu anh ạ. Lần này em xin chào anh chị thôi. Về Hà Nội chôn cất cho nhà em xong em sẽ ngược Lạng Sơn ngay. Không biết đến ngày nào lại được gặp anh chị.

Cừ ngồi lặng đi, anh khẽ lắc đầu rồi nói nhỏ:

- Cho vợ chồng tôi hỏi thăm chú ấy...

Chị Lộc đứng dậy lấy đòn gánh xóc một đầu vào bọc chăn, và đầu kia tay nải, với lấy cái nón, nước mắt rùng rùng chảy xuống hai bên má:

- Em xin chào anh chị. Anh chị giúp đỡ em lúc này em chẳng bao giờ dám quên. Cháu Tắm ở nhà nhé...

Thấm thoắt cái Tắm đã ở với vợ chồng Cừ gần bốn tháng. Những ngày đầu tiên chị Lụa không mếm con bé lắm. Nó đi làm suốt ngày, tối đến lại học văn hóa, hoặc dự các buổi sinh hoạt chung, về mắc màn một lúc đã ngủ. Nó ít trò chuyện với chị, và nhìn chị bằng con mắt né tránh. Nhưng dần dần cách sống của nó đối với chị cũng trở thành quen thuộc. Một ngày hai bữa nó đi lấy cơm về, hai bác cháu cùng ăn với nhau, nó muối dưa, cà, thái đu đủ ngâm giấm, quét quáy nhà cửa, ngày nghỉ lại giặt giũ chiếu chăn, có khi cả quần áo của chị. Có hôm nó xin trên văn phòng được một chồng báo cũ, quấy hồ dán kín những chỗ rách lở, cắt những tranh ảnh ở các tờ họa báo trang trí ở đầu giường. Nhìn chỗ nào cũng thấy có dấu vết của nó, rồi dần dần một cái bóng nhỏ bé ra vào, một mái tóc ngắn đen nhánh thấp thoáng đã trở thành hơi ấm của căn nhà, là hình ảnh không thể thiếu được trong sinh hoạt hàng ngày. Buổi nào nó đi làm muộn phải chờ cơm, tối nào nó không về ngủ sớm, chủ nhật nào nó đi chơi cả ngày, chị bắt đầu thấy nhớ, và khi bóng nó xuất hiện ở khung cửa, chị thấy trong lòng mình rộn rã hẳn lên, muốn bật ra một câu âu yếm: "Con đã về đấy ư?". Chị ao ước được là mẹ, nhưng chưa bao giờ chị là mẹ, bóng dáng nó đã đánh thức trong lòng chị tình mẫu tử. Chị vá quần áo cho nó, để phần cơm nó, mua cho nó một cái cặp tóc, một cái khăn len với sự cần thiết rất tự nhiên, không gượng gạo, tính toán, và những lúc ấy trong lòng chị trở nên ấm áp, vui sướng lạ lùng.

Cừ thì ít có dịp được gần gũi đứa con nuôi, mỗi tuần anh chỉ về nhà được một hoặc hai lần. Nhưng mỗi lần về anh đều chú ý đến cách sống của con bé. Anh thích được nghe nó nói chuyện, xem xét rất tỉ mỉ quan hệ của nó đối với chung quanh. Ngoài tình bố con mà anh ấp ủ, anh còn thấy mình có trách nhiệm đối với một thế hệ đang lớn lên. Phải gây cho nó có lòng tin yêu, có cách sống thẳng thắn, cởi mở thì sau này nó mới trở nên một công dân tốt của cái xã hội hết sức mới mẻ. Anh là cán bộ chính trị, lại là người từng trải, nên anh rất am hiểu những nguyên nhân của mọi hành động tội lỗi mà anh đã từng phải giải quyết. Hầu hết những con người đáng thương ấy đã bị những thành kiến xấu xa của cái xã hội đang chết đi đực khoét từ ngày còn thơ ấu. Họ sống và hành động tuân theo những thói quen tai hại mà tự đôi lúc họ cũng nhận thấy nhưng lại không có nghị lực cưỡng nổi. Mỗi lần gặp những trường hợp đau đớn như thế trong lòng anh lại sôi nổi một ý nghĩ: phải chú ý đến trẻ con, phải giáo dục và cải tạo chúng nó, phải làm cho chúng nó được sống trong cái không khí hoàn toàn mới mẻ của thời đại xã hội chủ nghĩa. Đây là phương pháp tích cực nhất có thể ngăn ngừa những tội lỗi sau này. Đây là mối lo âu duy nhất hợp lý nhất về hạnh phúc của con cái, giúp chúng thoát khỏi những tấn bi kịch thương tâm mà tự chúng sẽ gây ra...

Hôm ấy anh về đến nhà vào khoảng năm giờ chiều. Nhà đi làm vắng vì đang vụ gieo hạt. Khi anh mặc áo lên chiếc đỉnh đóng ở đầu giường Tắm, chợt thấy một cái làn mây nhỏ đan rất cầu kỳ, chung quanh lại dán những bông hoa cắt bằng giấy xanh đỏ. Anh mở nắp làn giơ ra ngoài ánh sáng thấy ở trong có hai cái kén vàng và một cái kén trắng gài vào búi rơm nếp. Cái trò trẻ con này chắc chỉ là của Tắm. Bỗng dưng trong lòng anh lóe lên một niềm vui sướng rất lớn. Dẫu sao nó vẫn còn là một đứa bé, và cái phần trong trắng, thơ ngây ở trong nó chưa phải đã mất hẳn. Ăn xong bữa cơm chiều, Cừ pha một bình nước chè đặc, lấy ra một cái bánh nướng, và ít kẹo để trên bàn. Và khi gian buồng nhỏ bé lên đèn anh càng thấy nổi vui sướng ngấm ngấm trong lòng mình lớn lên mãi.

Cái ước ao thầm kín đã từ lâu trong anh là có một đứa con, hạnh phúc tuy bé nhỏ, nhưng lại gần như hoang đường. Khi nói chuyện với vợ, anh có thói quen tránh những chuyện gì dính líu đến hạnh phúc của hai người, nhưng những cặp vợ chồng đã lấy nhau gần hai chục năm nay mà không nói với nhau về chuyện con cái thì cũng chẳng có gì để nói với nhau nhiều. Những buổi tối bên ngoài gió rét, một ngọn đèn để giữa, vợ ngồi khâu vá, và anh vừa xem sách vừa suy nghĩ mung lung. Đúng cái lúc ấy, lúc hai người im lặng theo đuổi công việc và ý nghĩ của mình, anh thường bắt gặp đôi mắt buồn rầu của vợ, đôi mắt ảo não như người có lỗi, và chính anh, anh cũng phải cố kìm mình để khỏi buột ra cái câu: "Nếu chúng ta có một đứa con". Tuy anh không dám nói, vợ anh cũng không nói, nhưng cả hai lại như đều than thở với nhau rất nhiều. Từ ngày Tắm về ở với vợ chồng anh, thêm sự có mặt của nó ở gian buồng

này, mỗi lần anh về cũng thêm những câu chuyện mới. Xen vào những giọng nói trầm lặng, quen thuộc, nổi bật lên một giọng nói thanh thanh, ríu rít, tiếng nói của đứa trẻ. Cho nên mặc dầu nó sống vẫn rụt rè, giữ gìn, nó vẫn gọi vợ chồng anh là bác trai, bác gái, nhưng anh vẫn thấy sung sướng mỗi lần nghĩ tới nó, và càng ngày càng thấy gần bó với đứa con nuôi. Qua mỗi lần về, anh lại thấy mắt con bé nhìn anh như thắm thiết hơn, quyến luyến hơn, tiếng reo của nó “bác đã về” cũng hồn nhiên hơn, thành thật hơn. Hình như nó đã bắt đầu yêu anh, tin anh, và hai tháng gần đây sự thay đổi ở nó càng rõ rệt. Nó nói nhiều hơn trước, kể cho anh nghe các thứ chuyện, toàn những chuyện vẫn vợ, những chuyện của trẻ con.

Tối nay sau khi Tấm kể lại rất nhiều chuyện, bỗng nhiên nó hỏi Cừ:

- Bác có thích ăn bún không?

- Cái con bé này, cháu làm như bác là người ăn uống khó khăn lắm đấy hử?

- Nhưng bún ở trên này họ làm xấu lắm, sợi vừa to, vừa cứng lại đen sì. Để hôm nào cháu làm thì phải biết. Hồi ở nhà cháu vẫn làm bún mà... Thế bác đã được tắm nước vắt bún bao giờ chưa? Nó hơi chua chua, thơm thơm, rất bở ghét bác nhá.

Thế rồi nó tính toán ở đây nhà nào có nồi to có thể mượn ngâm gạo được. Nếu không có nồi thì ngâm vào chậu vậy. Nhưng lại không có cối xay bột. Chẳng nhẽ lại vốc từng nắm gạo cho vào cái mũ nhựa giã thì lách cách quá. Có công giã bột thà làm bánh trôi ăn lại thích, trên này đường bánh có rất nhiều. Nếu hai bác nó không thích ăn bánh trôi thì nó sẽ quấy bánh đúc. Bánh đúc chan riêu cua thì còn phải nói. Nhưng bây giờ lại chưa phải là mùa có cua... Và cuối cùng nó bắt sang chuyện khác:

- Bác ơi, tháng này cháu được lĩnh lương rồi. Đấy, có bác gái cháu biết, cháu làm có kém các cô ấy đâu, các cô ấy còn đau bụng, nhức đầu, nghỉ luôn, chứ cháu thì chỉ nghỉ có mỗi buổi. Hôm ấy cháu bị dây thép gai đâm vào chân sâu đến đốt ngón tay, chảy bao nhiêu là máu. Cháu cứ lo nó sưng húp lên thì rồi què. Thế mà chỉ đến chiều cháu lại đi làm được. Da cháu lành lắm kia.

- Lương cháu thì được mấy chục?

- Chú Tý bảo cháu là được ba mươi đồng.

- Ừ, bác mừng cho cháu. Cháu đã định dùng số lương tháng làm gì chưa?

Những tia vui sướng trong mắt con bé bỗng tắt phụt ngay, cái nhìn trở lại dò xét, nghi hoặc. Nó ngắc ngứ một chút rồi đáp:

- Cháu sẽ đưa cả hai bác.

Cừ nhìn vợ, mỉm cười:

- Cháu không để tiêu riêng à?

Nó nói một cách tiếc rẻ:

- Cháu cũng chả cần tiêu đến cái gì.

- Các bác cũng không lấy tiền của cháu đâu, mua sắm cái gì đã có bác cho, số tiền ấy cứ dành lại mà làm vốn. Cháu bằng lòng không?... Nhưng bây giờ bác muốn nói với cháu một câu chuyện.

Nó thu người lại, vẻ mặt lo lắng. Chuyện gì thế? Bác ấy không muốn mình ở đây nữa ư?

- Cháu làm được ra tiền là rất đáng khen. Cháu hãy còn ít tuổi mà đã có thể sống tự lập được, không cần ăn bám vào ai. Nhưng theo bác thì bác không muốn cháu đi làm, vì ăn mặc của cháu đã có hai bác lo, nhớn lên cháu cần gì thì tùy theo khả năng của bác, bác sẽ cung cấp đầy đủ. Bác chỉ muốn cháu được đi học, bây giờ cháu không học thì rồi lớn lên cháu vẫn phải học. Thà rằng học bây giờ có phải chữ nó dễ vào đầu hơn không. Cháu đã nghe ra chưa? Năm nay cháu mới mười bốn tuổi, bác sẽ cho cháu học đến năm hai mươi, nếu cháu còn có sức học nữa thì cứ học cho đến năm hai mươi, hai sáu rồi ra phục vụ xã hội cũng vẫn vừa. Sau này các bác không cung cấp được đủ cho cháu thì đã có chính phủ cung cấp. Cứ lo mà học cho tấn tới, còn ăn đã có người khác lo, có xã hội lo... Thế nào, ý cháu ra sao?...

Thấy con bé cứ cúi gầm mặt xuống, Cừ biết ngay nó đang xúc động, anh nói rất nhẹ nhàng:

- Thế thì chiều mai bác cháu ta lại lên đường về ban chính trị nhé. Trường ở ngoài châu đến thứ hai thì mở. Giấy bút bác đã sắm cho cháu đủ cả rồi.

Chị Lua đã hơi dân dấn nước mắt vì không ngăn nổi sự nhớ thương của mình đối với đứa con nuôi. Nó ở với chị thắm thoát đã được gần bốn tháng. Nó đã đem lại cho cuộc sống cô quạnh của chị những niềm vui chưa từng có. Bây giờ nó lại đi, và một mình chị ở lại gian buồng nhỏ bé này, cái gian buồng mà bất cứ chỗ nào cũng thấy dấu vết của con bé để lại.

Chiều hôm sau, trên con đường cái rộng nằm giữa thung lũng Điện Biên, Cừ đạp xe rất thông thả đi trước, sau yên xe buộc chiếc ba lô của Tấm và một cái mền bông. Tấm đi sau cùng với chú Quang nó. Nó mặc chiếc áo sơ mi trắng, cổ bẻ tròn, một bên mái tóc là chiếc cặp có giát những miếng đá xanh đỏ, tay cầm cái làn mây dán giấy hoa.

- Đêm nay chú ngủ lại ở trên ấy chứ?

- Chú ở chơi với cháu một lúc rồi chú về ngay.

- Đêm mới về đến nhà à?

- Chân chú có gấn như chân cháu đâu.

- Cháu với chú bước thi nào.

Rồi nó bước dài chân ra, sau nó bước ngắn lại nhưng đi rất nhanh gần như chạy, và nó đã thấy thích thú ngay với cái trò chơi mới mẻ vừa nghĩ ra. Quang chạy vượt lên một quãng rồi dừng lại, cười:

- Đi chậm thôi cháu ạ, có chuyện gì kể cho vui đi.

Những bụi ké đồng tiền ở dọc đường đã rụng hết lá, chỉ còn để lại trên nhánh cây mảnh dẻ những nụ hoa vàng nhỏ như cúc áo. Một cây vông vang mọc xen vào giữa bụi me dại, hoa nở ra mướt vàng, nhị đỏ tím màu mận chín. Bầy sẻ bay từng đàn vụt qua đầu hai người rồi đậu trên những ngọn xoan thẳng tắp, kêu riu rít trong đám lá xoan non ửng đỏ vì ráng chiều. Xa xa những bóng cò trắng lóa, cánh cong như vòng cung bay rập rờn lướt trên màu tím sẫm của dãy núi. Khung cảnh lặng lẽ và thơ mộng. Và lần đầu tiên, bộ mặt mỹ miều đầy sức quyến rũ của thiên nhiên đã rung động được tâm hồn con bé Tấm. Nó quay lại nhìn Quang bằng đôi mắt đen nhanh nháng:

- Chú Quang ơi, ở Điện Biên đẹp quá chú nhỉ!?

30-3-1960

Hơi thở nhẹ

Tác giả: IVAN BUNIN (NGA)

Ngoài nghĩa địa, trên nắm mộ còn tươi màu đất sét có cắm cây thánh giá mới bằng gỗ sồi, trông nặng nề, phẳng phiu và chắc chắn.

Những ngày tháng tư, trời u ám; từ xa qua những hàng cây trơ cành trụi lá đã có thể nhìn thấy những lăng xây trong nghĩa trang thoáng đãng của một phố huyện, và gió lạnh réo lên từng hồi dài qua vòng hoa sứ đặt bên chân cây thánh giá.

Gắn với cây thánh giá là một tấm mềđaiông (médaillon) khá to bằng sứ nổi vòng lên, hiện rõ ảnh chân dung một nữ học sinh với đôi mắt đầy vui sướng và vô cùng linh lợi.

Đó là Ôlia Mêsérxkaia.

Khi còn nhỏ, cô bé Ôlia chẳng có gì nổi bật giữa đám nữ sinh mặc đồng phục màu nâu; có thể nói gì về cô, ngoài điều rằng cô thuộc loại xinh xắn, con nhà giàu có, sung sướng, rằng cô học khá, nhưng tinh nghịch và rất vô tâm trước những lời chỉ bảo mà bà giáo chủ nhiệm lớp đã nói với cô? Ít lâu sau cô bỗng đẹp rực rỡ như đóa hoa nở rộ đổi thay không phải từng ngày mà là từng giờ. Năm mười bốn tuổi Ôlia đã có hình dáng thon thả, đôi chân thẳng, ngực tròn căng, cô đã có những đường nét mà vẻ đằm đuối của chúng xưa nay ngôn ngữ loài người chưa bao giờ diễn tả được; năm mười lăm tuổi, Ôlia đã nổi tiếng là một cô gái xinh đẹp. Mấy đứa bạn gái của Ôlia thì lúc nào cũng chải chuốt kỹ càng, ăn vận sạch sẽ, chăm chút cho từng cử chỉ dáng điệu đầy ý tứ của mình! Còn Ôlia thì chẳng kiêng dè gì cả, cô không sợ các vết mực dính vào ngón tay, không sợ để má mình ửng đỏ, đầu tóc rối tung hay đầu gối lộ trần ra khi bị ngã. Chẳng cần cô phải quan tâm, cố gắng gì, những điều làm cô nổi bật lên trong trường hai năm gần đây cũng tự nhiên đến với cô - đó là vẻ yêu kiều, đằm dáng, uyển chuyển khoan thai và ánh mắt sáng long lanh... Trong các buổi vũ hội không ai nhảy đẹp như Ôlia, không ai trượt băng nhanh như cô, không ai được nhiều người theo đuổi tán tỉnh trong các dạ hội như cô, không hiểu vì sao bọn học trò các lớp dưới cũng ngưỡng mộ cô nhiều nhất. Ôlia trở thành thiếu nữ tự lúc nào không hay, và không biết từ bao giờ ánh hào quang đã bao quanh tên cô trong trường học. Người ta đã đồn đại rằng tính tình cô nông nổi, cô không thể sống thiếu người ngưỡng mộ, rằng cậu học trò Sensin phải lòng Ôlia đến mất trí, rằng hình như cô cũng yêu cậu ấy, nhưng cách đối xử của cô thay đổi luôn luôn, khiến cậu ta đã mấy lần tính kế quyên sinh...

Vào mùa thu cuối cùng của mình, như người ta bàn tán trong trường, Ôlia đã hoàn toàn phát điên lên vì vui sướng. Đó là một mùa đông lạnh giá, tuyết rơi nhiều, mà chói chang ánh nắng; mặt trời khuất sớm sau tán cây vân sam cao mọc trong vườn trường phủ đầy tuyết, mặt trời trong sáng lóe lên muôn vàn tia nắng báo hiệu một ngày mai giá rét, chan hòa ánh sáng, hứa hẹn cuộc dạo chơi trên phố Nhà Thờ; trượt băng trong công viên thành phố, vào buổi tối hồng hồng, khi tiếng nhạc nổi lên, giữa đám người đang lướt nhẹ trên sân băng, Ôlia sẽ nổi bật như là người thanh thoát nhất, hạnh phúc nhất.

Có lần, vào giờ nghỉ dài giữa hai tiết học, khi Ôlia đang chạy như bay trong hội trường dựng lên bằng cách lắp ghép, đằng sau cô là đám nữ sinh lớp một vừa đuổi theo, vừa hò reo vui vẻ, thì người ta bất ngờ cho gọi cô lên gặp bà hiệu trưởng. Ôlia đang chạy, đứng sững lại, thở vào một cái rất sâu, rồi bằng một động tác nhanh nhẹn quen thuộc của người phụ nữ, cô sửa lại mái tóc, kéo dải áo yếm lên vai và chạy vội lên gác, mắt sáng long lanh. Bà hiệu trưởng gương mặt trông còn trẻ hơn tuổi thật, nhưng mái đầu đã bạc, bà điềm nhiên ngồi sau chiếc bàn viết đặt dưới tấm ảnh Sa hoàng, tay cầm cuộn len đan.

- Chào m-lle Ôlia, - bà ta nói bằng tiếng Pháp, mắt vẫn không rời mũi đan, - rất tiếc là không phải lần đầu tôi phải cho gọi cô tới đây để nói về cách ứng xử của cô.

- Em nghe đây, thưa madame. - Ôlia trả lời, bước lại gần bàn, đưa cặp mắt sáng linh lợi nhìn lên bà hiệu trưởng, gương mặt cô bình thản như không. Tiếp đó cô ngồi xuống một cách nhẹ nhàng và yếu điệu như thể chỉ mình cô biết cách ngồi như thế.

- Cô sẽ bỏ ngoài tai những lời tôi nói, rất tiếc là tôi phải tin như vậy. - Bà hiệu trưởng nói, tay kéo sợi đan làm cuộn len lăn đi trên nền gỗ bóng nhẵn, nơi Ôlia đang nhìn xuống đấy với vẻ tò mò; bà đưa mắt nhìn lên và nói tiếp - Tôi sẽ không nói lại, sẽ không nói nhiều.

Ôlia rất thích căn phòng rộng rãi và sạch như lau như ly này, nơi vào những ngày băng giá, chiếc lò sưởi kiểu Hà Lan vẫn tỏa hơi ấm áp và thoang thoảng hương hoa linh lan đặt trên bàn. Ôlia nhìn lên chân dung nhà vua trẻ tuổi được

vẽ toàn thân giữa một gian phòng bóng loáng; nhìn lên đường ngôi đều đặn trên mái tóc trắng màu sữa được uốn rất khéo của bà hiệu trưởng và im lặng chờ đợi.

- Cô không còn bé bỏng nữa đâu. - Bà hiệu trưởng nói bóng gió xa xôi, trong lòng đã bắt đầu cảm thấy bực bội.

- Vâng, thưa madame. - Ôlia đáp lại một cách thản nhiên, gần như là vui vẻ nữa.

- Nhưng cũng chưa phải là đàn bà. - Bà hiệu trưởng nói tiếp với ngụ ý xa xôi hơn nữa, gương mặt trắng nhờ nhờ của bà hơi ửng đỏ - Điều trước tiên, cô chải đầu kiểu gì vậy? Đó là kiểu tóc của đàn bà!

- Thưa madame, em không có lỗi gì, nếu em có bộ tóc đẹp. - Ôlia trả lời và hai bàn tay cô khẽ chạm vào mái đầu chải rất đẹp của mình.

- À ra thế, cô không có lỗi hả? - Bà hiệu trưởng nói - Cô không có lỗi khi để đầu tóc như vậy, không có lỗi khi dùng những thứ lược đắt tiền, không có lỗi khi làm cha mẹ khánh kiệt vì phải sắm cho cô thứ giày cao gót giá những hai mươi rúp! Nhưng, tôi nhắc lại cho cô, cô đã hoàn toàn bỏ qua điều rằng cô đang là nữ học sinh...

Liền đó, Ôlia không còn giữ được vẻ giản dị và bình thản nữa, cô bất ngờ lịch sự ngắt lời bà hiệu trưởng:

- Xin lỗi madame, bà nhầm rồi: em đã là đàn bà rồi. Ai có lỗi trong chuyện này, bà có biết không? Người đó là bạn, là hàng xóm của ba em và là em trai của bà: ông Alếchxây Mikhailôvích Maliuchin. Chuyện này xảy ra mùa hè năm ngoái ở làng quê...

Một tháng sau lần nói chuyện đó, một viên sĩ quan kazác xấu xí, chẳng có chút gì là mã thượng phong lưu, chẳng có chút gì tương đồng với môi trường của Ôlia, viên sĩ quan ấy đã bắn chết cô trên sân ga, giữa đám người đông đúc, khi tàu vừa đến. Và cái điều Ôlia tự thú vừa khó tin, vừa đã từng làm bà hiệu trưởng kinh ngạc, đã hoàn toàn được xác nhận: viên sĩ quan thông báo với viên dự thẩm của tòa án rằng Ôlia đã quyến rũ y, chung sống với y, đã hứa sẽ làm vợ y, thế mà ở ngoài ga, vào hôm xảy ra vụ án mạng, khi tiễn y đi Nôvôtrercát, cô đã bất ngờ nói rằng cô chưa hề bao giờ nghĩ tới chuyện yêu y cả, rằng tất cả những lời lẽ về chuyện hôn nhân chẳng qua chỉ là sự giễu cợt của cô đối với y. Tiếp đó Ôlia đã đưa cho Maliuchin đọc trang nhật ký ghi về y.

- Tôi liếc mắt xem mấy dòng ấy và liền sau đấy, ngay trên sân ga, nơi cô ta đang đi dạo chờ tôi đọc xong, tôi đã bắn cô ta. - Viên sĩ quan nói - Đây, xin mời ông xem, những gì đã được viết trong nhật ký ghi ngày mười tháng bảy năm ngoái.

Trong nhật ký có ghi những dòng sau:

"Bây giờ là hai giờ đêm. Tôi đã thiếp đi, nhưng một lúc sau thì tỉnh lại... Giờ thì tôi đã thành đàn bà rồi! Ba, mẹ và Tôlia, tất cả đều vào thành phố, có mình tôi ở lại. Tôi đã cảm thấy thật hạnh phúc, khi còn lại một mình! Buổi sáng tôi dạo chơi trong vườn, ngoài đồng, tôi vào rừng, có cảm tưởng rằng trong cả thế giới này chỉ có một mình tôi, tôi cảm thấy đầu óc mình sáng khoái như chưa từng bao giờ gặp thế trong đời. Tôi ngồi ăn một mình, sau đó chơi đàn suốt một giờ liền, trong tiếng nhạc, tôi có cảm giác rằng mình sẽ được sống mãi mãi, sẽ được hạnh phúc hơn hết thảy mọi người. Sau đó tôi ngủ thiếp đi trong phòng làm việc của ba, nhưng đến bốn giờ thì Kachia đánh thức tôi dậy và báo rằng có ông Maliuchin đến. Tôi rất mừng thấy ông tới chơi, tôi cảm thấy khoan khoái khi được tiếp, chuyện trò đầy thú vị với ông. Ông đến bằng cỗ xe song mã của mình, hai chú ngựa nom rất đẹp, chúng cứ đứng cạnh thềm mãi, còn ông thì lưu lại chưa về ngay được vì trời mưa, ông ấy mong sao cho tới chập tối thì tạnh. Ông tiếc không gặp được ba, tỏ ra rất hoạt bát, đối xử với tôi như một hiệp sĩ, nói đùa nhiều lần rằng từ lâu ông đã phải lòng tôi. Trước lúc uống trà, chúng tôi dạo chơi trong vườn, thời tiết lại tuyệt vời, ánh mặt trời lấp loáng qua khu vườn còn đọng nước mưa. Tuy khí trời đã rất lạnh nhưng ông vẫn khoác tay tôi đi dạo và nói rằng ông là Phaoxtơ đi bên nàng Macgarít. Ông đã năm mươi sáu tuổi, nhưng còn rất đẹp và ăn vận lúc nào cũng chỉnh chu - tôi chỉ không thích một điều là khi tới đây, ông đã mặc một chiếc áo khoác ngoài rộng thùng thình, - người tỏa ra mùi nước hoa Anh Cát Lợi, còn cặp mắt đen thì trông rất trẻ, bộ râu mềm mại tách ra thành hai phần dài và đã hoàn toàn bạc trắng. Chúng tôi ngồi uống trà ở ngoài hiên có kính ngăn, tôi cảm thấy mình hình như không được khỏe và nằm xuống chiếc divăng, còn ông thì hút thuốc, sau đó ngồi sang chỗ gần tôi, bắt đầu nói những lời êm ái, ngắm nghía rồi hôn lên tay tôi. Tôi lấy chiếc khăn lụa che mặt, còn ông thì mấy lần hôn vào môi tôi qua lần khăn ấy... Tôi không hiểu sao điều ấy lại có thể xảy ra, tôi điên mất rồi, tôi không bao giờ nghĩ rằng mình lại như thế! Bây giờ tôi chỉ còn một lối thoát... Tôi cảm thấy ghê tởm ông ta đến mức không thể nào chịu nổi điều này!..."

Vào những ngày tháng tư ấy, thành phố trở nên khô ráo, sạch sẽ, những phiến đá lát đường như trắng ra, đi trên đấy thật nhẹ nhàng và dễ chịu. Mỗi chủ nhật, sau lễ cầu kinh buổi sáng, dọc theo phố Nhà Thờ dẫn ra ngoài thị trấn, thường thấy một người phụ nữ nhỏ nhắn đang đi, bà vận đồ tang, đi găng tay da mềm màu đen, cầm chiếc ô làm

từ gỗ mun. Bà đi qua quảng trường bắn thủ, nơi có nhiều lò rèn ám khói và không khí trong mát ngoài đồng thối vè; tiếp đó bà đi giữa nam tu viện và nhà lao, mây trắng vờn vục ngang trời và cánh đồng mùa xuân ngả màu xanh xám; sau đó, khi đi qua những vũng nước dưới chân tường tu viện và rẽ sang trái, bà thấy hiện ra trước mặt một khu vườn khá rộng, cây cối thấp có hàng rào màu trắng bao quanh, phía trên cổng vào đấy có đề dòng chữ Đức thánh Bà tạ thế. Người phụ nữ nhỏ nhắn vội làm dấu rồi theo thói quen đi tiếp trên con đường chính giữa hai hàng cây xanh. Tới bên chiếc ghế đối diện với cây thánh giá làm bằng gỗ sồi, bà ngồi xuống trong gió lạnh mùa xuân chừng một hai giờ, cho tới lúc đôi chân đi giày mỏng và tay đeo găng da chật nhỏ cảm thấy tê cứng.

Lắng nghe chim mùa xuân hót ngọt ngào cả giữa trời giá rét, nghe tiếng gió reo qua chiếc vòng hoa sứ, có lúc bà nghĩ rằng bà sẵn lòng hiến nửa cuộc đời mình chỉ để sao cho khỏi phải thấy trước mắt cái vòng hoa chết chóc này. Cái vòng hoa này, nắm đất này, cây thánh giá gỗ sồi này! Có thể nào tin được rằng dưới đó là cô gái với đôi mắt bất tử sáng long lanh từ tấm ảnh trong chiếc mêđaiông bằng sứ gắn vào cây thánh giá? Làm sao có thể nhập hòa làm một ánh mắt trong sáng ấy với cái điều khủng khiếp từ giờ đã gắn liền với tên tuổi Ôlia? Nhưng tự trong đáy lòng, người phụ nữ nhỏ nhắn thấy mình hạnh phúc, như tất cả những người trung thành với một ước mơ nồng cháy của mình.

Người phụ nữ này là bà giáo chủ nhiệm lớp của Ôlia, một cô gái quá lứa, từ lâu đã sống bằng những thần tượng thay thế cho cuộc đời thực. Đạo đầu thần tượng đó là người anh trai của bà, một viên hạ sĩ quan nghèo xác chẳng có gì nổi bật, bà gắn bó cả tâm hồn mình với anh trai, với tương lai của anh mà không biết vì sao bà lại hình dung là xuất chúng. Khi anh bị giết ở gần Mukden, bà tự coi mình là một viên chức có đầu óc tiên tiến. Cái chết của Ôlia thu hút ám ảnh bà bởi một niềm mơ ước mới. Giờ đây Ôlia trở thành đối tượng cho những ý nghĩ và tình cảm triền miên không dứt của bà. Ngày nghỉ nào bà cũng ra thăm mộ cô, ngắm nhìn hàng giờ liền cây thánh giá gỗ sồi, nhớ lại gương mặt nhợt nhạt của Ôlia nằm trong quan tài, giữa những vòng hoa. Bà nhớ lại có lần bà đã nghe lỏm được: có lần, vào giờ nghỉ dài giữa hai tiết học, khi đi dạo trong vườn trường, Ôlia đã nói rất nhanh với Xúpôchina, cô bạn gái thân cao to, đầy đà:

- Tớ đọc được trong một cuốn sách của ba tớ, - ba tớ nhiều sách cổ buồn cười lắm cơ, - phụ nữ phải có vẻ đẹp thế nào... Cậu biết không, trong sách ấy nói nhiều điều đến nỗi chẳng nhớ hết được đâu: này nhé, tất nhiên là cặp mắt phải đen, sô-lê-nư như nhựa, - có trời biết được trong sách viết như thế: sô-lê-nư như nhựa! - Lông mi phải đen như trời đêm, má mịn màng phơn phớt hồng, eo lưng thon thả, cánh tay dài hơn bình thường, - cậu hiểu không, phải dài hơn bình thường! - Chân nhỏ nhắn, ngực đầy đặn vừa phải, bắp chân tròn đều, đầu gối màu vỏ hến, vai hơi xuôi xuống, - tớ gần như thuộc lòng nhiều điều lắm nhé, điều nào cũng đúng cả - nhưng cái chính, cậu biết là gì không? - Là phải có hơi thở nhẹ! Tớ cũng có cái đó đấy, - cậu nghe xem tớ thở thế nào nhé, - đúng là tớ có phải không?

Giờ đây hơi thở nhẹ ấy lại lan tỏa đi trong thế giới này, dưới bầu trời đầy mây, trong gió xuân lành lạnh.

1916

Phan Hồng Giang dịch

Hình như là tình yêu

Tác giả: HOÀNG NGỌC TUẤN

Buổi chiều thật lặng lẽ. Đường phố nhảy múa với màu áo và hình người qua lại. Khi ngọn đèn ở ngã tư đường bật sáng màu xanh, đoàn xe cộ hối hả hướng nhanh về phía trước chen chúc nhau trong tiếng còi ồn ào. Con đường của thành phố bao giờ cũng quay cuồng trong tiếng động náo nhiệt.

Nhưng chiều nay, buổi chiều thật lặng lẽ.

Bên trong cánh cửa kính thủy tinh, bàn ghế sắp đặt cạnh nhau. Mỗi ghế một người ngồi. Trên bàn là một ly rượu gì đó, một ly bia, nước ngọt hay cà phê.

Một miếng thuốc lên khói từ giữa hai ngón tay, miếng thuốc không còn biết hiệu gì vì mùi vị đã dừng đọng trong miệng. Từ một chỗ ngồi như thế nhìn ra ngoài đường. Trời đã chiều nhưng vẫn còn chói chang ánh nắng. Thành phố nóng bức này đã đến mùa nóng nhất, cơn mưa không hề thấy từ hơn tháng nay.

Sự khao khát bóng mát của những cây cổ thụ trong rừng, cơn mưa mát lạnh của miền núi, đám mây đẹp của không khí vùng cao nguyên luôn luôn có một vẻ sầu muộn. Tất cả đã xa tôi trong một khoảng thời gian dài. Cũng như Châu. Tôi đã xa Châu thật lâu, năm hay sáu năm gì đó không một lần gặp lại, hình bóng tưởng bám chặt trong người như loài hoa bí leo kín mái hiên, nhưng thật ra dần dần buông thả, rơi lìa. Một trái cây trứng cá đã chín mùi cùng lìa cành như thế, rơi trên đất không vang một tiếng động nhỏ.

Khuôn mặt của người thiếu nữ giờ đây mờ hồ lạ lùng như một người bộ hành nào đó đi dưới cơn mưa. Giọt nước mưa chảy đầy bao phủ trên khuôn mặt một màu trắng lóng lánh, thật huyền ảo nhưng giấu kín hết những dấu hiệu nào quen thuộc. Bây giờ nếu Châu có đứng ở góc phố kia, thật gần với chỗ tôi ngồi. Cho dù trời không mưa, trời soi sáng cho mọi người nhận thấy từng lớp bụi bặm trên vìa hè, tôi cũng không nhận ra Châu, tưởng chừng như một cô gái nào lạ mặt như trăm ngàn cô gái chiều nay đã đi qua trước mắt.

Bây giờ có lẽ tôi không còn phân biệt được Châu với người khác. Sự xa lạ ấy đáng kinh ngạc và làm tôi buồn bã.

Con đường từ thành phố Buôn Ma Thuật đi lên Suối Nhà Đèn, đến ngã rẽ có một trũng đất thấp hơn mặt đường, ngôi trường Châu học ở đó. Hai hàng nhà lợp tôn thấp, sân đất đỏ bốc mùi bụi dưới gót chân của học trò trong ngày trời nắng, hay lầy lội thứ bùn đỏ ngẫu đặc biệt của miền núi này. Châu ngồi trong lớp học có cánh cửa quay ra đường và thế là trên con đường ấy mỗi ngày tôi đi qua lại chục lần để nhìn soi mói vào lớp học. Những khoảng cách khá xa từ mặt đường đến chỗ ngồi của Châu ở góc lớp không bao giờ cho phép tôi nhìn thấy Châu. Tôi chỉ nhìn thấy cặp mắt bọc dọc của thầy giáo nhìn tôi và những nụ cười đùa cợt của bọn con gái. Nếu Châu đừng chăm chú với bài giảng của thầy (Châu lúc nào cũng có vẻ chăm học cả), Châu cũng đừng thì thầm nói chuyện với lũ bạn bên cạnh, Châu đã nhìn ra ngoài khung cửa sổ một đôi lần và sẽ nhận thấy tôi rất rõ ràng. Một thằng con trai ít khi hớt tóc, đôi mắt lúc nào cũng ngơ ngác tìm kiếm ai, và mặc dầu trời chỉ hơi lạnh cũng mặc cho bằng được một chiếc áo len màu đỏ chói để cho người khác dễ nhận thấy (thật ra là cho Châu). Tôi đó.

Trước giờ vào học và sau khi tan học, tôi bắt gặp đôi mắt Châu nhìn tôi đúng hai lần. Tôi không biết làm gì hơn là nhe răng ra cười và chờ đợi một nụ cười trả lại. Tính tôi đơn giản đến nỗi có thể hạnh phúc trong ngày khi được ai cười với mình. Và Châu đã cười, nụ cười tươi tắn không có vẻ gì là điệu bộ cả. Tôi yêu chết được những nụ cười tự nhiên như thế, nó dễ nhận thấy hơn là một cái nhếch mép. Mẹ tôi thường bảo con gái cười như thế là cười toe toét trông vô duyên lắm, nhưng tôi không đồng ý với mẹ tôi về điều này chút nào, Châu có duyên chết đi được chứ, đôi mắt không phải là thứ mắt bồ câu hay nai vàng thường tả trong tiểu thuyết, đôi mắt ấy nhỏ và sáng rực rỡ cùng với đôi môi. Thời tiết của Buôn Ma Thuật gần như lạnh thường trực, Châu cũng chưa đến tuổi được ba má cho phép dùng son môi, nên đôi môi của Châu thường xanh xao. Nhưng điều ấy có hề gì đâu, tôi vẫn yêu màu xanh từ khi mỗi lần đi học Châu đều mặc chiếc áo dài xanh (cái trường Trung học Công lập Buôn Ma Thuật bê bối này có một qui luật thật thơ mộng là bắt buộc tất cả học trò đều phải mặc đồng phục xanh, áo trắng ở đây rất mau bẩn vì đường sá nhiều bụi bặm).

Về sau tôi yêu thương những màu xanh suốt đời. Có lần tôi đã ngạc nhiên vì điều ấy và sự hồi tưởng về Châu đã trả lời cho tôi. Bắt đầu từ màu áo xanh của Châu trong những buổi chiều màu xám tro, rừng cây xa màu xanh và rêu con đường đất đỏ nâu. Rồi đến tất cả những màu xanh, màu của da trời, của biển, ngọc thạch, của rêu rong, của sông, của mắt đàn bà Tây phương, của lá cây, bao thuốc Bastos xanh, và cả màu xanh nhạt của khói thuốc.

Ngoài hai lần gặp nhau ở trường, tôi và Châu gần như gặp nhau và trò chuyện suốt ngày. Nhà của hai đứa cách nhau một bãi cỏ và vườn cây đu đủ cao lêu nghêu. Những cây đu đủ không biết ai đã trồng từ bao giờ, chỉ biết khi nhà tôi đến ở đó, trái đu đủ đã chín ửng vàng thật nhiều. Thằng em trai tôi thường leo lên hái, tôi cũng thường leo lên nhưng không phải để hái trái cây, chỉ cốt cho tầm mắt nhìn thấy xa hơn, nhìn thấy Châu đang lui hui đổ thóc vào chuồng gà sau nhà bếp.

Người ta, dầu đã già hay chưa già, thường có thói quen tìm lại những giây phút ban đầu của một đời, hay của một tình yêu. Tôi cũng có thói quen ấy. Ban đầu của tôi như thế nào nhỉ?

Gia đình tôi mới dọn lên Buôn Ma Thuột, ở trong một khu cư xá, tôi chưa quen biết ai ở xung quanh cả. Tôi ở mãi trong nhà, đứng bên cạnh cửa sổ để nhìn ra khung cảnh cao nguyên thật mới mẻ đối với tôi. Đường đất gập ghềnh, những chiếc xe ngựa lóc cóc đi chậm rãi, ngôi chợ nhỏ lúp xúp ở cổng số một, và thỉnh thoảng một hai người đàn bà Thượng đóng khố để ngực trần đi qua. Cảnh tượng trầm tĩnh của miền núi có một vẻ đẹp làm tôi ngây ngất như không khí lạnh của trời. Tôi đứng lặng người như thế hoài cho đến khi Châu vào nhà đứng gần bên tôi, tôi cũng không hề biết. Đến khi giọng nói lạ lùng ấy vang lên:

- Đứng làm gì mà thù người ra thế?

Tôi giật mình và không biết trả lời sao, Châu tiếp tục:

- Sao không có ai ở nhà cả? Tôi sang mượn cái bàn là, nhà tôi ở sát bên cạnh, chỗ kia kia...

Tôi nhìn theo ngón tay chỉ của Châu và cũng chưa nói được gì. Châu quan sát tôi chăm chú như một bà soeur triu mến nhìn cậu học trò nhỏ mới ghi tên học nội trú. Giọng nói con gái Bắc nghe đáng yêu biết bao, giọng ấy khi nói những câu tầm thường nhất như là "mượn cái bàn là" nghe vẫn êm đềm ghê gớm. Châu ngạc nhiên:

- Sao không nói gì cả thế? Nhà có bàn là cho tôi mượn một lát đi, không tôi về liền bây giờ à.

Cái chữ "về" của Châu làm tôi kinh hãi. Tôi gật đầu và lí nhí nói đại ý sẽ lấy bàn là cho Châu mượn ngay. Tôi chạy đi tìm trong khi Châu ngồi xuống tự nhiên trên ghế, trong trí óc non dại của tôi thầm mong rằng Châu sẽ ngồi đó suốt đời. Nhưng Châu bỗng đứng dậy khi thấy tôi loanh quanh khắp các xó xỉnh mà vẫn không tìm thấy gì cả.

- Thôi để lát nữa tôi qua mượn cũng được, tôi về nhé.

Lại chữ "về" đáng sợ ấy. Tôi cố gắng tìm một câu để nói với Châu.

- Chị ngồi xuống đó một tí, tôi kiếm được liền mà.

Châu ngồi xuống, mắt vẫn lơ đãng nhìn bức hình con cá voi trắng dán trên bàn tôi, và nói:

- Đừng tìm nữa, tôi ngồi đây chơi một lát được không?

- Được quá. Chị ngồi đây suốt ngày cũng được.

Châu mỉm cười vẻ thân mật, đôi mắt Châu dịu dàng hơn nhưng giọng nói vẫn như một người chị.

- Nhà mới dọn lên đây phải không? Trước kia ở đâu thế?

- Ở Qui Nhơn.

- Qui Nhơn là ở đâu?

- Ở biển... ở đó có biển, biển cũng đẹp như núi ở đây. Chị chưa bao giờ thấy biển à?

Đôi mắt Châu hình như lúi xa để nghĩ ngợi, tôi rất buồn khi thấy ai có một đôi mắt xa xăm như thế.

- Có chứ. Có một lần thôi. Trước nhà tôi ở ngoài Bắc, vào đây bằng tàu biển, chỉ thấy biển có lần đó mà bây giờ không nhớ gì cả. Rồi cả nhà lên Buôn Ma Thuột, ba mẹ ở đây hoài buồn ghê. Nhưng này, tên gì thế?

- Tên ai?

Châu đưa ngón tay chỉ vào tôi. Tôi thầm nghĩ sao Châu làm phách quá trời, nhưng tôi cũng trả lời:

- Tôi tên Tuấn, nhưng tôi ghét cái tên đó lắm. Chị có thể gọi tôi bằng tên khác, gọi là Ngự được không?

- Được chứ. Nhưng sao gọi là Ngự?

- Vì hình như tôi sinh ra ở Bến Ngự.

- Bến Ngự là ở đâu thế?

Tôi đứng dậy đưa tay lên chỉ vào chấm nhỏ trên bức bản đồ Việt Nam dán trên vách tường. Tôi bỗng nói như học thuộc lòng một bài học địa lý:

- Đây là Huế, cái thành phố này buồn nhất Việt Nam. Từ Huế lên Buôn Ma Thuột xa lắm, đi máy bay mất vài giờ còn đi xe hơi xa hơn nhiều, đến ga Ninh Hòa phải đón xe đò lên Buôn Ma Thuột, đường này đi rộng rãi lắm và có hai ngọn đèo nhưng đèo ở xứ này không thấm vào đâu so với đèo Hải Vân ở giữa Huế và Đà Nẵng..

Tôi khoái chí vì lần đầu tiên nói với con gái một câu dài như thế. Châu vẫn tiếp tục hỏi:

- Ngự học lớp mấy rồi đấy?

Tôi trả lời và Châu ngạc nhiên:

- Thế là học bằng tôi rồi, còn nhỏ mà học giỏi nhỉ.

Tôi nổi sùng chết được. Châu làm ra vẻ người lớn thế nhưng có lẽ chỉ bằng hay hơn tôi một tuổi là cùng. Tôi không thèm nhìn Châu nữa và cầm bảng quơ mấy tập báo trên bàn. Tôi lật ra từng trang nhưng không nhìn thấy gì hết những hình vẽ và những chữ đầy trang giấy. Châu cũng quay mặt nhìn ra ngoài đường và một thằng quỷ quái nào đó đạp xe ngang qua cười tình với Châu làm tôi buồn chết được. Tôi định nói Châu về đi cho rồi, nhưng Châu lại gợi chuyện, bao giờ Châu cũng nói trước cả:

- Ngự bao nhiêu tuổi rồi đấy?

Tôi trả lời và Châu ngạc nhiên, Châu bốt cái vẻ đàn chị đối với tôi:

- Thế là bằng tuổi tôi rồi. Thôi đừng gọi tôi là chị nữa, gọi là Châu đi nhé. Lúc nào rồi qua nhà tôi chơi, nhà tôi kia kia... có chuồng gà vui lắm và mấy đứa em trai lớn cũng gần bằng Ngự.

Châu bỗng nhú mày, hay có lẽ cố làm ra thế.

- Lạ thật! Sao tụi mình cái gì cũng giống nhau, học cùng lớp lại cùng một tuổi.

- Có cái khác chứ. Tôi là con trai và Châu là con gái.

- Dĩ nhiên rồi. Ngự ăn nói gì vô duyên thế!

Môi Châu trề ra như một múi cam tươi gợi cảm ngon lành. Con gái khi có đôi môi đẹp thì nó làm cái trò gì cũng đẹp, dầu cho có trề môi dưới ra dài thòng.

- Thôi Châu về đây. Chiều Châu qua lại nhé.

Tôi buồn buồn gật đầu và nhắc đi nhắc lại cả trăm lần là chiều Châu nhớ qua chơi. Tôi ở nhà đã quá buồn với mấy cuốn sách báo cũ, cái máy hát nhỏ, hai đứa em trai và một đứa em gái của tôi cứ chụm đầu với nhau ngoài vườn chơi cái trò “buôn bán”: đứa em gái xắt vỏ trái thanh trà thành từng miếng nhỏ giả làm thịt cá, hai đứa em trai xé giấy làm tiền dày cộm trong túi, rồi ngồi mua từng miếng thịt nhỏ làm bộ nhai ngấu nghiến, “ăn” hết lại mua nữa. Chúng say mê làm cái trò đó cả trăm lần và dĩ nhiên tôi không thấy thú vị gì để tham dự vào cả. Tiếng keng đàng xa vang lên báo hiệu giờ tan sở. Châu hoảng hốt:

- Chết, đồ ăn chưa xong gì mà ba sắp về nhà rồi. Tại Ngự đấy, thôi Châu về đây.

Những bước chân tinh nghịch nhanh nhẹn như con sóc của Châu giảm nát cả một lớp cỏ cao đến tận đầu gối. Trước khi mất hút vào trong nhà, khuôn mặt của Châu quay lại, dựa cánh cửa và nhìn tôi. Và nụ cười. Nụ cười mê hoặc ấy.

Một tháng đã trôi qua ở xứ này. Tôi dần dần có đông bạn bè ở trường học, những vụ rủ nhau đi tắm suối Bujì, suối Đê, suối Nhà Đền hay đạp xe đi khắp hết những con đường khúc khuỷu trong thành phố, thỉnh thoảng vào sâu trong những đồn điền cà phê ở ngoại ô.

Châu cũng đã trở nên thân mật với tôi hơn. Buổi trưa sau giờ cơm ngồi dưới bóng mát sau nhà, bên cạnh vườn bắp đầy trái. Buổi tối cùng với lũ con trai con gái trong những trò chơi trẻ nít, nhưng bao giờ hai đứa cũng tìm cách gặp nhau một mình. Châu ham đi chơi nhiều, hay quanh quẩn đến nhà những đứa bạn gần để trò chuyện. Nhưng Châu cũng dành ít thì giờ qua nhà tôi nói chuyện vẫn vợ. Con gái người Bắc thật lắm chuyện, hình như có trong đầu óc Châu cả một triệu câu chuyện, từ chuyện học hành, bạn bè, quần áo, gia đình. Châu kể không sót, kể cả những chuyện như trên trường mới có một ông giáo sư chuyên tán tỉnh nữ sinh hay là rạp Lido đang chiếu phim “Vérité” do Bardot đóng. Còn tôi thì chẳng có chuyện gì để nói cả. Tôi chỉ thích hỏi thật nhiều cho Châu trả lời và cứ như thế

làm câu chuyện giữa hai người kéo dài thêm mãi. Tôi thường hỏi Châu về chuyện “tình yêu”, hỏi Châu có “bồ” chưa, dĩ nhiên Châu trả lời: chưa. Tôi không tin điều này cho lắm vì thấy Châu có rất nhiều bạn trai lại nhà chơi, người nào trông cũng bảnh bao chững chạc hơn tôi nhiều. Châu cũng hỏi tôi về điều ấy, tôi bịa ra là đã có hai cô bồ, tôi nghĩ ra được một cái tên con gái thật đẹp. Châu chú ý nghe và tôi sung sướng chết được khi nhìn thấy đôi mắt Châu hình như giận hờn hay buồn buồn gì đó. Tôi rất thích chọc cho con gái giận, giận đến nỗi phải khóc là tôi khoái chết được.

Ban đêm cả nhà tôi quây quần trong phòng, mẹ tôi đan áo len và lũ em tôi thi nhau học bài ầm ĩ. Bây giờ tôi đã ít thích không khí ầm ĩ vậy. Tôi ra đứng một mình trước nhà, một góc tối tắm nhờ rặng mía dày bao quanh. Có lẽ ở nhà bên kia, Châu cũng đang chờ mẹ sai đi sang nhà hàng xóm một chuyện vặt vãnh nào đó. Và thế nào Châu cũng có cơ để đi, khi đi ngang qua chỗ tôi đứng, cả hai đưa nhìn nhau mỉm cười và nụ cười đắm thắm trong bóng tối của Châu cho biết Châu sẽ trở lại. Châu trở lại nhưng làm bộ bỏ đi nhanh, tôi gọi Châu để nói chuyện thật quan trọng, nhưng dĩ nhiên có quan trọng gì cả, chẳng hạn như hỏi hời sáng đi học có vui không, sáng mai mấy giờ đi học. Châu mới may thêm chiếc áo xanh phải không. Châu khoe:

- Mẹ mới may cho Châu một cái áo dài đẹp lắm, tuần sau là có áo mới mặc rồi.
- Màu gì?
- Màu đỏ thắm, mặc “nổi” lắm.
- Màu gì kỳ cục, sao không may áo màu xanh?
- Có nhiều áo xanh rồi, mặc chán chết.
- Tôi ghét màu đỏ lắm, vứt cái áo ấy đi, may áo khác màu xanh, xanh gì cũng được.
- Trời ơi, vứt rồi lấy tiền đâu mà may nữa.

Tôi quả quyết nói:

- Tôi cho. Hai ba trăm bạc là cùng chớ gì.
- Trời ơi, lớn rồi mà không biết gì cả, áo của người ta cả ngàn bạc chứ bộ...

Một ngàn đồng lúc này đối với tôi quả là giấc mơ, phải đợi trúng số mới có được nên tôi im lặng. Cả hai đứng nói chuyện với nhau thật gần và câu chuyện vẫn vờ kéo dài không muốn chấm dứt chút nào. Trời dần dần khuya, Châu có vẻ sắp về nhà, tôi cố tìm một câu gì để nói, một câu gì để làm Châu giận càng tốt. Tôi thích Châu giận đối thề rằng sẽ không bao giờ thêm nói chuyện với tôi nữa, rồi hai đứa sẽ làm mặt lạ với nhau chừng hai ba ngày, qua ngày thứ ba là tôi xin lỗi và Châu hết giận. Tôi nói:

- Tụi bạn của tôi nói hời trước Châu là bồ của thằng Mặt Mụn phải không?

Cái thằng vừa nói dĩ nhiên không có cái tên xấu như thế, nó khá trắng trẻo, đẹp trai, nhưng tôi ghét nó vì hay đến nhà Châu hoài. Giọng của Châu giận dữ:

- Bồ gì? Thằng ấy học cùng trường, quen sơ sơ thôi. Châu đã nói cả trăm lần là Châu không có bồ gì hết, sao Ngự không tin!
- Tin gì nổi, con gái hay nói dối lắm. Mấy bữa nay Châu đi đâu lên phố hoài, ít khi qua đây quá trời.
- Thì mẹ bảo đi mua đồ. Qua đây với Ngự hoài, Ngự hay làm mặt phách thấy ghét lắm.

Đôi mắt Châu giận hờn óng ánh trong bóng tối làm tôi cảm thấy sung sướng vô cùng. Đôi mắt ấy mà ứa ra vài giọt nước mắt là tuyệt. Hai ngón tay của Châu béo vào vai tôi đau điếng người nhưng thú vị biết mấy. Châu nói:

- Châu qua nhà Ngự bị mẹ la hoài, mẹ Ngự cũng khó chịu nữa. Còn Ngự có bao giờ qua nhà Châu đâu?
- Tại con chó, chó nhà Châu chuyên môn nhảy chồm vào cắn người lạ. Cũng tại ông nội của Châu nữa, ông ấy già rồi mà mắt nhìn dữ thấy khiếp.
- Ngự nhát gan quá. Ông nội hiền lắm, cả ngày không nói một tiếng.
- Cần gì nói, thấy ông nhìn là đủ ớn rồi. Mà ông nội Châu năm nay bao nhiêu tuổi?
- Gần tám mươi.
- Già rồi sao còn sống dai thế?

Châu béo mạnh vào cánh tay tôi:

- Này, Ngự không được hỗn nghe không.

Rồi thôi, tôi bắt đầu không tìm được chuyện gì để nói. Châu có vẻ chờ đợi tôi tiếp tục nhưng tôi chỉ đứng yên nhìn Châu. Một con chim bồ câu nào đó bỗng đập cánh bay ra khỏi chuồng làm cả hai đứa cùng giật mình. Nhà tôi có một chuồng bồ câu khá nhiều, ban đêm chúng đều ngủ say rất sớm, không hiểu giờ này con chim bồ câu ấy sao lại bỏ đi chơi khuya như thế. Tôi nhìn theo cánh chim bồ câu trắng xóa thoáng qua nhanh và tôi bỗng sực nhớ đến bộ mặt trắng và vài hạt mụn trên lỗ mũi của thằng Mặt Mụn. Tôi lại bực dọc nói:

- Thằng Mặt Mụn có chiếc xe gắn máy đẹp ác, hôm qua nó chở Châu đi chơi phải không?

Châu kêu lên:

- Trời ơi, đặt điều vừa thôi chứ. Đi chơi hồi nào đâu?

- Đừng造谣 nữa.

- Ngự dám nói Châu造谣 phải không?

- Dám. Châu hay nói造谣, nói láo, nói dốt, Châu làm điều bộ đủ thứ. Châu quen biết với cả trăm thằng, thằng nào Châu cũng làm bộ dễ thương cả.

Đôi mắt ấy đã hơi ướt như tôi chờ đợi, khoái trá giờ lẫn hối hận tràn ngập trong người làm tôi bất động như có vẻ thản nhiên. Châu bỗng nói:

- Châu về đây. Từ bây giờ trở đi Châu chẳng bao giờ nói chuyện với Ngự nữa đâu, Châu không quen với Ngự nữa.

Rồi Châu vùng chạy, sợ hãi đã làm tôi can đảm, tôi nắm chặt lấy bàn tay Châu và nghe da thịt lạnh của người con gái nóng và êm vô cùng trong bàn tay của mình. Khi Châu đứng yên, tôi làm cái cử chỉ học được trong tiểu thuyết là đưa tay vuốt ve mái tóc Châu nhưng bàn tay tôi run rẩy. Hơi thở và tiếng khóc của Châu thật gần gũi như đang trộn lẫn với nhịp tim đập bồi hồi của tôi. Mùi hương của da thịt con gái, mùi thơm của những cây gia vị nhỏ trồng trong vườn, cây ớt, cây rau quế và đám cỏ dại. Tất cả ngây ngất như một thứ rượu mạnh chưa hề uống và tôi không còn biết gì cả. Hai đứa ôm lấy nhau từ bao giờ, không biết ai có cử động ấy trước, gần như bàn tay ma quái của ai xô đẩy hai thân thể vào nhau. Tôi mê man ôm chặt thân thể Châu trong người, da thịt mềm mại mà tôi chưa biết bây giờ đè nặng trên ngực tôi. Tôi hôn khắp mặt mũi, tóc tai, chiếc váy trắng của Châu như một đứa trẻ con, cuối cùng tôi cảm thấy một đôi môi con gái mềm và ướt. Tôi không bắt gặp mùi vị gì ngọt ngào như người ta thường nói, cả hai đôi môi nối liền với nhau bất động và tê dại. Sợ hãi và hoan lạc lan khắp thân thể như vừa nếm mật ong tinh tuyền. Tôi không còn nhận thấy điều gì cả. Thân thể Châu vừa nặng trĩu vừa nhẹ bỗng, trông như không khối. Tất cả như một giấc mơ ngắn, nhiều đêm tôi đã nằm mơ thấy mình hôn Châu.

Dĩ nhiên giây phút say sưa nhưng có vẻ không thực ấy đã có một chỗ ngồi trong trí nhớ của tôi suốt đời. Không biết Châu có quên đi mau chóng không?

Những ngày kế tiếp theo thật đẹp. Buổi sáng nụ cười của Châu không còn được tự nhiên, trên đôi má đã thoáng nét ngại ngùng và đôi mắt nhìn càng thêm âu yếm. Nhìn cô gái mặc chiếc áo dài xanh e ấp, dáng điệu như người lớn, tôi không thể nào tưởng tượng ban đêm tôi đã ôm hôn người ấy. Da thịt kín đáo trong làn vải áo, ban đêm đã gần gũi trong vòng tay.

Hai đứa ít gặp nhau hơn, Châu có vẻ ngượng ngùng trước đôi mắt dò xét của mẹ tôi và những đứa em của tôi bây giờ thường hay chọc ghẹo Châu. Một ngày vắng Châu tôi không thể nào chịu nổi, có đêm mẹ không sai Châu đi đâu, Châu phải ở mãi trong nhà để học bài hay may vá gì đó. Tôi liều mạng sang nhà Châu, lấy cớ mượn một cuốn sách. Hai đứa ngồi cùng một bàn học, ba má Châu đã đi đâu vắng, lũ em của Châu đã ngủ, chỉ còn ông nội Châu vẫn còn thức. Ông già ấy thường đi ngủ rất khuya và bây giờ lại không tỏ vẻ gì buồn ngủ cả. Ông già ngồi trong chiếc ghế bành và tay cầm một tờ nhật báo nhưng tôi biết ông nhìn hai đứa nhiều hơn là đọc tin tức thời sự.

Châu bịa ra một bài toán khó và tôi giải tỉ mỉ cho Châu, nghĩa là giảng với một phương pháp thật dài dòng không bảo đảm trúng gì hết. Xen lẫn với những định lý hình học, những con số chán ngắt là những lời của hai đứa thật nhỏ, nhỏ vừa đủ để lỗ tai yếu của ông già không thể nghe được. Nhớ Châu quá trời. Thật không? Châu cũng nhớ Ngự lắm, ngồi trong lớp cứ kể cho con bạn nghe về Ngự mãi.

- Trời ơi, nói với người khác làm chi kỳ vậy?

- Không nói nó cũng biết, con bạn Châu tinh mắt lắm, nó thấy Châu cứ loay hoay trên giấy hoài, rồi vô tình Châu viết tên Ngự.

- Sao cái gì mình cũng giống nhau vậy. Tôi cũng thế, giờ frère Leson giảng Giáo lý không nghe gì cả, viết đầy tên Châu trong vở, viết cả chục lần cho đến khi hết chỗ để chép bài.

- Ngự có đạo đâu mà học Giáo lý?

- Cái trường của mấy ông thầy dòng ký như vậy, sáng nào cũng bắt học một giờ Giáo lý, lại còn đọc kinh nữa.

- Học môn đó vui không?

- Chán chết, không hiểu gì cả, chỉ nhớ Jésus có nói một câu thật hay: “Khi những bông hoa mật ong đã nở trên cây, các con hãy yêu thương nhau và cũng đừng buồn khi một ngày nào đó các con hết yêu nhau, vì tình yêu cũng giống như mật ong, có thứ thật có thứ giả khó lòng phân biệt được (đĩ nhiên câu này tôi bịa ra chứ Jésus đời nào nói một câu lảm cẩm như vậy).

- Trời ơi, câu đó hay quá nhỉ!

- Không, nghĩ đến Jésus không thấy gì cả, còn nghĩ đến Châu khoái chết được. Ở trong vở, viết tên Jésus và Maria nhỏ lấm, còn viết tên Châu thật lớn: Minh Châu, Minh Châu... viết hoài hoài. Thôi cảm ơn, chiều mai Châu đi học lúc 3 giờ. Tôi sẽ đi sớm hơn để đón Châu trước cổng trường. Đón làm gì thế? Để nhìn Châu một cái, Châu gặp đừng làm lơ, nhớ cười theo, tôi sẽ rủ một thằng bạn đi theo, tôi đã nói về Châu cho nó nghe rồi. Châu mà không cười với tôi thằng ấy sẽ tưởng tôi nói láo. Trời ơi! Nói chuyện đó với người lạ làm gì, bọn con trai ác lấm, tụi nó đồn àm lên là Châu chết mất. Yên chí, chỉ nói cho một thằng bạn thân thôi mà không nói không chịu nổi. Châu cũng thế phải không?

Những chữ viết, những hình vẽ toán học trở nên những vai phụ mờ nhạt. Ông già ngồi soi mói cũng mờ nhạt. Tôi không còn nghe thấy gì ngoài âm thanh của chính mình và của Châu trợn lẩn với nhau như một điệu nhạc tuyệt vời. Bàn tay của hai đứa lật một trang sách, chỉ một trang và không lật thêm trang nào nữa vì hai bàn tay đã nắm lấy nhau, che khuất sau những trang giấy (lần đầu tiên tôi thấy sự ích lợi của sách vở).

Không biết như thế trong bao nhiêu lâu rồi giọng nói lụ khụ khó chịu của ông già:

- Châu à, cháu chưa đi ngủ sao? Mai còn đi học sớm.

- Thưa ông chưa ạ, cháu làm bài toán này mãi mà chưa xong, ông cứ đi ngủ trước đi, cháu treo mừng cho ông rồi.

Ông già quay sang phía tôi và đôi mắt rất ít cảm tình:

- Cậu cũng học cùng lớp với con Châu à?

Tôi cố gắng nói với giọng lễ phép nhất của tôi:

- Dạ, cùng lớp nhưng khác trường. Bài toán này khó lắm, cháu phải giảng cho thật kỹ.

- Cậu học giỏi thế à.

Tôi nói nhỏ chỉ cho Châu nghe: không giỏi gì lắm đâu, ngày càng dốt và làm biếng vì cô cháu gái của ông đấy. Châu lườm: giận Ngự cho mà xem, con trai mà học dốt xấu lắm.

- Nói gì thế?

- Dạ không có gì ạ. Cháu sắp làm xong rồi.

Ông già lừ mắt nhìn tôi làm tôi phải giả bộ lơ đi chỗ khác, tôi bỗng chốc trở nên lì lợm, ông già quay lại với tờ báo. Tôi viết trên trang giấy trắng tên tôi và tên Châu nối liền nhau. Châu cười với tôi âu yếm làm tôi sung sướng chết được, tôi muốn ôm chặt khuôn mặt ấy vào lồng ngực, dùng môi mình mở đôi mắt đang nhắm nghiền của Châu.

Đồng hồ treo trên tường kêu long cong mấy tiếng cho biết giờ đã khuya. Tôi vẫn chưa muốn về, ông già lần này quả quyết đứng lên, buông tờ báo mà có lẽ này giờ ông không đọc một chữ. Rồi ông giận dữ nói:

- Thôi khuya rồi, còn cái gì cũng để sáng mai rồi hay. Cậu nên về đi cho con Châu nó ngủ. Con trai con gái có chuyện gì để ban ngày nói, nói chuyện ban đêm như thế này không tiện đâu.

Tôi hổ thẹn chết người, mặt mũi và hai tai bừng nóng như uống rượu. Không ngờ ông này lại ăn nói thẳng thừng như thế. Tôi nghiêng răng trong miệng và đứng dậy. Đôi mắt Châu van lơn khổ sở: Ngự đừng giận nghe, mai gặp lại. Rồi Châu bỏ đi nhanh vào phòng ngủ, tôi bỏ ra về mà không thèm gật đầu chào ông già. Khi ra ngoài trời đêm, cỏ ướt dưới chân làm tôi lạnh và buồn.

Có lẽ trong tình yêu, người đam mê nhiều nhất là người thua thiệt hơn cả. Tôi dần dà nhận thấy sự thua thiệt của mình (cái chữ “thua thiệt” có vẻ mua bán này thật kỳ cục). Bởi vì tất cả đời sống lúc này hoàn toàn dành cho Châu,

điều này thật khó nói cho Châu biết. Tôi xao lãng những giờ học, bỏ hết những cuộc đi chơi với bạn bè, không còn chiều chiều đi tắm suối hay lên rừng lên rẫy, bỏ hết những sách báo mà tôi say mê đọc, cả đến những giờ phút êm ả nhất trong gia đình. Tôi nghĩ đến Châu luôn luôn trong ngày. Ban đêm tôi cố tưởng tượng đến một sự đổ vỡ, chia lìa để rồi trần trọc mãi trong trái tim đau nhói.

Châu thì không thể bao giờ, Châu vẫn sống bình thường, vẫn đi học chăm chỉ, đi chợ nấu ăn hàng ngày, vẫn vui đùa với bạn bè trong cuộc dạo phố, vẫn cứ giao thiệp với các bạn trai và với ai Châu cũng tỏ ra dễ thương được cả. Điều này làm tôi rất buồn. Tôi không còn phân biệt được nụ cười của Châu cho tôi và cho người khác. Châu mới 17 tuổi, nhưng đã lớn lắm rồi, khuôn mặt và thân hình rạng rỡ như một bông hoa, một bông hoa có nhiều đóa con trai chạy quanh. Tự nhiên tôi cảm thấy sự lạnh nhạt càng ngày càng lộ trên đôi mắt hay lời nói của Châu đối với tôi.

Một hôm tôi nhờ thằng Y-Brư đưa cho Châu một lá thư ngắn. Thằng Y-Brư người Rhadé, bạn của mấy đóa em tôi trong những vụ đá dế, thằng nhóc này bắt chước người Việt từ chiếc áo nylông mỏng dính, cho đến mái tóc chải đầu láng bóng nhưng chẳng bao giờ đi học tiếng Việt cả, nên nó chỉ nói được lồm bồm và không biết đọc biết viết gì cả. Như thế khỏi lo thằng Y-Brư đọc trộm thư, khi nó thản nhiên bóc lấy miếng giấy trắng ra xem chăm chú nhưng dĩ nhiên không hiểu gì.

“Châu,

Lâu nay không thấy Châu qua chơi, chắc Châu chán tôi rồi. Tụi bạn trên trường kể nhiều chuyện về Châu, tôi nghe rất buồn và không muốn nói lại chút nào cả. Châu bây giờ có vẻ thay đổi, hay không còn muốn gặp mặt tôi nữa.

Ngự”.

Lời lẽ ghen tuông thật trẻ con. Tôi chờ đợi một lá thư giải thích và vuốt ve sự hờn giận của tôi. Nhưng trái lại thằng Y-Brư chạy về, nó nói:

- Chị Châu xé tờ giấy của anh rồi, chị không nói gì cả.

Tôi đau điếng người, bỗng dưng bộ mặt đen thui của thằng Y-Brư trở nên đần độn, tôi muốn đá nó một cú nhưng cố dằn lại và nói:

- Mà qua đưa cho chị Châu thêm một lá thư nữa của tao, chờ tao viết một chút, chốc nữa về tao cho mười đồng mua bánh mì thịt.

Tôi lại cặm cụi viết, lần này tôi bỏ trong phong bì bức hình của Châu cho tôi hôm trước. Tôi nhìn khuôn mặt Châu trên tấm hình, khuôn mặt buồn và hình như trách móc làm tôi cảm thấy thương Châu hơn. Nhưng lòng tự ái trẻ con đã bùng lên không gì ngăn cản được.

“Châu,

Không ngờ Châu khinh tôi như thế. Tôi gửi trả lại Châu tấm hình, tôi không muốn nhìn thấy nó nữa. Thôi bây giờ tụi mình coi như không quen biết nhau.

Ngự”.

Tôi định để thêm một chữ “vĩnh biệt” thật kêu nhưng lại thôi. Tôi ngán chữ này kinh khủng và biết rõ mình chẳng bao giờ thích vĩnh biệt Châu cả. Thằng Y-Brư lại trở về, lần này có cầm theo một miếng giấy nhỏ, mới nhìn qua nét chữ tôi biết ngay là của Châu.

“Ngự,

Ngự làm Châu bức mình quá, khi không bày đặt giận chi vậy? Ngự nghe tụi bạn nói gì về Châu, sao Ngự không nghe chính Châu nói? Mà thôi. Châu có làm gì mặc Châu. Ngự thắc mắc làm gì? Ngự không hiểu Châu gì cả, Ngự trả lại hình và muốn không gặp Châu nữa cũng được.

Châu”

Tôi buồn bã chết đi. Tôi cho thằng Y-Brư mười đồng, bảo nó cút đi khỏi chỗ này để trả lại sự vắng vẻ hoàn toàn, nằm dài trên một chiếc ghế dựa, tôi cảm thấy như thân thể chết lạnh ngắt, nhịp tim không còn đập nữa. Tôi muốn chết kỳ lạ. Hình ảnh của Châu chờn vờn khi thì méo mó như một ác quỷ khi đẹp lộng lẫy như một thiên thần.

Thế là hai đóa không nhìn mặt nhau đến 3 ngày. Qua ngày thứ tư, tôi không chịu nổi tìm đến xin lỗi và “làm quen” Châu trở lại. Đã lâu rồi bây giờ hai đóa mới có dịp đứng gần nhau và tôi ngần ngại ôm Châu vào lòng, hôn lên

mùi thơm của mái tóc tôi đã quen hơi. Châu không nói gì cả, tôi không hiểu Châu có hài lòng hay sung sướng gì không. Tôi hỏi nhưng Châu không trả lời, Châu chỉ nói:

- Sao Ngự hay kiểm soát để giận Châu thế? Ngự thích làm Châu khổ lắm phải không?

Tôi thấy thương Châu như một đứa em nhỏ.

- Không, từ giờ trở đi tôi không giận Châu nữa đâu, Châu làm gì cũng không giận hết, dù có gặp Châu đi chơi với thằng Mặt Mụn.

- Nữa, lại nhắc đến chuyện ấy hoài.

- Tôi không nhắc nữa.

Cùng lúc, trong bóng đêm vắng lặng chỉ có tiếng rù rú của bầy chim bồ câu trong chuồng, trong vòng tay ôm và những cái hôn vụng về, tôi cảm thấy hạnh phúc lẫn đau đớn ngập tràn trong người. Bởi vì tôi thấy không thể nào đứng vững được với bất cứ hành động nào của Châu. Dầu cho một nụ cười nhỏ của Châu đối với bạn bè, đối với những thằng anh bà con, đối với ông bố. Tôi ghét tất cả những người nào nhận được nơi Châu nụ cười.

Nhưng một người đòi hỏi tuyệt đối, đòi hỏi quá nhiều không bao giờ hài lòng cả. Tôi càng thấy khổ sở và xót mình vì những điều rất vô lý. Lại giận hờn, lại trả hình, lại xin lỗi, làm quen trở lại... Tất cả những vụ lòi thối đó lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần. Tôi cảm thấy ghét Châu vì Châu hình như càng thờ ơ với tôi và đôi khi tỏ ra bực mình vì tôi nữa. Tôi biết mình ích kỷ như một đứa trẻ con, nhưng làm sao sửa đổi được. Có lẽ đến năm 90 tuổi, tôi vẫn thích được vuốt ve và nuông chiều như một trẻ thơ đòi sửa mẹ.

Cái gì rồi cũng đến lúc chấm dứt. Tình yêu của tôi và Châu cũng thế (không biết có phải là tình yêu không). Vì lý do gì tôi cũng không biết rõ. Như ánh nắng của mặt trời cứ đến chiều tối là tắt hẳn, tình yêu đến một lúc nào đó cũng hết, không ai hiểu rõ tại sao, ngay cả những người trong cuộc.

Gia đình tôi đổi đi xa lần nữa. Tôi xa Châu, không có trong người một nét chữ nhỏ, một bức hình nào của Châu. Trời sớm mai ở Buôn Ma Thuật giá lạnh làm tôi run rẩy đầu đã ngồi kín đáo trong chiếc xe đò, bên xe bên ngoài lầy lội bùn đỏ. Không có cuộc chia tay hay gặp gỡ lần cuối nào thật đẹp giữa hai đứa. Nếu không có chuyến đi này, Châu cũng đã xa tôi. Tôi còn nhớ Châu có giữ kín một cuốn nhật ký, không biết trong muôn vàn chữ ấy có chữ nào dính dấp đến tôi không. Tôi cũng muốn bắt đầu một cuốn nhật ký bằng hình ảnh của Châu. Nhưng không bao giờ bắt đầu được, khuôn mặt Châu vừa sống động vừa tan loãng mờ nhạt. Tất cả những chữ viết, ngôn ngữ tài tình nào cũng đành chịu. Hình ảnh Châu tốt hơn nên nằm êm ái trong tâm hồn mãi mãi.

Bây giờ buổi chiều đã hết. Ánh sáng của mặt trời đã tắt. Ánh sáng không biết của ai đang thấp nhỏ nhoi trong những ngọn đèn đường. Ký ức làm buổi chiều nặng trĩu, người cũng lặng lẽ như một bóng vô hình với hiện tại. Đường phố, những người, tiếng động như hư không, không thấy, không nghe gì cả. Người bỏ đi cho ghế trống trơn, khói thuốc đã hết bay lên từ chiếc gạt tàn.

Có những quá khứ thật êm đềm khiến người ta phải bỏ hết một đời để hồi tưởng. Tôi không phạm cuộc đời tôi như thế. Tôi không phải là kẻ ngưỡng mộ dĩ vãng, cuộc đời tôi còn dành cho nhiều điều khác, và cho tôi.

Bởi thế tôi đã quên. Chúng ta đều đã quên.

(1971)

Mối tình đầu

Tác giả: RÔ-DƠ NI-LAN (ĐỨC)

Đã qua rồi, đã xa rồi... song nào có quên được... Ấy vậy mà đây chỉ là một sự việc nhỏ nhặt, không đáng kể đến nỗi ta có thể quên đi mà chẳng hại gì. Có ích chi, khi nó cứ sống mãi trong ta? Trong một giây phút yên tĩnh nào đó, nó lại hiện về, nổi lên trên hàng ngàn ý nghĩ, hàng ngàn hành động khác quan trọng hơn. Có thể vì nó chưa được hoàn tất, còn dở dang, mà mỗi cố gắng nhằm kết thúc câu chuyện đều vô ích. Hoàn tất mọi việc, hầu như đó là đặc tính của con người. Người ta không muốn bỏ lửng bất cứ chuyện gì, mà bao giờ cũng muốn làm cho đến đầu đến đuôi, có như thế mới mãn ý.

Chúng ta đã viết nhiều về năm 1916, và trong tất cả những cái tôi còn nhớ rõ về quãng thời gian ấy, đây là câu chuyện ít quan trọng hơn cả, nhưng hiện nó đang trở về trong tôi và tôi muốn kể cùng các bạn. Ấu cũng là một cách để kết thúc cái chưa được kết thúc.

Thành phố quê hương tôi bị bom phá trụi. Bạn phải tận mắt nhìn, phải tự nếm trải mới có thể hiểu được hết thực tế đó. Những phố xá trước kia sáng ánh đèn, náo nhiệt và tràn ngập người, giờ đây chỉ còn là một bãi đổ nát xám xịt. Có ai còn biết nổi phố xá đã từng chạy theo ngã nào? Đã từng có người sinh sống nơi đây chẳng? Người ta đã cưới xin, đã ăn uống, đã đọc sách ở chốn này ư? Trên cao kia, bên bức tường thùng vỡ, lủng lảng một tấm thảm màu xám với mẫu hoa đỏ. Một cầu thang góc lên, chơi vơi giữa khoảng không.

Nhưng tình trạng bất lực đã bị phá vỡ, người ta thu dọn các phố xá đổ nát và xây dựng thành phố mới, việc này rất khó khăn, song cũng đã làm được. Và đêm đêm, chúng tôi lại được ngủ yên trong những căn buồng dựng tạm; chúng tôi ngủ, không còn bị những tiếng gào khóc giạt dậy. Buổi sáng đến với chúng tôi là bình minh, là mở đầu của một ngày mà trong ngày đó người ta có thể bắt tay làm một việc gì đấy, một việc đầy ý nghĩ, và thành quả của nó sẽ không bị bom phá hủy ngay đêm sau, mà sẽ đứng vững.

Khi ấy tôi mười bảy tuổi.

Và tôi nóng lòng muốn làm một cái gì. Trong những năm chiến tranh, ý muốn làm việc của tôi đã rụi tắt. Làm sao tôi có thể yêu thế gian và cuộc đời, làm sao tôi có thể cống hiến cho tất cả những thứ ấy, và qua đó tự đo mình, khi hết đêm này qua đêm khác chỉ là tàn phá, khi ý nghĩ duy nhất của tôi chỉ còn hướng về tôi và những người thân, quanh quẩn trong cái vòng chật hẹp đường ấy, rồi cuối cùng chỉ còn mong sao sống được; một ý nghĩ xa lạ, trái tự nhiên, khi người ta mới mười sáu tuổi... và là một con người.

Bỗng chốc có sự đổi thay, và hết thấy mọi người quen dần với cái mới. Giờ đây tôi chợt nhận ra một điều tôi chưa từng đọc thấy ở đâu, nhưng lại quan trọng đối với tôi: phải chăng có một sự khác biệt rất lớn giữa một kẻ luôn luôn chỉ sống thấp thỏm từng ngày từng khắc với một người dự tính sẽ sống bảy mươi năm?

Tôi còn có thể nhớ rất rõ một sự kiện hoàn toàn không phải là không quan trọng. Trong giai đoạn mà mọi cái trở nên đầy ý nghĩ ấy - tuy có chậm, nhưng tôi phải thừa nhận. - tôi đã phát hiện ra việc đọc sách. Tôi đã phát hiện ra nó chẳng khác nào một nhà nghiên cứu phát hiện một nguyên lý vĩ đại, hay một nhà thám hiểm phát hiện một phần mới mẻ của trái đất.

Thành phố bị tàn phá và đang được bắt đầu xây dựng lại của chúng tôi có một thư viện, vâng, chúng tôi đã có một thư viện. Nó quan trọng không kém

những ống dẫn nước mới được đặt, những cống rãnh mới được tu sửa quan trọng như điện và thuốc men. Vấn đề ở đây là xóa nạn đói, trừ dịch, chữa bệnh và đem lại ánh sáng cho đầu óc con người.

Tôi đọc, đọc tất cả những gì rơi vào tay, sách quan trọng có, tầm phào có, rồi Puskin và một ông Xinit nào đó, rồi Nêxô, Goócki và Maiơ. Maiơ nào nhỉ? Tôi cũng chẳng biết nữa, ông ta có thể có tên gọi là Hanxen hoặc Milơ. Không có giới hạn nào cho tất cả những cái mà tôi buộc phải đọc, cũng như những cái tôi đọc hồi hể để bù lại; và mãi tới lúc này, tôi mới mừng rỡ nhận ra rằng thế giới thật rộng lớn biết bao và thế giới có thể trở nên đẹp để biết bao. Cứ như thế, tôi đọc lẫn lộn mọi loại sách lịch sử, tâm lý, y học và văn học. Trời đất, không dạ dày nào có thể chịu nổi một sự xáo trộn hổ lốn như vậy, nhưng cái đầu lại chứa được rất tài tình.

Thời gian đầu, tôi không chú ý cặp mắt nhìn chăm chú của người giữ thư viện. Tôi chỉ nhìn đôi tay anh lấy những cuốn sách, đóng một cái dấu và viết gì đó vào phiếu mượn sách. Cho đến một ngày đôi tay ấy ngập ngừng, đẩy một trong những cuốn sách tôi đã chọn sang bên, tìm một cuốn khác, thấy nó, đặt nó trước tôi và... và tôi ngược nhìn anh. Gương mặt anh thon gầy, chắc chắn còn trẻ, mặc dù trán đã có nếp nhăn. Nếu như tôi bảo đó là một gương

mặt đẹp, thì tôi đã nói dối. Tuy vậy, vì gương mặt anh thông minh, nên cũng đẹp. Anh có đôi mắt sáng, có lẽ màu nâu,

đôi mắt trong trẻo mỉm cười, dò hỏi, dường như anh muốn xin lỗi.

- Cô hãy cầm lấy cuốn này, hay hơn. - Anh nói nhỏ.

Tôi nhận và cảm ơn, mặc dầu cảm thấy đôi chút ngỡ ngàng... Tôi biết chứ, tôi biết rằng anh đã phát hiện ra tôi đọc lung tung. Anh đưa sách cho tôi, không nói gì thêm, chỉ mỉm cười, rồi quay sang một người đọc khác. Mỉm cười thường làm cho ai đó trở nên thân thiết với ta một cách kỳ lạ. Đã từ lâu tôi ngạc nhiên không thấy có phương ngôn nào về tình bạn nói rằng: "Chúng tôi mỉm cười với nhau" như người ta hay nói: "Chúng tôi chia cơm sẻ áo cho nhau".

Cuốn sách anh đưa cho tôi là một tập thơ. Thơ của Henrich Hainơ.

Lần sau tôi đến, giữa chúng tôi đã có một cuộc trò chuyện nhỏ nhẹ và khác thường. Khác thường riêng đối với hai đứa, vì nếu ai đó đi ngang qua sẽ chỉ nghe thấy chúng tôi nói về sách, và đó là đề tài mà người ta thường nhắc đến trong các thư viện.

Nhưng trong khi bàn chuyện văn học, chúng tôi đã nói được nhiều điều hơn người ta tưởng.

Và mỗi lần tôi ra về, câu chuyện dường như bị bỏ lửng giữa câu với ba dấu chấm. Phải, cả hai chúng tôi luôn luôn cố ý để dở dang lời nói cuối với những dấu chấm lửng. Như thế chúng tôi mới dễ dàng nối lại cuộc chuyện trò hôm trước phải tạm dừng: "Về vấn đề bữa trước cô - hay anh - nói về Tônxtôi ấy mà."

Ồi chao, chúng tôi đã bàn luận đủ thứ về Tônxtôi, về Hainơ, về Đôxtôiépki và về... ồ vâng... về những gì chúng tôi vừa đọc. Ngoài ra, dạo đó tôi đang bị cơn sốt Đôxtôiépki choàng lấy, tôi không thể diễn tả bằng từ khác được, quả đúng như một cơn sốt, có thể bạn cũng từng biết đấy. Tôi đã say mê nhà văn đó đến mức ít nhiều mê mẩn cả người, ông làm tôi rung động tận đáy lòng, ông theo tôi mọi ngả với nỗi cuồng nhiệt đáng cay của ông, xua tan trong tôi những niềm vui bình dị; ấy vậy mà tôi chẳng thể rời bỏ ông.

Lần đó anh đã không để cho tôi mang về một cuốn sách nào của Đôxtôiépki. Anh làm ra vẻ như một bác sĩ uyên thâm, và vừa ấn vào tay tôi một tác phẩm của Đíchkenx, vừa giải thích:

- Rất lành mạnh. Cô đọc Đôxtôiépki như thế là đủ rồi. Để bù lại, cô nên đọc Đíchkenx, tốt hơn.

- Anh đã quá quan tâm đến sức khỏe của tôi. - Tôi nói đùa.

- Vâng, - anh trả lời, hoàn toàn nghiêm trang, thái độ ấy làm tôi lúng túng, - đối lại với Đôxtôiépki, đọc một số nhà văn khác rất có lợi. Thí dụ Mác Tuên. Có điều Mác Tuên lại không có đây.

- Vậy ông ta ở đâu?

- Ông đi xa.

- Xa lắm ư?

- Vâng, rất xa. Như mọi người đều biết.

Tất cả những con người này đã chết rồi sao? Điều đó không đúng, họ đang sống và làm những chuyến đi xa, như Mác Tuên. Và chúng tôi chờ đợi họ trở về, và chúng tôi hỏi họ tất cả những điều muốn hỏi, và chúng tôi chìm đắm trong tình yêu. Chúng tôi yêu nhau, chúng tôi yêu họ.

Phải, chúng tôi yêu nhau, nhưng đây là một chuyện tình hiếm thấy nhất, thoảng nhẹ nhất mà tôi từng biết. Tôi cũng có những đứa bạn gái, tất cả chúng nó đều đang yêu và được yêu. Yêu đương với lứa tuổi này chẳng qua là một cái gì không thể thiếu. Và chúng nó kể mới hay làm sao: "Thế rồi anh ấy bảo tớ có đôi mắt đẹp nhất thế gian". Tôi biết kể gì được?. "Thế rồi anh ấy nói Puskin có một bài thơ mà chắc chắn tớ sẽ rất thích". Tôi ngại trả lời, vì thế nào cả lũ cũng rộ lên cười, bởi thế tôi im lặng. Nhưng tất cả những điều đó... tuy không phải dễ mà có, song giả sử anh đã tán tụng rằng tôi có cặp mắt tuyệt nhất trần đời, thì nó sẽ mãnh liệt hơn, minh bạch hơn.

Tôi nhận thấy anh nóng lòng đợi chờ tôi đến. Mỗi khi tôi đẩy cửa bước vào, anh đón tôi với ánh mắt mong mỏi và vui sướng. Tôi cũng không biết nữa, những lời nói quả là quá nghèo nàn không thể diễn tả nổi một cái gì hết sức thâm kín, không thể thốt ra lời như vậy. Tôi diện chiếc váy đẹp nhất của mình mỗi khi đến thư viện, vâng, tôi bắt đầu đến đó vào một điểm thời gian hoàn toàn cố định, quãng từ 5 đến 6 giờ chiều thứ tư. Thứ tư mọi tuần. Và thứ tư nào, anh cũng có mặt.

Bạn cho rằng một người chẳng tài nào đọc quá nhiều sách phải không? Đúng thế, tôi đâu có đọc tất cả. Nhưng tôi đọc tất cả những cuốn sách mà anh đưa thêm cho tôi. Và có điều gì mà ta không thể biểu lộ được qua sách? Ta không nhất thiết cần phải nói, bởi thật ra đã có người khác bày tỏ hộ tất cả, đó là các nhà văn, nhà thơ. Một anh chàng coi thư viện biết làm thế nào, nếu Puskin đã tâm sự:

Thay từ ông thông thường trống rỗng,

Nàng vô tình thân thiết gọi anh.

Khơi lên bao ước mơ sống động.

Trong trái tim say đắm nhiệt thành Trước nàng, tôi đắm chiều đứng lặng.

Ảnh mắt không rời nổi vẻ yêu kiều Tôi thốt lên: “Chao, cô đẹp lắm!”.

Nghe tận đáy lòng: “Yêu em biết bao nhiêu”.

Và mảnh bìa đánh dấu nằm ngay trên trang thơ, người giữ thư viện biết làm gì hơn được. Vả chẳng cũng là ngẫu nhiên nốt, khi kẻ vừa đọc những vần thơ trên lại đặt mảnh bìa vào một chỗ khác, nơi nhà thơ thủ thi: “Trái tim em cất tiếng chào anh nồng nhiệt dịu dàng”.

Mặc dầu tôi đã đọc cuốn sách, lần sau tôi vẫn lại nhận được nó. Có thể là do quên lắm chứ? Ồ, không, đâu phải chuyện quên. Không làm gì có một lời tỏ tình yêu đương nào được thốt ra lại rõ ràng đến thế, làm gì có! Rồi một lần chúng tôi đã chạm trán nhau ngoài phố, chúng tôi gật đầu chào nhau. Có điều tôi không đi một mình, tôi đi xem phim với một chàng trai cùng xóm. Thật ra tôi hoàn toàn đứng đưng với tất cả những thứ đó, cả anh thanh niên với bộ phim, có cái gì chán ngắt và tầm thường thế nào ấy. Nhưng lũ bạn gái đã làm tôi bực mình với những chuyện yêu đương vớ vẩn của chúng, và tôi đã nhận lời mời đi xem. Giá như tối đó lại không chính là tối thứ bảy, thì tôi đã đến thư viện chưa biết chừng.

Thế là tôi lại nhận được tập thơ Puskin và đọc. Mảnh bìa đánh dấu vẫn nằm nguyên nơi tôi đã đọc nó lần trước, và dòng dưới những lời chào từ trái tim!

“Em có tha thứ cho anh những ước mơ ghen tuông Và tình yêu của anh điên rồ, xúc động?”

Em chung thủy với anh, vì sao em luôn thích Khiến trái tim anh hoảng sợ, hỡi em?”.

Tôi bật cười và vui vẻ, tôi thấy hân hoan và nhẹ nhõm biết bao. Tôi đặt mảnh bìa lại chỗ cũ... bây giờ, với tôi thế nào cũng được.

Câu chuyện có sức hấp dẫn đặc biệt. Chúng tôi mỗi ngày thêm thân thiết nhau hơn, nhưng chưa một lần nào đã động đến cái gì khác ngoài những cuốn sách. Thậm chí một lần trong lúc trò chuyện anh đã quàng tay lên vai tôi, rồi vừa cười vừa lay khẽ người tôi, nhưng bỗng nhiên anh hốt hoảng. Có phải anh sợ rằng anh đã đi quá xa? Và anh xin lỗi tôi. Tôi xúc động, buồn vui khác thường. Và mỗi lần đến thư viện, tôi đều đọc thấy vẻ xúc động tương tự trong cặp mắt anh, nó lộ rõ trên đôi tay luống cuống của anh, và chúng tôi dần dần trở nên ít nói. Có thấy gì đó đã đến lúc phải xảy ra, có cái gì đó phải thay đổi. Đạo ấy là mùa hè... Chúng tôi đứng trước những giá sách và không biết phải làm gì. Có thể nguyên do là ở chỗ tôi ít tuổi hơn anh khá nhiều. Đôi lúc anh gọi tôi là “bé con thân mến của tôi”, nhưng nếu vậy thì lẽ ra anh đã không được phép đưa thơ Puskin cho tôi mới phải. Cũng có thể chúng tôi đã quá mê mải thơ ca, để giờ đây chúng tôi thiếu ngay một câu văn xuôi đơn giản như thế này: “Em có muốn đi chơi với anh vào thứ bảy không?”.

Chao, đó chính là lời văn chúng tôi đang cần hơn lúc nào hết, và không có nhà thơ nào lại đi viết cụ thể như thế.

Tôi nghĩ nát óc, tự hỏi vì sao mọi sự cứ đứng yên tại chỗ, và dần dần mất hết kiên nhẫn. Tôi buồn.

Phải, tôi tự nhủ thầm, chính anh ấy không muốn đó thôi; và rồi, do ít nhiều rối trí dưới ảnh hưởng của mọi thứ thơ văn, không hề suy nghĩ nghiêm túc, tôi đã toan rời xa thành phố này mãi mãi. Nhưng cả ý đồ ấy cũng chẳng giúp được gì, ngay thứ tư sau đó tôi đã lại mong ngóng, hy vọng, tôi khẩn khoản trong thâm tâm: “Anh hãy nói gì đi chứ, cuối cùng thì anh cũng phải nói gì đi chứ!”.

Và sau đó tôi đã, vâng, xin thú thực với các bạn, tôi đã đánh cắp một cuốn sách. Không, thực ra tôi đã không đánh cắp nó theo đúng nghĩa của từ ấy, tôi chỉ

không đem trả lại, không trả ngay, mà mãi về sau khi ấy thì...

Nhưng đầu đuôi thế này. Sau hết tôi đã đi đến một quyết định mà theo tôi có thể thực hiện được. Tôi định bụng sẽ tìm cách làm cho anh ấy hiểu rằng đã đến lúc anh phải hành động, bởi rốt cuộc thì chỉ riêng văn học thôi không đủ,

dẫu ta có ngưỡng mộ Puskin đến mấy. Và tôi phải làm ngay hôm nay. Phải bắt đầu ngay thôi. Tôi vận chiếc áo màu xanh da trời có cái cổ trắng rộng bản, bôi chút xú sấp môi, rồi đi. Chắc hẳn tiết trời đã sang thu, song tôi còn đầu tâm trí mà để ý. Con đường dẫn đến thư viện tưởng chừng dài vô tận, ấy vậy mà vẫn quá ngắn. Tôi tới nơi, tìm đập dữ dội, đôi môi khô lại vì xúc động.

- Hôm nay, - tôi nói quả quyết, tôi vẫn cho rằng giọng nói của tôi lúc bấy giờ hoàn toàn cứng cõi, - hôm nay tôi không muốn mượn cuốn sách nào nữa.

- Không à? - Có cái gì kinh ngạc và thất vọng vang trong tiếng anh hỏi. Tôi chỉ cảm thấy có thế.

- Không.

Rồi sao nữa? Thật ra tôi đã muốn nói điều gì với anh nhỉ? Trước đó tôi còn biết rõ lắm, nhưng giờ thì tôi đứng đó, ngay trước mặt anh và chịu chết. Anh chỉ chăm chú nhìn tôi, nhưng ánh mắt ấm áp của anh phỏng giúp được gì cho tôi? Tôi thấy ghen ở cổ.

- Rốt cuộc thì người ta không thể cứ đọc mãi mọi thứ linh tinh, phải không anh?

- Đúng thế. - Anh cười. Có cái gì đáng cười ở đây? Cười tôi ư? Đôi mắt anh ánh lên vui nhộn. À thì ra thế? Một trò đùa? Chứ cái gì khác nữa? Anh không nói gì thêm. Anh đặt một cuốn sách trước mặt tôi. Một cuốn sách!

Tôi không nhớ mình đã trở về nhà như thế nào. Chỉ nhớ rằng lần đó tôi đã đón nhận vào lòng mình cả mùa thu đang về, mùa thu phảng phất mùi lá cây úa, hừng hực sắc màu, mùa thu với những làn gió thoảng, thơm dịu đúng ra có thể làm ta phấn chấn; ấy vậy mà với tôi, mọi vật đều chan chứa buồn.

Tôi có cảm giác trong lứa tuổi này tâm trạng con người thực dễ thay đổi, với tôi cũng vậy. Trong phút này đây tôi thấy xấu hổ, phút sau tôi lại đã nổi giận, rồi tiếp đó là một nỗi buồn man mác bao trùm lên tôi, tất cả đều khoác màu tuyệt vọng, và tất cả những điều đó tôi vừa đọc bỗng len vào toàn bộ ý nghĩ của tôi. Tôi trở nên suy tư.

Tôi không mó đến cuốn sách. Tôi quăng nó vào một góc và mặc nó nằm đấy. Ít hôm sau tôi cất cuốn sách đi, bởi lẽ nhìn thấy nó là tôi lại buồn bã, nó cứ nhắc tôi nhớ đến anh.

Thời gian trôi qua. Đó là quãng thời gian tôi dùng để nghỉ ngơi sau khi đã đọc có lẽ là quá nhiều, bằng cách ngẫm nghĩ về những cuốn sách và đưa chúng vào mối quan hệ nhất định với cuộc sống. Khi rảnh rỗi, tôi dạo qua các công viên trong thành phố, dừng chân đây đó và suy nghĩ, suy nghĩ nhiều, suy nghĩ rất lung.

Tôi không trở lại thư viện nữa. Tôi bắt đầu mua sách cho mình. Đó là những cuốn sách còn thơm mùi giấy mới, chưa từng qua tay anh. Với tuổi 17 con người ta lạ lùng thế đấy. Mặc dầu vậy, trong suốt một thời gian dài, mỗi khi cầm một cuốn sách trên tay, tôi vẫn cứ nghĩ đến anh. Điều đáng ngạc nhiên là không vì thế mà tôi mất đi cái thú đọc sách, nó chỉ đem lại cho tôi một chút thoáng buồn riêng tư.

Có lẽ đối với tất cả những người đứng tuổi, điều tôi kể thực đáng buồn cười. Họ quên đấy thôi. Bởi có ai trong bọn họ đã chẳng một lần như thế. Và giờ đây họ buồn cười, âu là vì họ đã quên đi.

Tôi vẫn đọc, hay nói đúng hơn, tôi lại đọc nhiều. Duy có cuốn sách anh đã trao cho tôi thì vẫn còn nằm đó, tôi không đụng đến. Cuốn sách không thuộc quyền sở hữu của tôi, và lương tâm tôi cắn rứt, nhưng tôi không đủ sức trở lại con đường dẫn đến thư viện. Tôi hiểu rằng khi đưa trả cuốn sách chính là lúc rút đứt sợi dây cuối cùng. Nhưng đồng thời dường như tôi không thể chịu đựng nổi, tôi tin như vậy, việc gặp lại anh và lại nhận sách từ tay anh một lần nữa, rồi một lần nữa, cho đến mãi mãi.

Tôi chỉ hơi lạ vì chưa thấy giấy báo đòi sách. Nhưng rồi cũng chẳng có cái giấy nào cả. Vậy là cuốn sách không được đọc cứ nằm đó, nằm rất lâu, mặc dầu tôi rất áy náy.

Biết bao nhiêu sự việc đã diễn ra trong thời gian ấy. Chúng tôi dọn những ngôi nhà đổ, xây vào đó những ngôi nhà mới. Cuộc sống trở nên hồ hởi hơn, và có biết bao việc phải làm, bao điều phải học. Người ta phải phân chia thời gian đâu ra đấy. Chiếc váy xanh chấm trắng của tôi đã được thay bằng một chiếc khác đẹp hơn. Không, tôi chẳng quên đâu, nhưng tôi không muốn cứ buồn mãi về chuyện cũ đã qua. Có nhiều cái mới mẻ kia mà.

Chúng tôi chuyển nhà. Trong lúc dọn dẹp và gói ghém đồ đạc, tôi lấy lại cuốn sách. Nó vẫn còn đem đến cho tôi đôi chút buồn rầu. Nhưng câu chuyện xảy ra đã lâu lắm, và lại thời gian trôi qua, nó đã được quyết định dứt khoát. Thế là tôi cương quyết đem trả cuốn sách. Ra tiếp tôi là một người giữ thư viện già. Tôi đã thất vọng chẳng? Tôi trình bày với ông, không hoàn toàn đúng với sự thật, rằng cuốn sách đã từng biến mất, rằng tôi đã quên nó... ai nhớ là tôi còn nói những gì.

Ông lão lục lọi trong thư mục hồi lâu, và quay trở ra, vẻ mặt ngạc nhiên. “Cuốn sách này, - ông nói với tôi, - đã được ai đó trả tiền lâu lắm rồi, bởi nó đã rách hỏng hoàn toàn và vì thế cũng đã được xóa khỏi thư mục”.

- Nhưng nó còn đây kia mà. - Tôi bảo ông.

- Nhưng không phải của chúng tôi. - Ông lão đáp - Nó đã được trả tiền và gạch đi rồi.

- Ai trả ạ?

- Nào tôi biết. Nó không phải là sách của chúng tôi.

- Nhưng cũng không phải của tôi.

- Tôi rất tiếc, - ông lão nói, - nhưng đó đâu có phải là việc của chúng tôi. Cuốn sách không có tên trong thư mục.

- Vậy ông không thể giữ nó được ư? - Tôi thử nài.

- Chúng tôi không nhận sách tặng như thế này đâu. - Ông lão trịnh trọng trả lời - Có lẽ tôi phải trình bày với ban giám đốc.

- Không. - Tôi vội nói - Không, nếu vậy tôi xin lấy lại.

Bởi vì, với tôi chỉ còn thiếu có nước ấy nữa thôi! Tôi nhét cuốn sách vào túi. Không có gì đã được dứt khoát. Vậy là anh đã trả tiền cuốn sách. Vậy là anh đã tặng tôi.

Tôi ngồi trên một chiếc ghế dài dưới ánh nắng mặt trời và lôi cuốn sách ra. Tôi muốn biết cuốn sách mà mình đã được sở hữu một cách bất ngờ là cuốn sách gì, và tôi mở nó ra. Một mảnh giấy kẹp trong đó. Một mảnh giấy gấp tư.

Tôi ngồi lặng hồi lâu. Rồi tôi gỡ mảnh giấy nhỏ:

“Thứ bảy, - trên giấy viết, - “lúc 18h30. Trước thư viện. Nếu cô vui lòng”. Và ở phía dưới, dường như sau đó anh đã ghi thêm, xúc động và vội vã: “Mong em nhận lời!”.

Có thể các bạn sẽ cho tôi là điên rồ, song vào thứ bảy sau đó, tôi đã đến chỗ hẹn. Tôi chờ anh suốt một tiếng đồng hồ, như anh có lẽ đã ngóng trông tôi. Dĩ nhiên chẳng có ai đến. Ai là người có thể chờ đợi ròn rã hết năm này sang năm khác vào mỗi thứ bảy, lúc 18h30, trước một thư viện cơ chứ.

Tôi mỉm cười trên đường về nhà, và có cảm giác dường như hết thảy những người tôi gặp đều mỉm cười. Mà sao lại không nhỉ?

Thành phố bị bom tàn phá đã được chúng tôi xây lại hoàn toàn mới. Thành phố lại mở ra với những phố xá rộng rãi nhộn nhịp, sôi nổi và ngập tràn ánh sáng, có điều nó đẹp lên, đẹp lên rất nhiều.

Vũ Hương Giang dịch